



4 • 2012

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

NHÀ TÔN GIÁO



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

TẬP TRÌNH - NHUẬN THỜI 2012 - 4

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY VẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



4 = 2012



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO
VĂN UYỂN
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý
Tập TRINH - năm Nhâm Thìn

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2012

MỤC LỤC

Giao Cảm – Văn Uyên	3
THÁNH GIÁO	
Thầy Khai Đạo Để Ổn Định Càn Khôn – Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế	5
Đừng Nền Câu Nệ Chi Phái – Đức Lê Đại Tiên	13
Một Đoạn Đường Tu Niệm – Đức Hiến Thế Đạo Nhơn	19
SỬ LIỆU * KHẢO LUẬN * SÁNG TÁC	
Nho Tông Chuyển Thế – Thanh Căn	31
Tâm Tình Của Lá – Nguyễn Quốc Huân (thơ)	44
Trên Bãi Biển Ninh Chữ – Trần Dã Sơn (thơ)	44
Cao Triều Phát: Cha Tôi – Cao Bạch Liên	45
Đạo Đàm – Ngọc Tâm Thanh	53
Đức Tin Và Thử Thách – Thượng Văn Thanh	65
Giữ Yêu Thương Trong Quyển Pháp Hội Thánh – Phạm Văn Liêm	75
Vườn Văn Chung Sứ – Ph.V.L., Th.C., H.Kh., Bạch Minh Hoa (thơ)	80
Tìm Về Quê Xưa / Dấn Lòng – Trần Dã Sơn (thơ)	82
Thiên Đàng Địa Ngục Hai Bên – Diệu Nguyên	83
VÒNG TAY ĐẠI ĐẠO	
Thánh Thất Paris (Alfortville) – Quách Hiệp Long	107
Thánh Tịnh Bát Cảnh Cung – Thanh Căn	117
Đêm Diệu Kỳ / Lời Mời Hôm Trước – Nữ tu Mai Thành (thơ)	125
Cao Đài Tiến Giang – Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải	129
Đến Với Nhau / Hội Ngộ Liên Tôn – Cao Hoàng Phong, Vân Quang	161
Lời Phát Biểu Khai Mạc Hội Ngộ Liên Tôn – Hồng Y Phạm Minh Mẫn	181
Sống Mẫu Nhiệm Thập Giá – Vũ Thủy	183
Lo Tu Cứu Vớt Nạn Đời – Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài	187
Lời Cầu Nguyện Của Đạo Cao Đài – Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý	193
Khoảnh Khắc Ấn Tượng – Nguyễn Huyền Chơn	195
Gió Bốn Phương	197
Nhang Tẩm Hóa Chất Độc Hại / Cần Thận Với Món Chay Giả Mặn	209
Tin Sách / Phương Danh Ấn Tổng	211

Quý đạo hữu, đạo tâm trọng kính,
ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập
TRINH được ấn tống đánh dấu quý
Bốn năm 2012 với bốn mốc lớn:

GIẠO CẨM

* 12-10-2012: **Thánh đản Đức Khổng Thánh Tiên Sư** (27-8 Nhâm Thìn). Chúng ta chia sẻ đề tài *Nho Tông Chuyển Thế*, do Truyền Trạng Thanh Căn trình bày tại thánh tịnh Minh Kiến Đài (quận Gò Vấp, TpHCM).

* 27-10-2012: Ngày **Hội Ngộ Liên Tôn** tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM. Chúng ta cùng chia sẻ một sự kiện văn hóa lớn của giới tôn giáo tại TpHCM qua loạt ảnh màu của hiền hữu Cao Hoàng Phong (Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc) và tường thuật của hiền huynh Vân Quang (Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng).

* 28-11-2012: Đại lễ **Khai Minh Đại Đạo** (15-10 Nhâm Thìn). Chúng ta cùng ôn học thánh giáo **Đức Chí Tôn**: *Thầy Khai Đạo Để Ổn Định Càn Khôn, An Bài Vũ Trụ*. Chúng ta cũng ôn học thêm thánh giáo **Đức Lê Đại Tiên**: “*Đừng Câu Nệ Chi Phái*”. Cầu mong sao lời dạy tha thiết của Ngài luôn luôn là tâm thức của mọi người con áo trắng.

* 24-12-2012: Đại lễ mừng **Đức Chúa Giêsu Giáng Sinh**. Trân trọng mời Quý bạn đọc cùng lắng lòng chiêm nghiệm Ôn Chúa xuống thế làm người, qua hai bài thơ mỹ miều, truyền cảm, và chan chứa đạo vị của nữ tu Mai Thành (Dòng Đức Bà), trích “*từ một tập thơ Mai Thành cảm hứng viết từ thuở tóc xanh*”.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Trích thư ngày 08-8-2012 của vị nữ tu cao niên khả kính gửi cho Ban Ấn Tổng.

Giáo Bốn Phương tiếp tục mở lối, bắc cầu tương tri trong vòng tay Đại Đạo. Đặc biệt, các câu hỏi về giáo lý, thuật ngữ tôn giáo... tiếp tục được giải đáp cặn kẽ để giúp người đạo chúng ta hiểu đúng, viết đúng. Đây là ý thức tôn trọng học thuật và đạo lý, cũng là lòng yêu quý tiếng nước nhà – một ngôn ngữ mỹ miều, phong phú, được Đức Chí Tôn chọn làm phương tiện truyền dạy đạo pháp cứu thế Kỳ Ba cho dân tộc Lạc Hồng. Do đó, trau dồi tiếng Việt để mượn phương tiện này làm công cụ truyền giáo Cao Đài luôn luôn nên là ý thức và nỗ lực thường xuyên, lâu dài của mọi người con áo trắng thương Thầy mến Đạo.

Văn Uyên tập Trinh tạm khép lại một năm hòa vui với Đạo qua từng con chữ, dòng chữ, trang giấy thấm đượm ân tình của hàng hàng lớp lớp Mạnh Thường Quân gần xa đã và đang chung tay trưởng dưỡng Chương Trình Ấn Tổng. Ban Ấn Tổng kính thành tạ ơn tất cả Quý ân nhân.

Mọi bài viết và mỹ ý xây dựng, xin Quý đạo hữu gửi về:

Ông TRẦN VĂN QUANG: số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5
TpHCM. ☎0913613653 * E-mail: daidovanuyen@gmail.com

Ước mong Quý đạo hữu, đạo tâm trong những lúc cúng thời, công phu hàng ngày, hãy dành thời gian cầu nguyện, hộ niệm giùm cho *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* để bà con nhà Đạo chúng ta có thể tiếp sức nhau nuôi bền phương tiện góp phần hoằng pháp Kỳ Ba, may ra có thể báo đáp Ôn Thầy, Ôn Mẹ trong muôn một. Kính thành tri ân toàn thể Quý đạo hữu, đạo tâm.

Xin nguyện cầu tất cả bình an trong ơn phước Thầy Mẹ.

VĂN UYÊN

THẦY KHAI ĐẠO ĐỂ ỔN ĐỊNH CÀN KHÔN, AN BÀI VŨ TRỤ

THI

Một tòa **BẠCH** Ngọc chiếu muôn phương,⁽¹⁾
Ngoài có **HẠC** nghinh nhứt nhứt thường,⁽²⁾
Trong lại Thần **ĐỒNG** thông vạn pháp,⁽³⁾
Và Linh Châu **TỬ** thủ đài gương.⁽⁴⁾

BẠCH HẠC ĐỒNG TỬ

Tiêu Thánh vâng lệnh báo đàn. Chào chư Thiên mạng.⁽⁵⁾
Chào chư đạo tâm lương ban đẳng đẳng.⁽⁶⁾

- (1) **Câu 1:** Tòa Bạch Ngọc Kinh hào quang chiếu sáng khắp muôn phương.
(2) **Câu 2:** Bên ngoài Bạch Ngọc Kinh ngày ngày luôn có hạc trắng châu.
(3) **Câu 3:** Bên trong có Thần Đồng (tức Bạch Hạc Đồng Tử) thông thạo tất cả các phép.
(4) **Câu 4:** Và có Linh Châu Tử (Na Tra) giữ đài gương. Linh Châu Tử là học trò Đức Thái Ất Chân Nhân, thần thông quảng đại. Đời nhà Thương, Ngài giáng trần làm con của danh tướng Lý Tịnh đem quân đánh vua Trụ tàn bạo.
(5) **Thiên mạng (mệnh)** 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).
(6) **Lương ban** 兩班: Hai ban chức sắc, chức việc và tín đồ khi hành lễ trước Thiên Bàn: ① nam (phía bình bông trên Thiên

(...)

Chư Thiên mạng thành tâm tiếp giá⁽⁷⁾ Chí Tôn ngự bút.⁽⁸⁾ Tiêu Thánh xuất ngoại ứng hầu. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

NGỌC báu trao tay ráng giữ gìn,
HOÀNG đồ⁽⁹⁾ ẩn hiện bóng trời chinh.⁽¹⁰⁾
THƯỢNG lưu trí thức⁽¹¹⁾ nên ghi nhớ,
ĐẾ Đạo⁽¹²⁾ hoằng khai⁽¹³⁾ cứu vạn linh.⁽¹⁴⁾

Bàn) và ② nữ (phía đĩa trái cây trên Thiên Bàn). **Đẳng đẳng** 等等: Vân vân (*and so on, et cetera*).

- (7) **Giá** 駕: Tiếng tôn kính (*kính từ* 敬辭) để chỉ Đức Chí Tôn, Đức Kim Mẫu. **Tiếp giá:** Nghênh tiếp Đức Chí Tôn.
(8) **Ngự bút** 御筆: Giáng cơ dạy đạo. (Chữ *Ngự* được dùng khi nói đến Thượng Đế).
(9) **Hoàng đồ** 黃途: Con đường to tát, cao cả, tức là sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ.
(10) **Trời chinh:** Ánh mặt trời chênh chếch bóng; ngụ ý thời gian đã muộn rồi, người hướng đạo nên nhanh chân cho kịp kỳ, khỏi trễ bước trên đường sứ mạng.
(11) **Thượng lưu** 上流: Tầng lớp xã hội bên trên (*upper class*). **Trí thức** 智識: Những người có học thức cao, có văn hóa và ảnh hưởng trong xã hội (*intellectuals, the intelligentsia*).
(12) **Đế Đạo** 帝道: Đạo của Trời, Thiên Đạo (*the Way of Heaven, the Heavenly Way*).
(13) **Hoằng khai** 弘開: Cũng như *hoằng dương* 弘揚, phát triển rộng lớn (*to develop and expand*).
(14) **Vạn linh** 萬靈: Vô số linh hồn, tất cả các linh hồn (*myriads of spirits, all spirits*).

THẦY CÁC CON.⁽¹⁵⁾

Thầy mừng các con. Hôm nay Thầy ngự bút để thăm viếng và nhắc nhở các con trong khi tu thân hành đạo, lập công quả.

(...)

Thầy miễn lễ. Các con an tọa nghe Thầy dạy.

Thầy vẫn biết các con đã có đạo hay mới vào đạo, mỗi đứa đều trải qua một cơn bệnh tật, đến nay vẫn còn lưu trú trong cơ thể. Vì thế nên Thầy mới dùng liều thuốc thời gian, vừa điều trị vừa nâng đỡ, dạy dỗ các con cho được lành mạnh, sáng suốt để lãnh sứ mạng của Thầy và đem sứ mạng đến cho đứa khác giúp Thầy trong giai đoạn, hầu làm tròn sứ mạng của con ở Nhơn đạo và Thiên Đạo vậy.

THI

*Thầy rất đau lòng thấy chúng sanh,
Dập dìu nẻo đạo mấy ai thành.⁽¹⁶⁾
Lựa dèo⁽¹⁷⁾ lựa thể ra nâng đỡ,
Dù dại dù khôn ráng học hành.
Nước có thì thuyền mong tránh nạn,
Người không trọn đạo mấy an lành.*

⁽¹⁵⁾ **Thầy các con:** [Ta là] Thầy [của] các con (*I'm your Master*).

Lưu ý: Trong tiếng Việt, chữ *của* thường được hiểu ngầm. Thí dụ: *Nhà tôi, cha tôi...* Một số người viết “*Thầy, các con!*” thì sai. (Đức Mẹ khi giáng cơ thường xưng: *Mẹ linh hồn các con.*)

⁽¹⁶⁾ **Câu 2:** Đông đúc người tu hành nhưng ít người thành công (đắc đạo).

⁽¹⁷⁾ **Dèo:** Tình hình, hoàn cảnh vào một lúc nào đó, tình thế (*situation, circumstances*).

*Tình thương Thầy rưới đều muôn vật,
Riêng dặn con lo chường phước⁽¹⁸⁾ mình.*

(...)

Con ôi! Thầy khai Đạo nơi thế gian này là Thầy muốn ổn định lại căn khôn,⁽¹⁹⁾ an bài vũ trụ. Thầy đưa thuyền từ⁽²⁰⁾ ra bể khổ để vớt vạn linh sanh chúng mà mỗi con là mỗi chơn linh trong vạn linh, mỗi chúng sanh trong chúng sanh, chỉ khác một điều là đưa giác ngộ thì lên thuyền, còn đứa chưa giác ngộ thì ở lại.

Thời kỳ ân xá, Thầy đã mở rộng huyền năng⁽²¹⁾ cho những đứa thực tâm hành đạo lập công quả, khi rời bỏ xác phàm được mệnh danh⁽²²⁾ vào hàng Thánh Thần, Tiên Phật, hầu hợp với các con sứ mạng nơi trần giúp đời, độ người cho đến khi đắc chánh vị.⁽²³⁾

Con ôi! Chính mình Thầy đã đến thế gian cùng với chư Tiên Phật, dụng điền quang để tả thiên kinh vạn điển hầu

⁽¹⁸⁾ **Chường phước** 種福: Trồng gieo phúc lành, gây tạo phúc lành (*to cultivate one's good fortune*).

⁽¹⁹⁾ **Căn khôn** 乾坤: Trời đất, vũ trụ (*the universe, heaven and earth*).

⁽²⁰⁾ **Thuyền từ** (từ hàng 慈航): Con thuyền thương yêu (*the boat of mercy*), tức là đạo pháp cứu vớt con người thoát khỏi biển khổ cuộc đời.

⁽²¹⁾ **Huyền năng** 玄能: Năng lực (khả năng) nhiệm mầu (*marvellous power*).

⁽²²⁾ **Mệnh danh** 命名: Đặt tên (*to name*); đặt để vào vị trí (*to designate*).

⁽²³⁾ **Chánh vị** 正位: Ngôi vị tương xứng với công hạnh mà mỗi người tu đã tạo lập cho mình khi còn ở thế gian.

cứu rồi các con, thì các con phải có bổn phận đối với chúng sanh cũng như Thầy và chư Tiên Phật vậy.

Hiện nay, tình thế đặc biệt nơi thế gian là người trong đời, người trong đạo đều phải mang vào kiếp nạn⁽²⁴⁾ dục vọng đấu tranh, nhứt là chước cám dỗ của quỷ ma, lừa thế để giựt giành các con đến với chúng nó hầu chịu trong cảnh tiêu diệt.

Con ôi! Thầy rất đau lòng nhìn toàn cả các con hành đạo đang bị khảo đảo mà vẫn còn ở trong hàng môn đệ của Thầy. Vì thế nên năm Nhâm Dần, Thầy chuẩn phê lời thỉnh cầu của Vô Cực Từ Tôn và chư Tiên Phật để chuyển hướng, lập một cơ quan⁽²⁵⁾ hầu⁽²⁶⁾ cứu cánh⁽²⁷⁾ các con và

⁽²⁴⁾ **Kiếp nạn** 劫難: Thảm họa tàn khốc, dữ dội trên phạm vi rộng lớn (*calamity, disaster*).

⁽²⁵⁾ **Cơ quan** 機關: Một bộ máy hay tổ chức thi hành một chức năng đã xác định rõ (*an organ; an organization that performs a specified function*).

Ở đây, Thầy nhắc đến một bộ máy (cơ quan, tổ chức) lập năm Nhâm Dần (1962) là *Ban Phổ Thông Giáo Lý*. Ban này có định hướng dùng con đường phổ thông giáo lý tác động cho mục tiêu quy nguyên, thống nhất nền Đạo. Tuy nhiên, do nội bộ Cơ Quan Cao Đài Thống Nhứt tại Vĩnh Hội không hoàn toàn cùng quan điểm về sự chuyển hướng này, một số vị hướng đạo đã tách ra khỏi Cao Đài Thống Nhứt và quy tụ ở Thiên Lý Đàn tại Hòa Hưng (1963) để chờ lệnh Ôn Trên. Những vị này sau đó được Ôn Trên tuyển chọn (1964) để thành lập Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý (1965) là tiền thân của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, tức là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo hiện nay.

⁽²⁶⁾ **Hầu**: Ngõ hầu, để mà, nhằm mục đích (*in order to*).

hoàng dương⁽²⁸⁾ chánh pháp của Thầy để cứu vạn linh sanh chúng.

Việc các con làm hôm nay là vĩ nghiệp⁽²⁹⁾ ở tương lai. Mỗi đứa phải đem lòng chí thành phục vụ chánh nghĩa,⁽³⁰⁾ phục hưng⁽³¹⁾ chánh pháp mà lập thành chánh đạo. Các con hãy đọc lời của các Thánh Nhơn đã nói: “*Duy thiên hạ chí thành vi năng tận kỳ tính. Năng tận kỳ tính tắc năng tận nhân chi tính. Năng tận nhân chi tính tắc năng tận vật chi tính. Năng tận vật chi tính tắc khả dĩ tán thiên địa chi hóa dục. Khả dĩ tán thiên địa chi hóa dục tắc khả dĩ dữ thiên địa chi tham hỹ.*”⁽³²⁾

⁽²⁷⁾ **Cứu cánh** 究竟: *Cứu* là sau cùng; *cánh* là xong tất, hoàn thành. Người Trung Quốc dịch *ba la mật đa* 波羅蜜多 (*paramita*) sang chữ Hán là *đáo bỉ ngạn* 到彼岸 (sang bờ bên kia, qua bờ giác), và còn dịch là *cứu cánh* 究竟. Thế nên hai chữ *cứu cánh* còn có nghĩa là giải thoát luân hồi sanh tử (*free from samsara*).

⁽²⁸⁾ **Hoàng dương** 弘揚: Cũng như *hoàng khai* 弘開, phát triển rộng lớn (*to develop and expand*).

⁽²⁹⁾ **Vĩ nghiệp** 偉業: Sự nghiệp to tát, lớn lao, cao cả (*a great cause*).

⁽³⁰⁾ **Chánh nghĩa** 正義: Công lý (*justice*); lẽ phải, sự công chính (*righteousness*).

⁽³¹⁾ **Phục hưng** 復興: Trung hưng 中興; làm cho hưng thịnh lại sau một thời kỳ suy yếu (*to revive*).

⁽³²⁾ Chương 23, sách *Trung Dung*. Hồng Liên Lê Xuân Giáo (1909-1986) dịch: “*Trong thiên hạ chỉ có bậc chí thành mới hiểu biết tường tận thiên tánh. Có hiểu biết tường tận thiên tánh mới hiểu biết hết nhân tánh. Đã hiểu biết thấu đáo nhân tánh thì mới hiểu biết thấu đáo vật tánh. Đã hiểu biết kỹ lưỡng*

Nếu các con hiểu lời nói chí lý ấy là các con trọn tuân mạng lệnh của Thầy.

(...)

vật tánh thì có thể giúp trời đất trong việc biến hóa sinh dục. Đã có thể giúp trời đất trong công việc biến hóa sinh dục thì có thể sánh cùng trời đất vậy.” (Trung Dung Tập Chú. Sài Gòn: Nxb Trung Tâm Học Liệu, 1972. tr. 89).

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dịch: “Chỉ những bậc chí thánh trong thiên hạ, mới phát huy vạn cả tính nhân loài. Tận thiện mình rồi cải thiện mọi người, cải thiện người, rồi tác thành muôn vật. Tác thành cho quần sinh trong trời đất, là giúp đất trời dinh dưỡng sinh linh. Giúp đất trời trong công cuộc dưỡng sinh, nghiêm nhiên sẽ được cùng đất trời tham tán.”

Ghi chú: Tham: tham dự vào; tán: giúp đỡ.

James Legge (1815-1897) dịch: “It is only he who is possessed of the most complete sincerity that can exist under heaven, who can give its full development to his nature. Able to give its full development to his own nature, he can do the same to the nature of other men. Able to give its full development to the nature of other men, he can give their full development to the natures of animals and things. Able to give their full development to the natures of creatures and things, he can assist the transforming and nourishing powers of Heaven and Earth. Able to assist the transforming and nourishing powers of Heaven and Earth, he may with Heaven and Earth form a ternion.”

中庸: 惟天下至誠, 爲能盡其性; 能盡其性, 則能盡人之性; 能盡人之性, 則能盡物之性; 能盡物之性, 則可以贊天地之化育; 可以贊天地之化育, 則可以與天地參矣.

Các con nghe Thầy dạy.

THI BÀI

*Thầy giáng bút đêm thanh nhắc nhở,
Hồi các con ghi nhớ đừng quên,
Đường dài mới biết sức bền,⁽³³⁾
Tùy theo cơ hội lập nên Đạo Thầy.*

(...)

TIẾP THI BÀI

*Các con cố nhớ lời chỉ dạy,
Rồi các con sẽ thấy chi chi.
Năm sang, năm tới, năm đi,
Con đường kết quả những gì con mong.
Ban ơn con trẻ trần hồng,
Điển đồng⁽³⁴⁾ vội rút, Thiên Cung Thầy về.*

Thăng.

Đức NGỌC HOÀNG THUẬN ĐỂ

Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 15-10 Ất Tỵ (07-11-1965)

⁽³³⁾ **Trường đồ tri mã lực** 長途知馬力: Đường dài mới biết sức ngựa (Long distance tests the strength of a horse).

⁽³⁴⁾ **Điển đồng**: Thiên điển giáng nơi đồng tử.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chú

ĐỪNG NÊN CÂU NỆ CHI PHẢI

THI

THÀNH HOÀNG BỔN CẢNH giảng đêm thanh
Đạo hữu thành tâm khá kính thành
Tiếp linh Đại Tiên lời chỉ dạy
Trên đường đạo đức độ thân sanh.

Bổn Thần chào chư Thiên sắc. Chào liệt vị đẳng đẳng.
Thành tâm tiếp điển. Bổn Thần xin lui gót. Thăng.

TIẾP ĐIỂN

THI

Giống trống chuông linh thức tỉnh người
Tỉnh đi đừng ngủ nữa ai ơi
Bốn ngàn năm⁽¹⁾ đã bừng cơn mộng
Hai mấy triệu⁽²⁾ nên rõ thế thời
Giữ sắc chi lan⁽³⁾ khi nước động
Noi gương tùng bá⁽⁴⁾ lúc sương rơi

⁽¹⁾ **Bốn ngàn năm:** Bốn ngàn năm văn hiến.

⁽²⁾ **Hai (mươi) mấy triệu:** Ước tính tổng số dân Việt vào năm 1965.

⁽³⁾ **Chi lan** 芝蘭: ① Cỏ chi và hoa lan (*iris and orchid*), cả hai đều thơm. ② Bạn bè tốt, tình cảm cao quý (*exalted sentiments*).

⁽⁴⁾ **Tùng bá (tùng bách)** 松柏: ① Cây tùng (cây thông: *pine*) và

Đạo mầu là kế⁽⁵⁾ an thiên hạ
Chớ dễ duôi⁽⁶⁾ rồi khổ đến nơi.

LÊ ĐẠI TIÊN

Lão chào chư Thiên mạng. Chào chư hiền đệ, hiền muội.

Giờ này, Lão giảng bút để chứng minh lễ kỷ niệm Ngọc Minh Đài⁽⁷⁾ và nhân tiện cũng ghi lại vài điểm đáng cần thiết mà chư hiền đệ không lưu ý.

Lão miễn lễ. An tọa nghe Lão phân đây.

Đời loạn Đạo khai là đức hạo sanh⁽⁸⁾ của Thượng Đế. Thế sự ngày nay, chư hiền đã biết như thế nào chưa? Nhìn rộng xa là đời, gần là dân tộc Việt Nam, gần hơn nữa kể bên mình là thân thể, gia đình. Ôi! Nỗi điều linh⁽⁹⁾ thống khổ⁽¹⁰⁾ đã tràn ngập. Đến như Lão đây cũng khó thốt nên lời.

Hỡi chư hiền đệ, hiền muội!

Giai đoạn đầu của đời là giai đoạn hy sinh của người

cây bách (*cypress*) kiên cường chịu đựng tuyết sương giá lạnh.

② Đức kiên trinh, trong sạch (*chaste and undefiled*).

Hai câu thơ 5-6 (cặp luận) ngụ ý rằng dù cho hoàn cảnh có trở ngại, khó khăn thế nào chăng nữa, vẫn phải giữ gìn tình nghĩa bạn bè cũng như đức tánh tốt đẹp, đạo hạnh cao quý của mình.

⁽⁵⁾ **Kế** 計: Kế hoạch, chúc, mưu (*plan*).

⁽⁶⁾ **Dễ duôi:** Xem thường, cho là không quan trọng.

⁽⁷⁾ Lễ kỷ niệm ngày thành lập thánh tịnh Ngọc Minh Đài.

⁽⁸⁾ **Hạo sanh (hiếu sinh)** 好生: Yêu sự sống.

⁽⁹⁾ **Điều linh** 凋(彫)零: Héo rụng, suy bại, tàn tạ, rã rời.

⁽¹⁰⁾ **Thống khổ** 痛苦: Nỗi đau khổ (*suffering*).

hành đạo. Hy sinh thiết thực đời sống vô vị để trở thành một đời sống hồn nhiên trong lịch sử. Căn bản chỉ do lòng nhân.

Đừng dầy dọ là không phạm giới sát sanh.

Việc nghĩa thấy chẳng bỏ qua là ngăn điều đạo tặc.

Giữ lễ không rời, gìn trọn nhơn phẩm.⁽¹¹⁾

Khỏi giới tà dâm, thì tội lỗi nghiệt oan không trối trắng ràng buộc.

Cái trí minh định⁽¹²⁾ sẽ vững lập trường thì không say sưa điên loạn.

Khỏi giới tử nhục, thân thể chẳng suy vong.

Thủ tín⁽¹³⁾ sẽ đem lại lòng tin.

Lòng tin sẽ tạo được thể hợp quần.⁽¹⁴⁾ Hợp quần là sức mạnh. Sức mạnh đem đến cho mọi người sự sáng suốt ở tinh thần, ở niềm vui tươi hòa ái. Lòng tin, hợp quần, sức mạnh, hòa ái, sẽ hàn gắn mọi sút mẻ hoài nghi.

Không dối mình, không dối người, không dối Trời, thì không phạm giới vọng ngữ.⁽¹⁵⁾

⁽¹¹⁾ **Nhơn (nhân) phẩm** 人品: Phẩm chất và giá trị con người (*human dignity*).

⁽¹²⁾ **Minh định** 明定: Sáng suốt và quả quyết (*wise and determined*).

⁽¹³⁾ **Thủ tín** 守信: Giữ chữ tín, giữ lời hứa (*to keep promises*).

⁽¹⁴⁾ **Hợp quần** 合群: Hợp tác làm việc chung (*to get on well with others, to form a social group for cooperation*); đoàn kết.

⁽¹⁵⁾ **Lưu ý**: Trong đoạn này Đức Lê Đại Tiên dạy gìn giữ ngũ giới cấm và điều dụng có được do giữ trọn ngũ giới cấm.

Đây là câu nhựt tụng⁽¹⁶⁾ thường xuyên của người tu niệm.

Hỡi chư hiền đệ, hiền muội!

Hãy cố gắng thêm lên, đem hết tinh thần năng lực trong kiếp sống còn cùng cải tạo cảnh bi đát thê lương trở về với thanh bình ổn định. Rồi đây, con quái vật đã được lòng nhân dục⁽¹⁷⁾ sức tích từ lâu sẽ chuyển mình trong giờ phút chót, giữa sự kết liễu dưới đòn cân Tạo Hóa, thì thế sự ắt điêu nguy.⁽¹⁸⁾

(...)

Hỡi chư hiền đệ, hiền muội!

Đừng nên quan niệm chi phái. Hãy đánh tan thành kiến, bản ngã. Hãy thắng lòng nhơn dục. Hãy hợp nhau tìm lối thoát chung để tránh khỏi nanh vuốt của lũ sài lang⁽¹⁹⁾ đang chực chờ cắn xé.

Hỡi chư phận sự!

BÀI

1. *Hãy cố gắng tinh thần đạo đức*
Hãy đo lường ý thức nhân sinh
Lo đi, mình cứu lấy mình
Cứu mình là cứu gia đình nước non.

⁽¹⁶⁾ **Nhựt (nhật) tụng** 日誦: Tụng đọc hàng ngày.

⁽¹⁷⁾ **Nhân (nhơn) dục** 人欲: Lòng ham muốn của con người.

⁽¹⁸⁾ **Điên nguy** 顛危: Nghiêng đổ, nguy khốn.

⁽¹⁹⁾ **Sài lang** 豺狼: ① Loài chó sói hung ác (*jackal and wolf*). ② Kẻ ác độc, hung tàn, bạo ngược (*evil person, vicious tyrant*).

2. *Sống trong kiếp sống còn hơn quả
Vui chi mà vay trả nghiệp oan
Thế đồ⁽²⁰⁾ chen lấn nhộn nhàng
Bát cơm nước mắt miếng hàng mớ hôi.*
3. *Bóng loạng choạng đứng ngồi than thở
Bầy con con xó chợ đầu đường
Lăn thân vì mặc vì ăn
Nghĩ càng đau xót, nhìn càng thiết tha.*
4. *Kìa chiến sĩ xông pha trận mạc
Dem máu xương đắp vạc bồi thành
Sanh trong thời loạn âu đành
Giành non sông để rồi giành cho ai!*
5. *Viết ra nỗi cảm hoài thế sự
Gởi cho người biết giữ đạo tâm
Kề bên thế cuộc thăng trầm
Làm sao kết hợp nhiệt tâm hơn hòa.*
6. *Nơi chánh đạo hầu xa tại biển
Kìa thế nhân sắp đến nguy nàn
Dầu cho gác phụng lầu vàng
Để gì thoát cảnh cơ hàn⁽²¹⁾ khổ chung.*
7. *Lão khuyên ráng hợp cùng huynh đệ
Không phải hồi đại tiểu tranh phân
Vì thương nước, vì mến dân
Tâm can⁽²²⁾ ghi lại mấy phần gọi kêu.*

⁽²⁰⁾ **Thế đồ** 世途: Đường đời, cùng nghĩa thế lộ 世路.

⁽²¹⁾ **Cơ hàn** 飢寒: Đói lạnh.

⁽²²⁾ **Tâm can** 心肝: ①Tim và gan. ② Lòng thành (*sincerity*);

TẢN VĂN

Hồi chư hiền đệ!

Chư hiền đệ đã được Thượng Đế ban cho lối thoát, thì đừng nên câu nệ chi phái, đừng quan niệm lệ thuộc hệ thống nào. Chẳng lẽ trên đời lại có kẻ khi tránh cơn ngập lụt mà chẳng chịu quá giang thuyền kẻ khác, khi chữa lửa mà chẳng nhờ người đem nước đến chữa cho mình, để tự lấy sức mà bơi, để đào ao mà lấy nước? Há phải là đạo trung thành như vậy sao?

Kìa Bá Phước Thần đã đến. Vì Phan Văn Thanh đã được linh ân xá, Tam Giáo Tòa cho lâm đàn viếng thánh đường và chư đạo hữu. Truyền tiếp điện.⁽²³⁾

(...)

Lão ban ơn lành chung chư Thiên mạng. Hãy cố gắng lo tròn nhiệm vụ. Thắng.

Đức **LÊ ĐẠI TIÊN**

*Thánh tịnh Ngọc Minh Đài
Hội thời, 10-5 Ất Tỵ (09-6-1965)*

tình thân ái (*cordiality*).

⁽²³⁾ Xem bài thánh giáo kế tiếp.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chú

MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG TU NIỆM

TIẾP ĐIỀN

THI

*Phước thần dẫn dắt khách chơn linh
Thoát khỏi trầm luân⁽¹⁾ chốn ngục hình
Cứu thế độ đời trong buổi chót
Công đầy quả đủ lại Thiên Đình.*

BÁ PHƯỚC TÔN THẦN

Bổn Thần chào chư Thiên mạng. Chào liệt vị đẳng đẳng. Bổn Thần thừa sắc lệnh Tam Giáo Tòa đưa chơn linh Phan Văn Thanh từ cung Thái Ất lâm đàn⁽²⁾ để hàn huyên⁽³⁾ cùng đạo hữu. Vậy liệt vị tiếp điền, Bổn Thần lui gót hộ đàn. Xin kiếu. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

Tệ Huynh chào chư Thiên mạng. Chào chư đạo hữu nam nữ tam ban.⁽⁴⁾

⁽¹⁾ **Trầm luân** 沉淪: Chìm đắm (to sink), lặn hụp; cảnh khổ.

⁽²⁾ **Lâm đàn** 臨壇: Đến với đàn cơ, cũng như giáng đàn.

⁽³⁾ **Hàn huyên** 寒暄: Lạnh và ấm. Hỏi han, tâm sự khi gặp lại nhau. Cùng nghĩa hàn ôn 寒溫.

⁽⁴⁾ **Tam ban** 三班: Ba ban chức sắc, chức việc và tín đồ khi hành lễ trong bữa điện: ① Nam (bên phải) và nữ (bên trái) ở chánh giữa nhìn vào Thiên Bàn; ② Nữ ở bên trái nhìn vào bàn

THI

*Mười mấy năm trường cách biệt nhau
Âm dương đôi ngả biết phương nào
Giờ đây đắc lệnh về quê cũ
Mừng hết tam ban một tiếng chào.*

HIỆN THỂ ĐẠO NHƠN PHAN VĂN THANH

Mời chư Thiên mạng và tất cả huynh đệ tỷ muội trung đàn⁽⁵⁾ an tọa.

Rất may cho Tệ Huynh gặp thời ân xá, nên được trở lại cùng với huynh đệ công quả độ đời. Tệ Huynh rất cảm kích tấm lòng liên quan ưu ái của quý đạo tâm, trong ngày lễ kỷ niệm Ngọc Minh Đài về rất đông đủ, để làm một tấm gương soi chung cho thế sự. Tệ Huynh không biết đem lời chỉ đáp tạ cho xứng đáng, nên xin tường thuật lại đoạn đường tu niệm trong một thời gian mười sáu năm lia thế, để chư huynh đệ tỷ muội được rõ, cũng là một điều tri quá tất cải⁽⁶⁾ mà Tệ Huynh không bao giờ giấu giếm.

Hồi chư Thiên mạng ôi! Thế sự sắp điền nguy,⁽⁷⁾ thời cơ hầu⁽⁸⁾ loạn lạc, chẳng những nơi trần gian mà đến cõi vô hình, các bàng môn tả đạo⁽⁹⁾ cũng đều rủ nhau đến cõi trần

thờ Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai; ③ Nam ở bên phải nhìn vào bàn thờ Đức Tam Trấn Oai Nghiêm Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

⁽⁵⁾ **Trung đàn** 中壇: Ở trong đàn câu cơ.

⁽⁶⁾ **Tri quá tất cải** 知過必改: Biết lỗi làm thì ắt phải sửa đổi.

⁽⁷⁾ **Điền nguy** 顛危: Nghiêng đổ, nguy khốn.

⁽⁸⁾ **Hầu**: Sắp sửa.

⁽⁹⁾ **Bàng môn tả đạo** 旁門左道: Các môn phái không phải là

gian thi phép mầu, bày tà thuật đủ cách để đánh ngã lòng chánh tín của người đời, mà người đời nào biết khi đi trên đường sai lạc. Vì thế nên Tệ Huynh phải thú nhận quá trình khi sanh tiền để các Thiên mạng, sứ mạng, chức sắc, chức việc, đạo hữu lưỡng phái cùng nghe.

BÀI

1. Xin tường thuật đoạn đường tu niệm
Mười lăm năm luân chuyển bao lần
Đến năm Đinh Dậu tân xuân
Thiên ân đại xá non thần luyện đơn.
2. Đã trả xong nghiệp trần oan trái⁽¹⁰⁾
Lịnh Tam Tòa cho lại đàn cơ
Phước thần đưa đón chục chờ
Cùng chư huynh đệ một giờ tỏ phân.
3. Đêm thanh vắng tố trần⁽¹¹⁾ mọi nỗi
Hồi đệ huynh! Phước tội soi gương
Từ khi sanh cõi trần dương
Phúc hồng gặp Đạo thoát đường trần ai.
4. Mấy mươi năm trả vay, vay trả
Một cuộc đời vất vả lẫn thân
Hy sinh vì Đạo vô ngần⁽¹²⁾
Chẳng quên chút phận ân cần sớm trưa.

chánh giáo (*heretical schools*).

⁽¹⁰⁾ **Oan trái** 冤債: Món nợ phải trả do gây nghiệp xấu

⁽¹¹⁾ **Tố trần**: Trần tố 陳訴, bày tỏ nỗi lòng.

⁽¹²⁾ **Vô ngần (ngần)**: Không có giới hạn (*unlimited*).

5. Vì cảnh ngộ đẩy đưa tình thế
Vì lòng phàm còn để lấn chen
Lỡ làm thói cũ đã quen
Vương mang lấy tội, ăn năn muộn màng.
6. Khi thoát khỏi trần gian tục lụy
Công quả kia đắc chỉ Thiên Cung
Tội làm âu phải đền xong
Sáu năm trở lại trần hồng hóa sanh.
7. Thoát thai bào biến thành quái tướng⁽¹³⁾
Để cho đời làm tướng dị nhân⁽¹⁴⁾
Song thân trong cảnh cơ bản⁽¹⁵⁾
Cũng nhơn lấy hội⁽¹⁶⁾ tìm phần dưỡng nuôi.⁽¹⁷⁾
8. Lòng mẹ cha chán rồi thế tục
Quyết lập chùa tránh đục tằm trong
Sáu năm quái tướng trần hồng
Gầy nên sự nghiệp cho dòng mẹ cha.
9. Mãn kiếp được thoát ra khỏi xác
Trở về nơi Cực Lạc Linh Tiêu
Thiên Tôn Thái Ất dắt dìu
Tam Kỳ ân xá tránh điều trầm luân.

⁽¹³⁾ **Quái tướng** 怪相: Hình dáng xấu xí, kỳ dị, cũng như *quái dạng* 怪樣 (*strange appearance*).

⁽¹⁴⁾ **Dị nhân (nhơn)** 異人: Con người hình dạng quái lạ.

⁽¹⁵⁾ **Cơ bản** 飢(饑)貧: Đói nghèo (*porverty*).

⁽¹⁶⁾ **Cũng nhơn (nhân) lấy hội**: Cũng nhân cơ hội ấy, mượn dịp ấy.

⁽¹⁷⁾ **Tìm phần dưỡng nuôi**: Tìm cách mưu sinh, kiếm ăn.

10. Chín ngày chốn non thần luyện đạo
Là chín năm tu tạo nơi trần⁽¹⁸⁾
May thay đầy đủ chơn thân
Mới hay kết tụ nguơn thần anh linh.

11. Nay giáng thế tường trình mọi nỗi⁽¹⁹⁾
Hỡi đệ huynh! Sớm tối lo lường
Vô tư thiên địa chiêu chương⁽²⁰⁾
Thần minh thời sát⁽²¹⁾ không phương thoát nần.

12. Nghĩ đến cuộc trần gian thế sự
Nhớ những điều lành dữ mà kinh
Hỡi ôi! Thế thái nhơn tình
Suy ra mình gẫm phận mình mà đau.

13. Bởi vì nghiệp tự trao tự chuốc⁽²²⁾
Bởi quên đường về được quê xưa
Đến nay chợt tỉnh cũng vừa
Trách chi lòng tục ngăn ngừa lỗi ta.

14. Gương Tệ Huynh bày ra trước đó
Để đệ huynh xem rõ mà làm

⁽¹⁸⁾ Như vậy, một ngày cõi trời bằng một năm thế gian.

⁽¹⁹⁾ **Tường trình mọi nỗi:** Kể rõ hết nỗi niềm.

⁽²⁰⁾ **Chiêu chương** 昭彰: Soi sáng; không thể làm lẫn lộn (*unmistakable*).

Vô tư thiên địa chiêu chương 無私天地昭彰: Trời đất soi sáng công bằng, không thiên vị.

⁽²¹⁾ **Thần minh** 神明: Chư thần (*deities, gods*). **Thời sát** 時察: Luôn luôn xem xét (*to inspect all the time*).

⁽²²⁾ **Nghiệp tự trao tự chuốc:** Chính mình tạo gây nghiệp, chuốc lấy nghiệp cho mình; cũng như *tự thân tác nghiệp* 自身作業.

Nghiệp trần thôi chớ vương mang
Tội trần thôi chớ lấp đàng tồn sinh.⁽²³⁾

15. Nhớ tiền kiếp phận mình lẫn lóc
Tạo nghiệp duyên cười khóc khổ đau
Nghiệp trần là nghiệp làm sao
Lạt như nước ốc, bạc màu như vôi!

16. Nay nhìn lại nghĩ thôi quá chán
Tuồng thế nhơn chẳng đáng chi khen
Dễ dẫu bể mọc gương sen⁽²⁴⁾
Vẽ chi⁽²⁵⁾ Trang Tử bao phen vô bổ.⁽²⁶⁾

17. Nay huynh đệ sống còn nơi thế
Gặp Đạo Trời bảo vệ nước non
Gắng lo sứ mạng cho tròn
Trong cơn tai biến lòng son chặt gìn.

18. Khuyên đừng để chia tình đồng đạo
Khuyên chớ nên gây tạo rẽ phân
Phái chi, chi phái nơi trần
Tam Giang⁽²⁷⁾ đều cũng hợp lẫn Đạo cơ.

19. Nay gặp lúc ngọn cờ Đại Đạo
Giữa phong ba khó bảo cho rành
Tùy nơi tịnh định trí mình
Nhận đường chánh tín cho mình thoát nguy.

⁽²³⁾ **Tồn sinh:** 存生: Sinh tồn, sống còn, sống sót (*to survive*).

⁽²⁴⁾ Dễ gì sen mọc trên biển.

⁽²⁵⁾ **Vẽ chi:** Nào có đáng chi, sá chi (*not worthy*).

⁽²⁶⁾ **Vô bổ:** Xem phụ chú *Trang Tử cổ bản ca* ở cuối bài này.

⁽²⁷⁾ **Tam Giang** 三江: Tiền Giang, Hậu Giang, Trung Giang.

20. Tệ Huynh nguyện từ bi Thượng Phụ
Ban ân lành khắp đủ chúng sanh
Qua cơn tàn sát chiến tranh
Để cho non nước thanh bình một khi.

21-24. ...⁽²⁸⁾

25. Xin đa tạ lòng son tu niệm
Giữ nghiệp xưa tô điểm thánh đường
Gắng công sắp đến lo lường
Hiệp cùng huynh đệ biểu dương đạo mẫu.

26. Giờ đã hết, khó âu cận kề⁽²⁹⁾
Hẹn còn ngày rồi sẽ gặp nhau
Trước đây cảm tạ chí hào⁽³⁰⁾
Của chư Thiên mạng giúp vào đàn cơ.

27. Lời thành thật xin chờ tái ngộ
Sẽ cùng nhau dẫn độ chúng sinh
Thì công mình hợp với mình
Dầu cho Tiên tục cũng tình liên quan.

28. Cơ Giáo Lý con thuyền⁽³¹⁾ lướt dấm
Đường Phổ Thông⁽³²⁾ thăm thẳm sâu xa
Gầy nên cái thế Nhơn hòa
Cứu đời nhờ Đạo đem ra thực hành.

⁽²⁸⁾ Lược bớt bốn vế thơ dạy riêng gia đình.

⁽²⁹⁾ **Khó âu cận kề**: Âu là (ắt là, hẳn là) khó nói cho cận kề (vì đã hết giờ được phép giảng đàn cơ).

⁽³⁰⁾ **Chí hào**: Tâm chí cao đẹp.

⁽³¹⁾ **Thoàn**: Thuyền (boat).

⁽³²⁾ **Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý**.

29. Xin cảm tạ tác thành⁽³³⁾ huynh đệ
Hội⁽³⁴⁾ đủ đầy chẳng nệ gió mưa
Quyết tâm vì Đạo phụng thờ
Tệ Huynh cũng gắng sớm trưa hộ trì.

30. Ban Tổ Chức hành y phận sự
Xin để lời khuyên giữ đạo tâm
Chờ khi hội ngộ canh tâm
Sẽ cùng đàm đạo cơ cảm xưa sau.

31. Tạm từ biệt lời trao đã cạn
Chúc đệ huynh cho đặng kết thành
Cơ Quan⁽³⁵⁾ liên hợp chúng sanh
Đem về một mối,⁽³⁶⁾ ơn lành rưới chan.
Giã từ đàn nội tam ban...

Chư Thiên mạng và tất cả đệ huynh trung đàn thành tâm lo đạo. Tệ Huynh sẽ hết sức hộ trì và Tệ Huynh xin báo tin mừng cho chư Thiên mạng và các huynh đệ tường tri,⁽³⁷⁾ là kể từ này sắp đến, mặc dầu thế cuộc đổi thay, kẻ bên khóc hại, nhưng linh Ngọc Kinh sắc chiếu, nơi Diêu Điện ban hành, sắc điệp Tây Phương Phật Tổ cùng Tam Giáo Tòa đã cho các chơn linh Tiên Bối lưỡng đài quá vãng kỳ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được lần lượt giáng cơ, để tiếp xúc cùng huynh đệ lo hành đạo phổ độ nhơn sanh, và tùy căn cơ duyên nghiệp mà dẫn dắt chơn linh. Vậy, chư huynh đệ hãy

⁽³³⁾ **Tác thành**: Lòng thành (sincerity).

⁽³⁴⁾ **Hội** 會: Hội họp, tụ hội (to gather).

⁽³⁵⁾ **Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý**.

⁽³⁶⁾ **Thông nhất giáo lý Đại Đạo**.

⁽³⁷⁾ **Tường tri** 詳知: Biết rõ (to know thoroughly).

cố gắng tích cực tham gia, lo lắng mọi việc mà Thiêng Liêng đã quy định, đem hết lòng nhiệt thành vì Đạo để cầu cho tổ phụ siêu sinh, dầu có chuyển kiếp nơi trần gian trở lại, cũng đều được điển thiêng cứu độ, được Tiên Phật tùy căn cơ mà vớt lên khỏi ngục hình chuyển kiếp. Chư huynh đệ cố gắng.

Từ nay, Hiệp Thiên Đài cần tịnh dưỡng để tiếp xúc hành sự cho trọn điển Thiêng Liêng. Tệ Huynh xin chào chư Thiên mạng. Chào chung tất cả đệ huynh, tỷ muội trung đàn. Tệ Huynh xin dõng gót.

NGÂM

Giã từ huynh đệ trung đàn

Nương theo phước báu mây ngàn lui chơn.

Thăng.

Đức **HIỂN THẾ ĐẠO NHƠN**

Thánh tịnh Ngọc Minh Đài

Hội thời, 10-5 Ất Tỵ (09-6-1965)

Phụ chú

Trang Tử cổ bồn ca 莊子鼓盆歌

Chương *Chí Lạc* trong *Nam Hoa Kinh* chép rằng vợ Trang Tử chết, Huệ Tử đến điều, thấy Trang Tử ngồi xoay hai chân vừa gõ bồn (盆: cái chậu) vừa ca.

Huệ Tử hỏi: “Vợ chết không khóc đã là quá lắm rồi! Lại còn vỗ bồn ca hát, không thái quá sao?!”

Trang Tử đáp: “Lúc nàng mới chết, tôi cũng động lòng. Nhưng nghĩ lại, thuở trước nàng vốn không sanh, không

hình. Chẳng qua là tập chất ở trong hư không biến ra mà có khí có hình, có sanh có tử. Khí, hình, sanh, tử, có khác nào xuân, hạ, thu, đông bốn mùa hành vận. Người ta đã nghỉ yên nơi *cự thất* ⁽³⁸⁾ mà tôi còn than khóc tức là tôi không thông mệnh (không hiểu Đạo). Thế nên tôi không khóc.”

Từ chương sách mang tính triết lý vô vi này, đời sau thêm dệt thành chuyện Trang Tử giả chết thử vợ như sau:

Trang Tử đi đường, thấy một chị ngồi quạt nắm mồ đất chưa khô. Ông hỏi thì chị ấy cho biết là mộ chồng. Chồng chị trối rằng phải đợi mộ khô mới được lấy chồng khác. Vì vậy chị phải quạt cho đất mau khô, để sớm tái giá.

Trang Tử về nhà kể chuyện cho vợ. Vợ chê trách chị kia không chung thủy.

Trang Tử đột ngột chết. Linh cửu còn quàn trong nhà thì một thanh niên trẻ đẹp ghé vào, xưng là học trò cũ, xin ở lại lo ma chay cho trọn tình sư đệ.

Vợ Trang Tử sớm đem lòng yêu thương kẻ ấy. Đột ngột đêm đến, anh ta đau bụng quằn quại, nói rằng chỉ có sọ người mới chết đem mài uống thì khỏi ngay.

Vợ Trang Tử mau mắn đem chày vò ra đập vỡ nắp hòm (săng), để lấy sọ chồng làm thuốc cứu tình nhân. Nắp hòm bật lên thì Trang Tử ngồi nhồm dậy, chàng trai biến mất.

Biết chồng dùng phép, giả chết thử lòng mình, người vợ xấu hổ, bèn tự tử.

Vợ chết rồi, Trang Tử vừa vỗ bồn vừa hát:

⁽³⁸⁾ **Cự thất** 巨室: Nhà lớn. *Nghỉ yên nơi cự thất*: An nghỉ trong vũ trụ hư không, tức là chết.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chú

堪嘆浮世事，	Kham thán phù thế sự,
有如花開謝。	Hữu như hoa khai tạ.
妻死我必埋，	Thê tử ngã tất mai,
我死妻必嫁。	Ngã tử thê tất giá.
我若先死時，	Ngã nhược tiên tử thời,
一場大笑話。	Nhất trường đại tiếu thoại.
田被他人耕，	Điền bị tha nhân canh,
馬被他人跨。	Mã bị tha nhân khóa.
妻被他人戀，	Thê bị tha nhân luyến,
子被他人罵。	Tử bị tha nhân mạ.
以此動傷心，	Dĩ thử động thương tâm,
相看淚不下。	Tương khán lệ bất hạ.
世人笑我不悲傷，	Thế nhân tiếu ngã bất bi thương,
我笑世人空斷腸。	Ngã tiếu thế nhân không đoạn trường.
世事若還哭得轉，	Thế sự nhược hoàn khóc đắc chuyển,
我亦千秋淚萬行。	Ngã diệc thiên thu lệ vạn hàng.

Bản chữ Hán trên có thể có vài dị bản. Một người khuyết danh đã khéo léo dịch bài hát của Trang Tử sang tiếng Việt như sau:

*Nên than ôi, thế sự,
Dường hoa đơm lại rã.
Vợ chết ắt ta chôn,
Ta chết vợ cải giá.
Ví bằng ta chết trước,
Một cuộc cười ha hả.
Ruộng phải người khác cày,
Ngựa phải người khác cưỡi.
Vợ phải người khác lấy,*

*Con phải người khác mắng.
Nghĩ lại chạnh tấm lòng,
Nhìn nhau khôn tuôn lệ.
Đời cười ta chẳng bi thương,
Ta cười đời luống đoạn trường.
Việc đời khóc mà chuyển biến được,
Ta cũng ngàn thu khóc vạn hàng.*

Từ chuyện thêu dệt trên, dân gian Việt Nam có câu:
Quạt mồ còn hơn bỏ quan tài.

Hay là:

*Thương thay cho kẻ quạt mồ
Ghét thay cho kẻ cầm vò bira sảng.*

Tích Trang Tử vỗ bồn ngâm chi người vợ không chung thủy, thiếu tiết hạnh.



Trang Tử vỗ bồn bên mộ vợ (tranh Trung Quốc)

NHO TÔNG CHUYỂN THẾ

THANH CẦN

TẠI SAO GỌI LÀ NHO TÔNG CHUYỂN THẾ?

Đức Lý Giáo Tông dạy:

*Đêm hăm sáu mùa Thu Nhâm Tý
Chí Thiện Đàn, giáo lý hoằng dương
Nho Tông chuyển thế lập trường
Tam Tông quy hợp mở đường chân tông.*

(...)

*Trước Nho Tông chuyển kỳ cứu thế
Giúp con người thoát bể tẻ đoan
Làm cho người tỉnh mộng tràng
Luân thường đạo lý mở màn phục hưng.⁽¹⁾*

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có câu:

Nho Tông phục thế hưởng thuần phong.⁽²⁾

Nho Tông chuyển thế và Nho Tông phục thế là hai giai đoạn nối tiếp nhau trong công cuộc hoàn thiện hóa xã hội nhân sinh và hỗ trợ cho con đường giải thoát của Tiên Tông và Phật Tông để thành tựu được Chân Tông trong tiêu điểm của tôn chỉ Cao Đài.

Nho Tông 儒宗 nghĩa là tôn chỉ của Nho Giáo bao gồm

⁽¹⁾ Chí Thiện Đàn (Minh Đức Nho Giáo), Tuất thời, 26-8 Nhâm Tý (03-10-1972).

⁽²⁾ 儒宗復世享純風. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I. 1964. Thi Văn Dạy Đạo, tr.106.

Tam Cang Ngũ Thường và Tam Tòng Tứ Đức.

Chuyển thế 轉世 là thay đổi, chuyển hóa cuộc đời.

Phục thế 復世 là trở về cuộc đời tốt đẹp hơn.

Nho Tông chuyển thế là tôn chỉ của Nho Giáo nhằm cải tạo cuộc đời, thay đổi cuộc đời của từng cá nhân và xã hội từ xấu ra tốt, từ kẻ tiểu nhân thành người quân tử.

Nho Tông phục thế là tôn chỉ của Nho Giáo nhằm khôi phục lại cuộc đời thuần lương thánh đức từ chỗ ác trực.

Cuộc đời con người nơi thế gian đã và đang thế nào mà phải cần chuyển đổi theo đường lối Nho Tông?

Đức Lý Giáo Tông dạy về thực trạng thế tình:

*Dứt lòng tục, ruổi dong đường đạo
Nhìn lại đời, áo não biết bao
Kẻ thì tranh đoạt quyền cao
Người thì danh lợi, đua nhau giựt giành
Kìa là chốn thị thành náo nhiệt
Toàn cả đều mài miệt thân sanh
Theo mùi vật chất cạnh tranh
Vì quyền, vì lợi, vì danh, vì tình.⁽³⁾*

Đoạn này cho ta thấy hình ảnh của một người chơn tu đã dứt bỏ lòng phàm, quyết chí dấn thân vào đường đạo và quay lại nhìn đời mà chạnh lòng áo não. Nhiều người vì quá tham quyền, tham lợi, tham danh và mê đắm dục tình nên đành để cho lương tri ngủ vùi dưới tận đáy tâm hồn mờ mịt; để cho đạo đức tiêu mòn nhường chỗ cho rong rêu hiểm ác phủ mờ cả gia phong quốc thể.

⁽³⁾ Thánh tịnh Cửu Khúc Tòa, ngày 01-3 Đinh Dậu (31-3-1957).

Danh quyền, lợi lộc, tình cảm thật ra ở đời sống bình thường ai cũng cần có, nhưng là có trong thực danh thực quyền; có trong lợi chơn lộc chánh; có trong tình cảm cao thượng tùy theo đức độ và tài năng tu chí của mỗi người, chớ đâu cần phải bán mua hay giành giật mới có.

*Xem bề mặt hữu hình vẻ đẹp
Nào lâu cao liên tiếp dọc ngang
Ngựa xe rầm rộ chật đàng
Trai tài gái sắc, điểm trang khoe mình.
Thốt toàn lời dục tình hoa nguyệt
Mở miệng ra chỉ biết lợi danh
Đua nhau quyền tước đấu tranh
Yếu thua mạnh được kết thành đảng phe.⁽⁴⁾*

Đoạn này cũng cho thấy dân giàu nước mạnh là điều mà ai ai cũng mong muốn, nhưng giàu trong sự làm ăn chơn chánh; không trốn suu lậu thuế; không liên kết gian thương; không bán hàng quốc cấm. Bằng ngược lại thì cái mã giàu sang kia chỉ như cánh phù dung sớm nở tối tàn thì bảo nước non làm sao vững mạnh được?

Vì quá xem trọng vật chất kim tiền để thỏa mãn lòng tham đắm kiêu sa, để cho mọi người nể phục về sự thành đạt của mình qua nhà cao cửa rộng, qua xe cộ đắt tiền, v.v... người ta đã nuôi dưỡng tâm và có những hành vi phi nhân bất nghĩa với đồng bào, đồng loại để giành cuộc sống phù hoa cho mình mà nổi da xáo thịt lẫn nhau, gây thảm họa chiến tranh từ trong gia đình tới xã hội và thế giới nhân loài. Điều này được chứng minh trên các phương tiện

⁽⁴⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển II. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2007, tr. 86.

truyền thông mà hằng ngày chúng ta thường nghe thấy.

Thế giới càng mở cửa thông thương, bên cạnh những ngọn gió lành thổi vào những tiện ích cho đời sống vật chất và tinh thần, còn có những làn gió độc hại phi văn hóa lùa vào khiến bao người vì đạo đức yếu ớt đã bị quật ngã thảm thê, tệ nạn xã hội tăng lên, mỹ tục thuần phong giảm xuống.

Tuy nhiên, đối diện trước thực trạng đó, chúng ta cũng không phải bi quan mà nản lòng tiến thủ trên đường tu thân độ chúng, vì vẫn còn có nhiều trang ưu thời mẫn thế đã và đang dựng lại nền tảng Nho Tông với hoài bão chuyên phục thế tình.⁽⁵⁾

Như thế, hai giai đoạn *chuyển* và *phục* là hai tác nhân tích cực để Nho Tông hoàn thành mục tiêu Đại Đạo, mà sứ mạng của người Cao Đài rất cần được phát huy đúng hướng như bài kinh Cầu Nguyên Long Hoa có câu:

*Long Hoa chuyển phục nhơn lành
Tương công chiết tội phân ranh thiệt hư.*

⁽⁵⁾ Những năm gần đây, có nhiều cuộc hội thảo về Nho Giáo: ① Hội nghị quốc tế về Nho Giáo ở Hàn Quốc tại Đại Học Sung Kyun Kwan, Seoul, ngày 25 và 27-11-2010 với chủ đề *Phục Hưng Nho Giáo Và Xã Hội Hiện Đại*. ② Hội thảo khoa học quốc tế về chủ đề *Nho Giáo Việt Nam Truyền Thống Và Đổi Mới* ngày 05-9-2011 tại thành phố Huế do Viện Triết Học thuộc Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam phối hợp với Viện Văn Triết thuộc Viện Nghiên Cứu Trung Ương Đài Loan tổ chức. ③ Hội thảo quốc tế về *Nho Giáo Ở Việt Nam* do Viện Nghiên Cứu Hán Nôm và Viện Harvard-Yenching Hoa Kỳ phối hợp tổ chức ngày 17-12-2011 tại Hà Nội.

Công cuộc chuyển phục “nhơn lành” trong Tam Kỳ Phổ Độ bằng sự ứng dụng Nho Tông trong đường lối Cao Đài.

ỨNG DỤNG NHO TÔNG TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Nho Giáo du nhập nước ta từ thời Hậu Hán tức khoảng đầu Công Nguyên. Trải qua những cuộc thăng trầm của lịch sử trong hàng ngàn năm, giáo thuyết Nho Tông đã khúc xạ vào đời sống và in sâu vào máu thịt của dân Việt chúng ta, đến độ không còn là Hán Nho hay Tống Nho nữa, mà trở thành Việt Nho, lưu lại tinh túy Nho Tông siêu việt, để rồi hòa quyện cùng nguyên lý Phật Tông và Tiên Tông, trở thành Tam Tông chơn giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với hình thức ngoại giáo công truyền chú trọng Nhơn Đạo gắn liền với ý nghĩa Thiên Đạo được thể hiện ở ba phần giáo nghi, giáo luật và giáo lý.

1. Về giáo nghi

Nếu bảo trật tự là công lệ đầu tiên của Tạo Hóa thì Lễ cũng là trật tự của xã hội, là nghệ thuật giao tiếp giữa người với người trong khuôn khổ duy trì, bảo vệ và tôn trọng nhân phẩm và nhân vị lẫn nhau. Đó cũng là ý nghĩa của nghi thức Quan, Hôn, Tang, Tế kèm theo Lễ Nhạc cúng kính trong đạo Cao Đài.

Đức Khổng Tử tuyên bố rằng Ngài không lập ra một Đạo mới, chỉ thuật lại cái Đạo của thánh xưa, miễn sao mọi người tiếp thu đạo thánh hiền là được.⁽⁶⁾ Ngài chủ trương dùng thi ca để gây hứng khởi làm điều tốt (*hưng ư thi*

⁽⁶⁾ Tử viết: Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ, thiết tỉ ư ngã lão bành. 子曰：述而不作，信而好古，竊比於我老彭。
(Luận Ngữ, Thuật Nhi)

興於詩); dùng lễ để lập thân hành đạo (*lập ư lễ 立於禮*); dùng âm nhạc để tu dưỡng và hoàn thành nhân cách (*thành ư nhạc 成於樂*). Chủ trương của Ngài được đạo Cao Đài áp dụng trong nghi thức tôn giáo mang đậm sắc thái văn hóa Việt Nam.

a. **Hưng ư Thi** là làm nổi bật lên tình cảm cao thượng của con người bằng những câu văn có vần có điệu chan chứa trong những bài kinh về quan, hôn, tang, tế thuộc về phần Thế Đạo.

Lễ Gia Quan 加冠 theo truyền thống xưa là lễ đội mũ cho con trai đúng 18 tuổi, đến thời kỳ thành niên. Con gái đến 16 tuổi thì được hành lễ *Gia Kê* 加笄 hay *Cập Kê* 及笄 (cài trâm). Hiện nay không thấy ai còn hành các lễ Gia Quan hay Gia Kê theo nghi thức Cao Đài nhưng Lễ Bồn vẫn còn các bài kinh về lễ ấy, mục đích nhắc nhở người con trai, con gái phải làm gì khi bước chân vào đời:

*Tánh lành gồm đủ lễ nghi
Tam Cang, Ngũ Đức khắc ghi vào lòng.
Ơn nhà nợ nước vẹn xong
Xứng câu hồ thi tang bồng⁽⁷⁾ rạng danh.*
(Kinh Gia Quan)

*Noi gương cử án tề mi⁽⁸⁾
Gái tài Mạnh Thị vui bề gia phong*

⁽⁷⁾ *Tang bồng hồ thi* 桑蓬弧矢: Cung bằng gỗ dâu và mũi tên bằng cỏ bồng; ý nói về chí làm trai (vẫy vùng ngang dọc).

⁽⁸⁾ *Cử án tề mi* 舉案齊眉: Thành ngữ này có ý nói người vợ thương yêu chồng, hoặc vợ chồng cùng tôn trọng và thương yêu lẫn nhau.

*Công, dung, ngôn, hạnh trau lòng
Lầu lầu tuyết giá,⁽⁹⁾ khuê phòng rạng gương.
(Kính Gia Kê)*

Lễ Hôn Phối là một nghi lễ trong Lễ Bồn theo quy định của Tân Luật (Thế Luật). Các bài kinh hôn phối nhằm nêu rõ sự hệ trọng của đạo nhơn luân bắt đầu từ nghĩa lý “*Tạo đoan hồ phu phụ*” và lời nguyện giữ đạo phu thê:

*Xui cho trẻ chữ đồng đừng lạc
Ở cùng nhau đầu bạc trọn tình
Giàu nghèo cũng chẳng bất bình
Nhớ câu tám mối phải gìn chấu rau.
(Kính Làm Lễ Tơ Hồng)*

Lễ Tang, Lễ Tuân là phần cầu độ siêu rỗi cho người quá vãng và cũng là thể hiện tấm lòng hiếu nghĩa đối với ông bà, cha mẹ, anh em hay vợ chồng khi phải gặp cảnh tử biệt.

Với cha mẹ:

*Ơn cùc dục cù lao mang nặng
Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa
Âm dương cách bóng sớm trưa
Thon von phận bạc không vừa hiếu thân...
(Kính Cúng Cha Mẹ)*

Với anh em:

*Niềm thù túc đã đành vĩnh biệt
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng
Thân nhau từ buổi lọt lòng
Chén cơm đĩa muối cũng đồng chia nhau.....
(Kính Cúng Huynh Đệ Mãn Phần)*

Với vợ chồng:

*Niềm ân ái thân hòa làm một
Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương
Nhấn mưa gởi gió đưa thương
Từ đây thiếp tỏ đoạn trường với ai.
Càng nhớ đến những ngày hội ngộ
Càng ngổn ngang mối nợ tình chung
Đã đành bề gãy chữ đồng
Hiển linh xin chứng tám lòng tiết trinh...
(Kính Vợ Cúng Chồng)*

Lễ Tế Chiến Sĩ Trận Vong là một nghi thức long trọng để bày tỏ lòng tưởng nhớ đến những anh hùng liệt sĩ đã vì nước quên mình:

*Trước lễ mọn tửu trà đạm bạc
Nghĩa sanh tồn sống thác như nhau
Hồi này chiến sĩ đồng bào
Vui tươi giữa lúc tương rau mận nồng
Vì quốc thể trận vong chiến sĩ
Cảnh lâm than, binh bị tử thương
Cầu cho hồn đặng an khương
Anh linh hiển hích trên đường cứu dân...
(Kính Cầu Hồn Chiến Sĩ)*

b. Lập ư Lễ và Thành ư Nhạc là dựng nên hình thức lễ tiết trong các nghi cúng tế để tạo mối giao cảm giữa người với các Đấng thiêng liêng, đồng thời tuân thủ những quy định cần thiết để tạo ra sự đồng điệu hòa hợp giữa người với người và tiết chế sự tự do phóng túng.

Trong một thời cúng đại đàn, sau phần Lôi Âm Cổ khởi và Bạch Ngọc Chung minh là nhạc tấu Quân Thiên, tiếp giá

⁽⁹⁾ *Tuyết giá*: Băng tuyết, ý nói trong sạch.

Đức Ngọc Hoàng và cung nghinh các Đấng. Khoảnh khắc này, ai chưa kịp vào đàn cúng thì ở đâu đứng yên đó, im lặng nghiêm trang, không được di chuyển khi trống nhạc Quân Thiên chưa dứt.

Hai hàng Lễ Sĩ dâng lễ Thầy đi theo lối chữ Tâm 心 theo như thánh ngôn dạy, có nghĩa là dâng trọn tâm hồn cho Đấng Từ Phụ thiêng liêng qua các lễ phẩm hương, hoa, tửu, trà ... đều hòa chung từng tiết nhịp của trống nhạc, từng bước nhún của Lễ Sĩ và từng quãng thài ngân nga của đồng nhi, như:

*Trầm đàn... khói kết... năm mây
Giới hương... Định Huệ... năm cây... cung châu.
(Bài thài tuần hương)*

Những bài bản cổ nhạc được sử dụng trong lễ cúng đại đàn đều hàm ẩn lý đạo trong đó. Chẳng hạn:

* Đề ám chỉ thời kỳ hồng mông của vũ trụ, chưa phân định âm dương, âm thanh đưa qua trộn lại không đứng yên một chỗ, đó là bản *Xàng Xê*.

* Đề ám chỉ trên trời có Ngũ Khí, dưới đất có Ngũ Hành, con người ở giữa có Ngũ Tạng, đó là bản *Ngũ Đối Thượng* và *Ngũ Đối Hạ*.

* Đề ám chỉ cảnh thái bình lạc nghiệp âu ca thì có bản *Long Ngâm*, với câu: *Hổ khiêu long ngâm quang thế giới / Thái bình nhất thống lạc như hà.*⁽¹⁰⁾ Cọp hú rống ngâm thế giới sáng / Thái bình thống nhất vui làm sao.

Nêu vài dẫn chứng trên để chúng ta có thể nhận ra rằng, tác dụng của Lễ Nhạc nhằm hướng đến các tiêu điểm như:

⁽¹⁰⁾ 虎嘯龍吟光世界 / 太平一統樂如何.

Hàm dưỡng tính tình trở nên đôn hậu, làm nền cho đạo Nhân, vì Lễ-Nhạc-Nhân ở đây được coi là một thể thống nhất gắn kết bởi cái tâm chí thành, không phô trương giả dối, cho nên Đức Khổng Tử mới nói: “Một người chẳng có lòng nhân, coi chữ lễ có ra gì? Một người không có lòng nhân sao có thể tấu nhạc?”⁽¹¹⁾

Giữ tình cảm ở mức trung dung, trung thứ. *Trung dung* là không để tình cảm của hỷ, nộ, ái, ố... phát ra bừa bãi làm cho bốn tâm thiên lệch. *Trung thứ* là “điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác”.⁽¹²⁾

Xác định phân minh lễ phải trái, trật tự trên dưới. Để tâm hồn mình hòa điệu trong cùng một đại sinh mệnh của vũ trụ vạn vật, do Đạo Người mà đạt đến Đạo Trời.

Tiết chế những thị dục thường tình, dung tục. Đức Khổng Tử nói về việc khắc kỷ phục lễ là “Việc trái lễ chớ xem, không hợp lễ chớ nghe, không hợp lễ chớ nói, không hợp lễ chớ làm”.⁽¹³⁾ Muốn duy trì sự tự do an lạc phải hạn chế sự tự do phóng túng theo thị dục.

Tóm lại, bằng lộ trình tu dưỡng với thực tiễn *Hưng ư Thi, Lập ư Lễ* và *Thành ư Nhạc*, chúng ta sẽ cảm nghiệm và thông thấu được cảnh giới hòa hợp của Thiên Địa Nhơn.

⁽¹¹⁾ Tử viết: Nhân nhi bất nhân, như lễ hà? Nhân nhi bất nhân, như nhạc hà? 子曰: 人而不仁, 如禮何? 人而不仁, 如樂何? (Luận Ngữ, Bát Dật)

⁽¹²⁾ Tử viết: Kỳ thứ hồ! Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân. 子曰: 其恕乎! 己所不欲, 勿施於人. (Luận Ngữ, Vệ Linh Công)

⁽¹³⁾ Tử viết: Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động. 子曰: 非禮勿視, 非禮勿聽, 非禮勿言, 非禮勿動. (Luận Ngữ, Nhan Uyên)

2. Về giáo luật

Bộ luật căn bản của đạo Cao Đài là *Pháp Chánh Truyền*, trong đó gồm có cơ cấu tổ chức, hệ thống hành chánh đạo và quy định đạo phục cho các phẩm chức sắc, chức việc. Liên quan đến đạo Nho, có ba đặc điểm:

① Đại phục của Nho Chương Pháp toàn màu hồng, đầu đội mào Vân Đẳng (có hai cánh chuồn như mào của thừa tướng ngày xưa), tay cầm bộ Xuân Thu, chân mang giày vô ưu màu hồng trước mũi có thêu chữ Nho 儒.

② Phẩm trật chức sắc Cửu Trùng Đài từ Giáo Tông xuống Giáo Hữu còn được diễn tả như sau: Nhứt Phật (1 vị Giáo Tông); Tam Tiên (3 vị Chương Pháp); Tam Thập Lục Thánh (36 vị Phối Sư); Thất Thập Nhị Hiền (72 vị Giáo Sư); Tam Thiên Đồ Đệ (3.000 Giáo Hữu).

Thất Thập Nhị Hiền, Tam Thiên Đồ Đệ trùng hợp với 72 vị hiền giả và 3.000 môn đệ của Đức Khổng Tử.

③ Có một số điều trong Tân Luật Cao Đài (phần Thế luật) về hôn sự và tang tế liên quan đến Nho Tông như điều thứ 8, 14, 15, 17 và 18.

3. Về giáo lý

Giáo lý Cao Đài được tổng hợp từ tinh túy của Tam



Đức Khổng Tử

Giáo, trong đó Nho Giáo làm nền tảng cho Nho Đạo.

Tam Cang là ba mối quan hệ của đạo làm người: ① Vua tôi (nhà nước và nhân dân). ② Cha mẹ và con cái. ③ Chồng và vợ.

Ngũ Thường là năm đức thường xuyên phải có của đạo làm người trong đời nhơn xử thế: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Tam Tòng là ba bổn phận của phụ nữ: ① Còn ở nhà thì trọn hiếu với cha mẹ, nghe theo cha mẹ giáo huấn. ② Kết hôn, theo chồng thì cư xử trọn tình trọn nghĩa với chồng. ③ Nếu chồng mất sớm thì lo nuôi dạy con cái đến tuổi thành nhân. (*Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.*)

Tứ Đức là bốn đức của người phụ nữ: ① Công (có một nghề thích hợp). ② Dung (dung mạo đoan trang). ③ Ngôn (lời nói dịu dàng, từ tốn). ④ Hạnh (phẩm hạnh thanh cao).

Ngoài ra, trong phần hình nhi thượng của Nho Tông cũng được ứng dụng để bổ sung, tương tác, đối chiếu với Phật Tông và Tiên Tông hầu thành tựu được Chơn Tông của Đại Đạo Tam Kỳ Phô Độ.

*

Đức Giác Minh Thánh Đức dạy:

*Lần trang Việt sử mà xem
Lạc Hồng văn hiến trước thềm Đông phong
Nho Tông nén đức côi lòng
Thống truyền mạch cả thông dòng cổ kim
Vì đời vật chất nhiễm tiêm
Nhân luân xiêu đổ, ngọc chìm cát pha
Ngày nay Trời mở Đạo nhà*

Cho hồn Nam Việt tinh ba kết thành.⁽¹⁴⁾

Vậy ai sẽ là người có sứ mạng “nén đúc” tinh ba của quốc hồn, quốc túy để xây dựng nền tảng Nho phong cho dân tộc và nhân loại? Chính là người tín hữu Cao Đài.

Bên cạnh việc tu bồi Thiên Đạo giải thoát, mỗi người tín hữu Cao Đài còn có trách nhiệm vun vén phần Nhơn Đạo bằng đường lối Nho Tông với lòng chí thành chí kính.

Không ngừng học tập kinh văn, thánh ngôn thánh giáo để luôn có ý thức về bốn phận làm người đối với bản thân, gia đình và xã hội. Đó là chúng ta đã thành toàn được vai trò *Hưng ư Thi*.

Dâng trọn tâm hồn khi hành đại lễ hay cúng kính tứ thời; bảo tồn và phát huy âm nhạc truyền thống dân tộc trong lễ tiết tôn giáo để tạo sự thông linh giữa Trời, người và vạn vật thành một thể thống nhất trong một trật tự ổn định, thì việc hành xử sẽ được chín chu trên hòa dưới thuận. Đó là chúng ta đã thành toàn được vai trò *Lập ư Lễ* và *Thành ư Nhạc*.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ dựa vào đường lối Nho Tông để chuyển thế, để cải đổi cuộc đời của từng cá nhân và xã hội trở nên thuần lương thiện mỹ. Nếu chưa trở nên được con người thánh đức, xã hội thánh đức thì chí ít cũng không để cho nền luân lý đạo đức bị xói mòn bởi dòng thác kinh tế thị trường đang ào ạt tuôn đổ trên đất nước ngàn năm văn hiến này.*

Truyện Trạng **THANH CĂN**
26-8 Nhâm Thìn (11-10-2012)

⁽¹⁴⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2007, tr. 52.

* Bài nói chuyện tại thánh tịnh Minh Kiến Đài ngày 12-10-2012.

TÂM TÌNH CỦA LÁ

Và lá biết đến một ngày nào đó
Khẽ khàng rơi rời khỏi cành này
Lặng lẽ như một làn hơi thở
Trả lại mặt trời sắc thắm đã vay

Trả lại đất mềm nguồn nhựa sống
Thân xác thông dong trong cát bụi vô thường
Cứ như thể lá chưa từng hiện diện
Dẫu đầu cành đậu chút hơi sương

Xin để lại khoảng trời mây trắng
Ngàn năm trôi trên bước viễn trình
Và như thể lá vẫn còn đâu đó
Hóa thân vào chồi nẩy lại lên xanh.

NGUYỄN QUỐC HUÂN
Thánh thất Trung Nam

TRÊN BÃI BIỂN NINH CHỮ

Một mình lặng lẽ ngắm mây trời
Thương sóng bạc đầu chuyện biển khơi
Chợt thấy phận mình đầu cũng bạc
Thời gian rắc muối, đời rắc vôi.

TRẦN DÃ SƠN

CAO TRIỀU PHÁT – CHA TÔI

CAO BẠCH LIÊN

ĐẾN CHẮC BĂNG (VĨNH THUẬN)

Ròng rã ngày đêm ngồi trên xuồng chịu nắng gió, căng thẳng, vượt sông Tiền, sông Hậu, hai lần vượt lộ Đông Dương, len lỏi vượt qua các đồn bót giặc, cuối cùng về đến đất Cần Thơ, Rạch Giá, mọi người hít thở không khí trong lành, cảm giác thật bình yên, ngồi dưới xuồng nhìn lên hai bên bờ cây trái xum xuê một màu xanh hạnh phúc.

Qua các chợ Long Mỹ, Chắc Băng... cảnh chợ búa đông vui, náo nhiệt, người mua kẻ bán, trên bến dưới thuyền, nông sản, trái cây khóm, dứa, dưa hấu, vú sữa, xoài... thuyền nào thuyền nấy đầy ắp, từ rầy, vườn chợ đến chợ bán, thật đông vui và yên bình của một vùng tự do trù phú.

Về miền Tây, nơi gia đình tôi đặt chân đầu tiên là thánh thất Ngọc Trung, xã Vĩnh Thuận, cách chợ Chắc Băng khoảng một cây số.

Thánh thất này do ông bà Cả Ngọc (một tín đồ Cao Đài Minh Chơn Đạo) hiến mấy mẫu đất và bỏ tiền ra xây cất. Tôi nghe nói trước kia ông bà giàu lắm nên có đất, có tiền để cất thất, và ở luôn trông nom.

Ông bà có dãy phố mười căn ở ngay chợ Chắc Băng nhưng không ở. Sau khi ông mất, bà không ở thất nữa, một mình sống trên chiếc ghe hầu thường đậu dưới bến trước thất. Bà có đứa cháu gái giúp cơm nước và một thanh niên chèo ghe khi bà cần đi đây đó.

Thánh thất Ngọc Trung khá rộng, chỉ có một bà trông

coi là bà Hai. Nhà đông lang, nhà tây lang khá rộng không ai ở, nên gia đình tôi xin tá túc tại đây. Hàng ngày cha đi công tác, hội họp luôn, ít khi ở nhà.

Ở CÁI TÀU – RẠCH TẮC

Lúc này giặc Pháp đã bắt đầu chuyển hướng chú ý tới miền Tây Nam Bộ, vì chúng biết được các cơ quan đầu não của kháng chiến Nam Bộ tập trung về miền Tây. Bắt đầu có máy bay thám thính bay qua vùng này quần đảo ngó nghiêng.

Các cơ quan Nam Bộ bắt đầu dời địa điểm. Rút kinh nghiệm, lần này ở phân tán xa nhau hơn, và ở sâu vào các rạch nhỏ, các thừ.⁽¹⁾ Để có động thì rút nhanh vào U Minh.

Cơ quan của cha và gia đình tôi dời về Cái Tàu, vào trong Rạch Tắc, ở nhờ nhà ông Đình Lộc, một tín đồ Cao Đài. Ở trong rạch khá an toàn, có động thì rút vào ngọn rạch là rừng tràm U Minh.

Sông Cái Tàu nước đỏ au như nước trà đặc. Màu đỏ là do từ bao đời nay lá tràm rụng xuống tầng tầng lớp lớp trên cánh rừng U Minh Thượng, nước mưa ngập cả khu rừng ngấm lá tràm tạo ra một thứ nước có màu đỏ. Lá tràm có tính sát trùng nên nước tuy đỏ mà dùng trong sinh hoạt ngọt và lành, cá sông và sinh sản rất nhiều. Đặc biệt rất nhiều cá lòng tong, cá lạch canh (một loại cá nhỏ màu trắng, lớn hơn ngón tay). Chiều chiều nước lớn đầy rạch Tắc, mẹ và chị Ba ngồi câu, còn tôi cầm rô chạy theo lượm cá.

Lúc này cuộc sống gia đình khá khó khăn. Thực phẩm

⁽¹⁾ Dân địa phương gọi các kênh bằng số, như thừ 11, 12, v.v...

thì kiếm dễ, như câu cá, hái rau rừng; nhưng còn gạo mắm muối và những nhu cầu khác cần phải có tiền mua. Đi theo cơ quan nay đây mai đó, không thể nhờ vả đồng bào hoài được, cha tôi bàn với mẹ:

- Cơ quan sắp dời xuống phía dưới nữa, vậy gia đình mình về định cư ở miếng vườn đã trồng được ít chuối, dừa rồi. Về đó có chỗ ở ổn định, lao động có cái mà sống mới kháng chiến lâu dài được.

Gia đình tôi dọn về miếng vườn ở vàm Cái Nước, ở trong căn nhà ba gian một chái nhỏ nhỏ, cột kèo bằng cây tràm, mái và vách bằng lá dừa nước, thô sơ mà cũng sáng sủa. Hàng ngày cha tôi đi làm việc ở cơ quan Cao Đài, hội họp bên Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh Nam Bộ, hành lễ ở các thánh thất... Có khi đi xa mấy ngày mới về.

Ở VƯỜN VÀM CÁI NƯỚC

Vùng Cà Mau này trừ ra U Minh Thượng và vùng Cái Tàu là nước ngọt, còn ở vàm Cái Nước nước mặn quanh năm. Vào mùa mưa, nhờ nước mưa nên nước ao cũng ngọt. Nhưng mùa nắng gắt, nước ao nhiễm mặn, phải đi chở nước ngọt về dùng.

Tôi và chị Ba khiêng mấy cái khạp bỏ xuống xuống, chờ nước bắt đầu lớn thì chèo xuống đi. Tới nơi gánh nước đầy khạp xong là chèo xuống về, vừa lúc nước lớn đầy ụ cho xuống vô dễ dàng. Vì phụ thuộc con nước nên có bữa về tôi. Nước về, ba mẹ con lo khiêng nước lên. Mẹ nhờ cha bắc nồi cháo giùm.

Gánh nước xong ai cũng đói bụng. Nồi cháo do cha tôi lần đầu trở tài được bung ra, ai cũng chờ được ăn bữa cháo ngon lành. Nhưng ôi thôi! Cháo gì lộn nhon, cháo chẳng ra

cháo, cơm chẳng ra cơm, lại khét let. Cha ngồi ăn cũng nuốt không vô nhưng cố gắng nuốt và còn khen:

- Ăn ngon chớ có sao đâu!

Ở miếng vườn vàm Cái Nước, mẹ, chị Ba và tôi sống cuộc sống tần tảo, lao động kiếm sống. Em Khiết còn nhỏ nên chỉ chơi mà thôi.

Trước nhứt là tổ chức cuộc sống, kiếm nguồn thức ăn bảo đảm sức khỏe cho cả nhà. Mẹ và chị Ba hay làm tương chao, đậu hủ cho cha ăn. Rau thì hái trong vườn như cải trời, rau đắng, bồ ngót, đọt nhãn lồng, bắp chuối, cây chuối hột...

Sau này, tôi và chị Ba đi vào rạch Cái Giếng nhổ rau muống, rau nhút, rau ngổ về cấy xuống ruộng vườn, chúng bò lan rất mau. Còn mẹ trồng được bầu, bí, mướp, dưa leo, rau cải, rau thơm...

Khi mới về vườn vàm Cái Nước, thời gian đầu nhà tôi phải mua củi để nấu ăn. Ở xứ này người ta đi rừng lấy củi đầy ghe, về bán trọn ghe củi chớ ít bán lẻ. Nhà tôi mua một ghe chất lên thành đồng. Củi dài hai thước, đường kính lớn hai ba tấc.

Chị Ba mượn cưa và búa nhà chú Tư Giang về, ba mẹ con cưa củi, bửa củi. Lúc đầu đẩy kéo cưa mệt hết hơi, cưa riết rồi cũng quen. Còn bửa củi thì khó hơn, vì cây búa để bửa củi lớn phải lớn, nặng mới bửa được củi lớn. Tôi không thể cầm gươm lên nổi, mẹ và chị Ba phải cố gắng gánh vác. Thường việc nặng nhọc này nhà có đàn ông thì do họ làm, nhưng trong nhà tôi em Khiết còn quá nhỏ, cha đã già lại chưa làm lao động nặng nhọc bao giờ. Có lúc cha nhìn mấy mẹ con cực nhọc quá, cũng tham gia bửa củi, nhưng

lóng ngóng, cây búa lại quá nặng, không khéo búa bạt vào đầu vào chân thì nguy, mẹ không cho cha làm nữa.

Vài năm sau dừa lớn có tàu khô, không phải mua củi nữa. Mấy mẹ con mùa khô đi kéo tàu dừa về phơi khô, róc lá bó thành bó để dành nhúm lửa, làm đuốc, còn cọng chặt khúc chất thành vựa để đun nấu, và còn để dành mùa mưa có củi mà dùng.

Có thể nói cái gì làm được, kiếm được thì không bao giờ bỏ tiền ra mua. Tôi và chị Ba thỉnh thoảng vào xóm thấy người ta làm gàu múc nước bằng cây cà bắp, chặt cây ráng, hoặc lấy rơm về làm chổi để quét nhà quét sân.

Về nhà hai chị em bắt chước, xuống biển (đất ở bờ sông) có lá dừa nước và cây ngập nước mọc, chặt cây cà bắp (cây lá dừa còn búp) về làm gàu múc nước, chặt cây ráng về làm chổi quét sân, xin rơm về làm chổi quét trong nhà.

Sau này những bụi trúc nhà trồng đã có thể dùng đan lát, mẹ tôi nhờ ông Sáu Hảo (một ông già có vườn giáp ranh vườn của cha) dạy đan rổ rá thúng mủng để xài. Vào căn chái bếp ai cũng ham: những hàng gàu, chổi, rổ rá treo hàng hàng lớp lớp, thứ nào theo thứ đó rất đẹp mắt.

Thường ở miệt ruộng, miệt vườn, nhà có con gái bao giờ cũng có những sản phẩm mộc mạc chân quê như vậy. Đó cũng là cách thể hiện sự siêng năng cần cù của người con gái trong gia đình. Mẹ, chị Ba và tôi không phải muốn người ta khen mà vì nhu cầu sử dụng của gia đình, tiết kiệm được tiền, và vì tính ham làm mà thôi.

Thường các cô chú đến chơi thấy cũng ham, khi xin cây chổi rơm lúc xin cái gàu múc nước. Tôi rất vui vì mình làm việc có ích.



Từ trái sang: Chị Ba Kim (con nuôi), bà Châu Thị Tùng, Cao Bạch Liên, Cao Triều Khiết, tiền bối Cao Triều Phát. Tấm ảnh hiếm hoi còn giữ được, đầy đủ cả nhà! Chụp bên bụi tre trong vườn, tại vàm Cái Nước (Cà Mau, 1953).

Ở vườn Vàm Cái Nước, các bạn kháng chiến của cha, bạn đạo, bạn đời lui tới luôn nên cũng vui. Các ông Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Ung Văn Khiêm, Lê Duẩn, Thiều Sơn, Hà Huy Giáp, và nhiều người khác nữa... khi đi ngang qua thường ghé vào bàn bạc công việc, hoặc ghé thăm cha chuyện trò, có khi ở lại ăn bữa cơm đạm bạc cùng cha tôi. Em Khiết có lúc cũng nghe loáng thoáng câu chuyện của các chú.

Một hôm chú Hà Huy Giáp đến chơi. Em Khiết mặc quần đùi tay cầm cây phăng nhỏ đang chặt cỏ quanh nhà. Nó chạy ra:

- Cháu chào chú Giáp tới chơi.

Chú hỏi:

- Cháu đang làm chi đó?

- Dạ cháu đang làm bần cổ nông đây. Cháu biết phát cỏ, biết trồng cây, và còn biết bắt tôm cá nữa.

Chú Giáp nói vui:

- Cháu chưa được làm bần cổ nông đâu.

- Thừa chú, tại sao cháu cải tạo lao động như vậy mà không được làm bần cổ nông?

- Tại vì cháu mặc quần đùi. Bần cổ nông phải mặc khổ cơ, không mặc quần đùi như cháu.

- Thừa chú, mẹ cháu dệt được vải nên may quần đùi cho cháu mặc. Là vải nội hóa chứ có phải vải xa xỉ mua ở thành đâu.

- Thế chú hỏi cháu, tại sao cháu lại thích làm bần cổ nông?

- Dạ bần cổ nông thì oai lắm. Cháu nghĩ ra là như vậy.

- Thôi được, chú công nhận cháu là bần cổ nông ở Nam Bộ thôi, còn ra miền Bắc thì muốn làm bần cổ nông phải mặc khổ đấy.

Nãy giờ cha tôi ngồi nghe hai chú cháu đối đáp mà tức cười. Không biết một đứa trẻ bảy tám tuổi mà nghe đâu cái chuyện bần cổ nông là oai?

Cha tôi bảo:

- Thôi, con được chú Giáp công nhận bần cổ nông rồi thì yên tâm đi chơi đi, để cha và chú làm việc.

Về ở vườn một vài năm, chuối, dừa cho nhiều trái, ăn không hết, phải tìm cách bán. Chị Ba lại cùng tôi chèo xuồng đi dọc sông rao bán cho các quán ven sông.

Lúc đầu rao không quen, mắc cỡ. Chị Ba cất tiếng rao trước:

- Ai mua chuối xiêm đây!

Tôi rao theo:

- Ai mua dừa khô đây!

Rao mãi rồi cũng có quán kêu lại mua. Chèo đi cả buổi rồi cũng bán hết xuồng chuối, dừa, hai chị em mừng khôn xiết.

Tối về hai chị em khoe với cha kết quả của nửa ngày đi bán hàng. Chúng tôi vui và cha cũng vui. Cha khen:

- Các con thiệt giỏi quá!

Từ đó hai chị em tôi, lúc làm việc nhà, lúc chèo xuồng đi bán dừa bán chuối kiếm thêm thu nhập cho gia đình.

CAO BẠCH LIÊN

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

道談

ĐẠO ĐÀM

NGỌC GIÁO HỮU BÙI VĂN TÂM

7. Chuyển họa thành phước

Hỏi: *Mỗi người đều có mạng số: “Bắt phong trần phải phong trần, cho thanh cao mới được phần thanh cao.”*⁽¹⁾ Vậy, có thể chuyển họa thành phước, cải số Trời được sao?

Đáp: Sách có câu: “*Định mạng giả Thiên, lập mạng giả ngã.*” (Định số mạng là Trời, lập số mạng là mình.) Cụ Nguyễn Du nói: “*Có Trời mà cũng có ta...*” Trời định mạng ta cũng do máy nhơn quả bù trừ rồi cho kết số. Trời không độc đoán định mạng ai cả. Mạng ta do ta lập. Trời tuy định kiếp số mà vẫn cho ta quyền tự do ý chí sửa mạng số đó nếu ta biết tu hành, sám hối ăn năn hối cải, nhận thức được luật Trời mà thay đổi nếp sống cho đạo hạnh.

Tiền định cây bình bát phải sanh trái bình bát. Nhưng người lỡ trồng bình bát biết lai thấp thì lại được hưởng trái măng cầu. Trồng khổ qua mà sợ đắng thì cứ ăn càng cua, cải trời. Thầy cho sẵn đó. Người có mạng nghèo mà biết cần cù, cần kiệm, làm ăn chí thú thì cũng đủ ăn (*tiểu phú do cần*). Kẻ có mạng làm quan mà ỷ lại, không học hành thì cũng chỉ hoang đàng tạo nhiều oan nghiệt. Người biết trách nhiệm, nhận lỗi để cải thiện thì cũng được ân xá, việc xấu trở nên tốt.

⁽¹⁾ Nguyễn Du, *Kiều*.

*Nên hư cuộc thế gấm thường tình
Đừng mỗi muôn điều đổ Chí Linh
Lành dữ nơi mình chiêu phước họa
Thành tâm ắt thấy hết thần minh.*⁽²⁾

Lắm người được phước lại chuyển thành họa vì tự kiêu, ỷ tài, khoe của, hiếp đáp người rồi phải bị người giết hại, đoạt giành ngôi hay trả thù.

Hai câu: “*Tận nhơn lực tri Thiên mạng*”, và “*Nhơn nguyện Thiên tòng*” bảo ta cứ cẩn trọng, tận lực mà làm lương thiện, thể hiện đức thương yêu của Thầy ban. Nếu còn phải nghèo, gặp nạn liên miên, thì mới được mượn “số mạng” để tự an ủi mà vui lòng chấp nhận, trả dứt nghiệp nội kiếp này.

Sách Nho có dạy: “Người biết mạng mình không đứng dưới tường sắp đổ.” Nay tôi thấy người biết mạng mình thì phải gìn giữ ngũ giới: không sát nhơn để tranh hùng nên không đua xe cao tốc; không trộm cướp; không tà dâm; không rượu thịt say sưa gây tai nạn, bệnh hoạn; không dối trá lừa đảo... Mỗi hoàn cảnh đều là một phương tiện, một nhơn duyên giúp người luyện tập phát huy tài năng trí lực tiềm ẩn.

Trong quyển *Sống 365 Ngày Một Năm*⁽³⁾ có kể:

Một bà nọ ở Mỹ đang giàu có, sang trọng không thua ai. Sau Thế Chiến thứ Hai, bà phải sống lang thang với chiếc xe đẩy. Bà thấy khổ quá sanh đau nặng.

⁽²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, Thi Văn Dạy Đạo.

⁽³⁾ John A. Schindler, *How to Live 365 Days a Year*. Nguyễn Hiến Lê dịch.

Bác sĩ đoán biết là tâm bệnh, nên cho nhập viện để giúp bà tránh xa cảnh khổ và đưa kinh cho bà đọc. Ít lâu sau bà hết bệnh vì biết hạnh phúc không phải chỉ ở tiền bạc, ngoại cảnh, mà là do tự trong lòng ít ham muốn, biết đủ.

Bà xuất viện sống với chiếc xe cũ, nhưng lại thấy sung sướng hơn trước vì được tự chủ, tự do. Khắp đất nước là nhà, đâu vui thì ở lâu, gặp cảnh buồn thì đẩy đi. Cũng không bị khuôn phép xã giao quý phái ràng buộc, chỗ ở dọn dẹp nhanh gọn, khỏe thân. Nhờ đọc kinh biết cách suy nghĩ thay đổi tư duy, mà bà này chuyển họa thành phúc.

Theo anh sống sao gọi là Trời cho thanh cao? Là người nghèo biết đủ, sống thanh đạm, trong sạch, không quý lụy bộ đồ ai? Hay là người giàu có, tham quyền lợi, mua danh cầu chức tước, lòn cúi khom lưng? Ai phải phong trần dày dạn? Ai được thanh cao nhàn hạ?

*Xanh xanh nào có phụ người hiền
Đã thấy trọn quyền đáng Chí Thiêng
Lo lập nghĩa nhân, đồng loại giúp
Đừng ham quyền thế một mình riêng.*⁽⁴⁾

8. Một ngày làm ác, ác tự có dư

Hỏi: Kinh sách nói: “Trọn đời làm lành, lành chưa đủ. Một ngày làm ác, ác tự có dư.” Tại sao bất công như thế?

Đáp: Con người đã có từ vô thủy, luân hồi lên xuống nhiều kiếp, nhiễm trược trần, gánh nghiệp đã nhiều. Kiếp này lại tạo thêm do cố tâm thì nặng gấp bội. Thí dụ, khi sát sanh mà con vật còn giãy giụa thì ta bực tức quyết dùng tận lực làm cho nó chết ngay. Tội nặng cũng do cái lòng bực

tức quyết tâm đó.

Và lại con người đang trên đà hướng hạ nên trốn rơi mỗi lúc một nhanh. Trái lại, làm lành là hướng thượng, lên dốc rần từng bước rất khó khăn, nhọc sức mà không tiến được bao nhiêu. Giúp ai cũng chỉ làm tượng trưng để cầu danh, cầu phước, mong được người trả ơn. Vì thế quả lành không được trọn vẹn.

Đang thời khỏe mạnh bình an thì không thấy là phước, trái lại có một ngày nhúc đầu, đau răng thì ta thấy khổ vô cùng. Càng thấy khổ, càng bực dọc khó tánh, ganh hạnh phúc của người mà gây thêm tội.

Và lại phước đức ví như cây lúa thơm phải trồng và dày công săn sóc. Còn ác nghiệp như cỏ dại, rụng hạt đâu mọc đó, lan tràn nhỏ không kịp. Người bòn công quả như mót củi khô, trọn đời nào giữ được bao nhiêu vì mỗi ngày còn phải nấu ăn nuôi cái thân này. Chỉ lơ dềnh một phút, thì lửa lòng đã thiêu rụi cả rừng công đức.

Biết rằng làm lành trọn đời, lành không đủ, thì dù chúng ta có làm bao nhiêu điều lành, giữ tịnh thất mấy chục năm cũng không nên tự mãn, kể công, mong làm quyền làm thế, e phải thất đức, mất âm chất.

*Nho nhã con tua lập tánh tình
Dưới đời đừng tưởng một mình lành
Một câu thất đức thiên niên họa
Nhiều nổi trầm luân bởi ngọn ngành.*⁽⁵⁾

9. Nhiều kinh rình không nổi

Hỏi: Có người nói nhiều kinh rình không nổi nên không

⁽⁴⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, Thi Văn Dạy Đạo.

⁽⁵⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, Thi Văn Dạy Đạo.

dám đọc kinh, sợ đọc nhiều loạn trí. Có đúng không?

Đáp: Mỗi tôn giáo mở một cửa nhìn vào một điểm của cuộc đời thời đó, nên muôn ngàn kinh nói chưa hết lý đạo sống hằng và chuyển mỗi ngày một mới, một tiến. Người chịu khó sưu tầm, tùy căn cơ mình mà suy cổ nghiệm kim, mới phát sinh sáng kiến ra lối sống thích hợp cho mình để thắng ngàn muôn ma chướng luôn thay dạng đổi hình, biến chất đề kháng lại với lời kinh xưa trù tượng hữu hạn.

Vả lại, các Đấng tùy thời, tùy thế, tùy nhơn sanh thuộc hạng nào mà nói lý có sâu cạn xa gần. Đọc kinh cần cầu lý, nếu cố chấp sự và nghĩa từng chữ, từng câu rời, không biết dụng ý của tác giả thì đọc nhiều sách thường thấy có nhiều mâu thuẫn, không biết phải tin ai. Người chưa rành giáo lý căn bản hạ thừa, lại ham cầu cao tìm đọc kinh đại thừa mới dễ loạn trí.

Ta nhận thức rõ rằng đời là trường học luôn chuyển biến không ngừng từ trạng thái này qua trạng thái khác, mỗi ngày một mới một tiến. Muốn biết chuyển biến đời mình đúng lẽ hướng thượng thanh cao, ta cần phải đọc kinh sách nhiều và suy nghĩ nhiều, để chứng nghiệm nội tâm và không áp dụng sai giáo lý của Thánh Hiền.

Theo tôi, đừng sợ nhiều kinh rinh không nổi mà nên sợ mình không có lòng siêng tìm tòi học hỏi đạo lý được ghi chép trong kinh sách rất nhiều. Người nào ham thình kinh nhiều để khoe mình biết quý trọng lời dạy của Thánh Hiền, không dám cho ai mượn hay mượn được của ai thì cất luôn không đọc cũng không trả, chất đầy tủ cho một ăn, đó mới là rinh không nổi cái nghiệp tham kinh như tham của quý dễ ngấm, chớ không dám dùng tới.

Đức Lý Giáo Tông từng dạy “mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện”.⁽⁶⁾ Ta biết thực hành lời dạy này thì lâu ngày sẽ được tiến bộ rất nhiều về mặt tâm linh, vì lẽ:

*Giờ đọc kinh thì quên nghĩ quấy
Đọc thường ngày sẽ thấy nhiệm mầu
Phát huệ giải hết khổ sầu
Nội tâm thường lạc, ngộ hầu về nguyên.*
(Bùi Văn Tâm)

10. Tri giả bất ngôn

Hỏi: *Tôi có nghe người bảo việc gì mình làm được mới nên nói. Nói nhiều e thiên hạ cười là tu miệng mà chẳng tu tâm. Sách cũng có câu “Người biết thì không nói, người nói thì không biết.”*

Đáp: Thật ra đời cũng có lắm người “năng thuyết bất năng hành”, khoe tài, cao ngạo, hay khẩu Phật tâm xà. Thánh giáo cũng bảo “Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng” để răn những người giỏi nói để tỏ ra mình tu cao, hiểu rộng mà không giỏi thực hành, và cũng để răn những kẻ mê tín, đừng nghe ai giỏi nói khoe tài, vội tưởng rằng họ đã phát huệ, đắc pháp, mà chạy theo cung phụng để cầu nhờ ban phước. Hãy nhìn việc họ làm ít lâu đã, vì có câu “*Trường đồ tri mã lực, cửu kiến thức nhơn tâm*”.⁽⁷⁾

Thật ra muốn tu tâm, trước phải học tu tai, tu mắt, tu miệng, tu mũi, tu thân cho có ảnh hưởng vào nội tâm, thành quán tính.

⁽⁶⁾ Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn), 15-11 Ất Tỵ (07-12-1965).

⁽⁷⁾ Đường dài mới biết sức ngựa, thấy lâu mới biết lòng người.

“Mọi người có thể nhìn những gì tôi nhìn, nhưng không ai thấy đúng những gì tôi thấy.” Đó là một câu triết lý viết trong quyển *Nhập Môn Triết Lý Đông Phương*.

Ở đời rất khó gặp tri kỷ có thể thấy được cái đẹp ta thấy, cái ý tốt ở lời ta nói hay lẽ thật trong việc ta làm. Vì tự ái, tự cao hay đồ kỵ, họ chỉ thấy những điểm đen xấu xa để phê bình, chê trách.

Thí dụ như giữa buổi tiệc sang trọng bỗng có một kẻ đến chìa tay ghé lở ra xin. Một anh liền móc túi lấy vài ngàn đưa cho. Một người ngồi bên có thể khen anh ta tốt bụng, nhưng người khác lại nghĩ anh đó muốn lấy le với cả bàn tiệc. Cũng có người ngờ rằng anh ta muốn đuối khéo cho kẻ bản thiú sớm đi khuất mắt. Còn anh thì thế nào? Khi thấy người nghèo khổ có thể lời an ủi, cầu chúc cho họ sớm giải thoát đau khổ không? Hay chỉ ngậm miệng, lắc đầu, xua tay?

Chỉ lo ăn chay, làm việc hữu ích mà không nói một lời an ủi người trong cơn hoạn nạn, nung chí kẻ thất bại, mách mẹo hay lý nhiệm giúp bạn giải thoát phiền não, giúp kẻ mê trần giác ngộ tu giải nghiệp, như thấy trẻ dại đột chơi lửa mà không để lời khuyên bảo dạy răn thì có đủ gọi là tu tâm chưa? Hay còn phải mắc tội hiểm tâm ác ý?

Tôi tưởng chỉ có những người luôn bô bô cái miệng mà không nói được điều gì đúng lúc, hợp thời để nâng đỡ đức tin của người tu, ấy mới là đáng trách.

Theo định luật tự nhiên, trẻ sanh ra phải nghe nhiều mới có thể học nói, học hành (trẻ điếc thì phải câm). Người không biết nghe lời lành thì làm sao biết nói lành và làm lành. Người thường nghe mười mới hiểu được năm. Có nói

được năm mới làm được ba mà tiến dần lên. Ai cũng phải trước học ăn, học nói, học gói, học mở. Học ăn nên chồ, học nói nên lời, học gói ghém lối sống đơn giản, rồi mới học mở lòng từ bi hỷ xả, mở miệng mở túi để thí tài, thí pháp mà nên hiền nhân quân tử.

Thấy thiếu niên mới học nói ít câu lễ phép, nghĩa nhơn, người ta đã vội cười rằng “ông cụ non”, “ba xạo” thì vô tình đã bịt miệng chúng lại. Đã thế thì đừng hỏi sao đời chỉ nghe trẻ chửi thề, hỗn xược, mà lại ngưỡng miệng không dám nói một câu đạo đức mềm mỏng dễ thương.

Câu “*Người biết thì không nói, người nói thì không biết*”⁽⁸⁾ có nghĩa là chơn lý tự tâm chứng biết, chớ không có lời diễn tả. Nói ra được là đã sai chỗ chứng biết rồi. Người uống nước trà tuy cảm nhận được hương vị trà mà không thể nói ra hết cảm nhận của mình để cho người khác tuy không uống trà mà cũng biết được. Đó đúng là cái biết mà không nói được.

Ở đời nhiều người nói thao thao chuyện trên trời dưới biển, chuyện thiên đàng địa ngục. Thế mà họ không biết lương tâm của họ ở đâu, họ là ai, đang sống có trách nhiệm gì với xã hội loài người hay với Thượng Đế.

Người tu biết sợ khẩu nghiệp nên không vọng ngữ lộng ngôn. Còn như đã biết là việc lành việc phải, lẽ nhiệm lý mầu thì không được làm hiểm giấu giếm riêng tư mà phải truyền giảng cho đúng với lệnh Thầy: “*Các con nói đạo cho mọi kẻ. Nghe không tùy ý.*”⁽⁹⁾ Ai không nghe thì về sau họ không thể trách cứ, đổ lỗi rằng trước kia không được ai

⁽⁸⁾ *Đạo Đức Kinh*. Chương 56: *Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri*.

⁽⁹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 27-8-1926.

chỉ giáo. Mà lương tâm ta cũng bình an vì ta đã làm xong bổn phận nói đạo đúng theo lời dạy của Thầy.

*Từng lo tu luyện bấy lâu nay
Chuộng đạo từ đây đã gặp Thầy
Một chức giáo dân tua lãnh lĩnh
Làm cho đời tề hóa ra hay.⁽¹⁰⁾*

11. Giữ giới cấm làm mất tự do

Hỏi: Tôi thấy ai đi tu cũng cầu được On Trên ban phước, giải khổ, sao còn bị buộc ràng bắt giữ quá nhiều giới cấm làm mất cả tự do và chịu khổ hạnh như vậy? Và lại tâm lý người ta luôn mâu thuẫn, hễ việc gì cấm, họ càng thích làm lén. Như cấm buôn lậu, cờ bạc, say rượu, trộm cắp thì số người phạm pháp càng nhiều. Họ thấy ăn vụng bao giờ cũng ngon hơn bị người ta nài ép...

Vậy tôi tưởng quý anh ra công dạy giáo lý, giáo điều, bắt giữ ngũ giới cấm... e không được mấy ai tuân hành, khó mà phổ độ nhơn sanh.

Đáp: Người cõi trần, giữa xã hội không thể nào có tự do tuyệt đối. Thí dụ, không được tự do làm khổ người khác, cũng không được tự do tìm cái chết cho mình. Chỉ có tự do tương đối trong khuôn khổ luật pháp nhà nước, luật đi đường, luật xã giao, kỷ luật đoàn thể, định luật nhơn quả.

Còn hấp lực của danh, lợi, tình, quyền, áp lực của thú tánh bản thân, thất tình của vía, tự cao của trí, làm cho người vì tinh thần hèn yếu phải phục tùng mà cứ tưởng được tự do, thật ra là bị chúng dẫn vào đường nô lệ, sa đọa tù tội, bịnh hoạn và chết chóc.

⁽¹⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, Thi Văn Dạy Đạo.

Người đang lúc khỏe mạnh, làm ăn sung túc thì hay ăn xài hoang để khoe giàu khoe sang, khinh kẻ khó, không chịu gò bó trong khuôn luật tự nhiên của Tạo Hóa, nên rất ghét người nào (dù là cha mẹ) vì thương mà đề lời khuyên bảo.

Chừng hết thời, gặp phải thất bại, nghèo đói, đau yếu thì họ chỉ biết oán Trời hận người, sanh bực dọc gây thêm tội nghiệp. Chẳng có mấy ai chứng nghiệm luật nhơn quả bù trừ để giữ thăng bằng cân cân công lý mà tự giác ngộ, hối cải phục thiện.

Người tu Cao Đài, được On Trên khuyên cáo ngừa tội trước dễ hơn là đề trị tội. Mỗi người muốn giữ tròn lời nguyện giữ luật lệ Đạo nên phải nhắc nhau nghiêm túc giữ ngũ giới và điều độ lẫn nhau trên đường tu học.

Người có duyên tu, biết thương mình, muốn hướng thiện, hướng thượng thì phải tự nguyện giữ giới chống lại thất tình lục dục, không để chúng mặc tình đầy đọa tâm thần mình trong vòng tục lụy.

Giữ vẻ đạo đức bên ngoài là vỏ cho có ảnh hưởng vào trong. Tập luyện lâu ngày tâm sẽ thành thực, giới và người sẽ hiệp nhất không còn thấy phải giữ giới mà cũng không phạm giới.

Vì lợi ích của bản thân, muốn được khỏe mạnh, người ta phải chịu mất tự do ngủ trễ, phải dậy sớm tập thể dục. Có lúc phải chịu đâm bóp, bấm huyết, tiêm thuốc chịu đau, vâng lời bác sĩ cử ăn những món không hợp tì.

Muốn tu được sáng suốt tránh tạo tội nghiệp cho thân, khẩu, ý, ngừa phiền não cho tâm linh, ta cũng phải hy sinh chút ít tự do buông thả theo dục lạc mà tuân lời Trời Phật,

giữ giới răn cho nên tròn.

*Nên tròn đạo đức dễ gì đâu,
Vui chẳng vui, sầu chẳng dăm sầu.
Cái khổ của đời mình ước vọng,
Cái chê của chúng lại nài cầu.*⁽¹¹⁾

12. Chuyện thấy tận mắt mới tin

Hỏi: *Đời toàn giả dối, bảo sao tôi tin những ai nói Trời Phật ở đâu xa vời. Chuyện gì thấy trước mắt mới đáng tin.*

Đáp: Đức tin là tối cần cho mọi thành công trên đời. Ta tin quả quyết Trời sanh ta có đủ quyền năng sáng tạo để tự do ý chí tự lập và tiến hóa. Tin mình là tiểu linh quang mới phát triển cho tâm linh sáng chói. Trời sẽ giúp cho đạt thành ý nguyện.

Phương ngôn Tây có câu “*Hãy tự độ trước rồi Trời sẽ độ anh sau. / Aides-toi. Dieu t’aidera.*” Ta tin có Trời che chở khi lâm nguy, hộ trợ lúc hữu cầu làm việc phải thì ta mới bình tĩnh sáng suốt sử dụng được tiềm lực Trời ban mà vượt khó khăn.

“Sắc tức thị không.” Cái thấy có hình tướng là giả, chỉ dụng được cái không ẩn trong cái có. Thí dụ dùng ánh sáng của cây đèn, chỗ rỗng của cái chén, được tánh của cây thuốc... Cái có chỉ để tải cái không (tinh thần bên trong). “Không tức thị sắc” là trên không trung tuy thấy trống mà là có, có cái lực vô vi thường hằng, thường chuyển điều hành vũ trụ mà người ta gọi là Trời, là Đạo.

Trong đàn cơ ngày 27-10-1926, Thầy tiên tri cho nhơn sanh biết rằng Thế Chiến không thể tránh khỏi (*la guerre*

mondiale est inévitable).⁽¹²⁾ Đó là việc đã xảy ra mười lăm năm sau (1945), có đáng cho anh tin không?

Anh có thấy được anh mới tin. Vậy đi trong đêm trăng anh có thấy trăng theo anh không? Ngồi trên xe chạy anh thấy cây hai bên đường đều chạy ngược lại, cánh đồng xa xoay tròn, anh có tin cái thấy của anh là sự thật không?

Phật dạy rằng vạn pháp do tâm tạo, tôi tin có cái tâm lực của vũ trụ, đại thể. Thầy (Thượng Đế) nói ở đâu có sự sống là có Thầy. Phật bảo mỗi loài đều có Phật tánh. Tuy khác lời nhưng cùng nghĩa.

Thánh ngôn dạy “*Thầy là các con, các con là Thầy.*” Trời là Thiên thượng, con người là Thiên hạ. Nhìn bên ngoài chúng ta không ai giống ai vì khác căn cơ, trình độ tấn hóa, hình thức đa dạng. Nhưng nếu ta định tâm nhìn thấu bên trong, thì muôn loài cùng là một khối tinh thần, do một lò Tạo Hóa, đều ảnh hưởng lẫn nhau, hữu dụng cho cơ tấn hóa chung. Không loài nào đáng giết bỏ (ngày nay có luật bảo vệ loài thú hiếm để giữ cho môi trường sinh thái được quân bình). Không người nào có thể tự cao sống độc lập, không nhờ đến tha lực trợ duyên hợp tác bảo mạng chuyển hóa cho lớn mạnh.

Vậy dám xin anh, lúc thanh vắng lắng nghe tiếng nói vô thanh trong tâm để biết có Thần Minh ngự trị hướng dẫn cho anh được gần điều nên, lánh lẽ hư để mà tin tưởng có Trời có Phật.

Giáo Hữu **NGỌC TÂM THANH**
Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo

⁽¹¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, Thi Văn Dạy Đạo.

⁽¹²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I:

ĐỨC TIN VÀ THỬ THÁCH

Giáo Sư THƯỢNG VĂN THANH

I. ĐỨC TIN

1. Đức tin là gì?

Trong tôn giáo đức tin là lòng tin tưởng trọn vẹn, tuyệt đối mà tín đồ đặt vào Đấng Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng.

2. Đối tượng của đức tin

Đức tin trong nhà Đạo Kỳ Ba là đức tin vào ba ngôi Phật, Pháp, Tăng hay đức tin Tam Bảo.

Từ đức tin Tam Bảo dẫn đến quy y Tam Bảo tức là trọn tin, nương tựa Tam Bảo để tu hành như lời hồng thệ nhập môn quy định.

Tin tưởng, quy y Phật là tin tưởng, quy y Thượng Đế.

Tin tưởng, quy y Pháp là tin tưởng, quy y pháp môn, giáo luật do Thầy lập ra.

Tin tưởng, quy y Tăng là tin tưởng, quy y huynh đệ đồng tu trong tổ chức giáo hội.

Đức Cao Bảo Văn Pháp Quân đã dạy về đức tin và quy y Tam Bảo như sau:

“... về tôn giáo người tín đồ phải giữ Đạo, truyền Đạo. Người giữ Đạo là người phải thế nào? Là làm tròn cái bốn phận của người tín đồ đối với Thầy, với bạn.

Với bạn, ta phải tín, thân, hòa, ái, làm cho giữa nhau

một mối tương quan. Bạn nhờ ta mà nên, ta nhờ bạn mà thành, nương nhau mà tiến, mà tu, mà học, mà sửa chữa tánh tình.

Với Thầy, ta trọn tin trọn kính, đem thân trong sạch nhờ cậy nơi quyền năng Thầy mà thắng tất cả pháp giới ma lực. Nhờ đức tin làm cho giữa ta và các Đấng Thiêng Liêng gắn chặt, hằng giao cảm, nên thân tâm được gội rửa điển lành, ngày một trở nên thanh tịnh.

Thầy và bạn là hai yếu tố quan trọng tương liên. Giữa hai phần đó còn một phần quan trọng thứ yếu là pháp luật để nối liền cho đôi bên suốt thông, không rời loạn. Pháp là đường lối dẫn dắt, phương pháp hợp thành đôi bên, người tu phải quy y Tam Bảo là thế.

Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng. Phật là Thầy. Tăng là bạn. Pháp là tổ chức để đưa rước chúng sanh hườn nguyên phần bốn, cũng là Hội Thánh.

Có quy y Tam Bảo bên ngoài cùng với Thầy, với Hội Thánh, với nhơn sanh thì thân này mới bảo đảm, mới chế được phàm phu tình thức, mới giữ vững giá phẩm con người, mới mong đạt cơ tận thức.

Bên ngoài được rồi thì đồng thời bên trong của tâm ta cũng được Tam Bảo là Tinh, Khí, Thần mãn túc. Tinh mãn không dâm dục. Khí mãn không đói rét. Thần mãn không mê nhọc, tự khắc huân kết kim đơn.

Nên về phương luyện đạo nhiều người tu, ít người đạt đạo, là vì bên ngoài chưa tròn xứng với nhiệm vụ, không quy y Tam Bảo của luật pháp ấn định, rồi cầu kỳ nơi thâm viển mà xa con đường trung đạo nên lạc vào bàng môn ngoại giáo.

Tiểu Thánh khuyên cùng toàn đạo muốn tu cho đắc đạo thì phải thương Thầy mến bạn, lấy pháp luật làm phương hướng giữ Đạo, sửa mình, để cho kẻ đồng tương ngộ, hợp với người, thuận với Trời. Bằng bỏ pháp luật đi thì thân bị hèn nhục, tâm bị hôn mê, linh căn đọa lạc. Với người, họ chán ghét ruộng bỏ. Với Trời thì bị từ khước quả phạt, vì pháp luật là quy tắc để làm Người, làm Tiên, làm Phật, thì phải giữ lấy pháp luật làm căn bản.

Đã nói pháp luật là quy tắc làm công cụ chế tạo phạm phu nên thánh đức, tội ác hóa phước duyên, mê ngu ra xán lạn, thì sao lại lìa bỏ nó được. Ví như muốn có cơm thì phải nấu. Nấu cần có củi lửa, nước gạo và nồi. Thét lửa cho sôi, sôi rồi bớt lửa. Nếu còn dùng lửa đốt thì hư cháy, mà nôi nã thì sống sít, nên quy tắc phải có chừng độ. Nói tóm lại là muốn cho thành công phải y hành luật pháp quy tắc.”⁽¹⁾

3. Trình tự đức tin

Có trọn tin Tam Bảo ta mới trồng cây, nương tựa Phật, Pháp, Tăng, tức là tin tưởng và nương tựa nơi Đấng Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng. Tin tưởng và nương tựa nơi Pháp do Thầy lập ra; tin tưởng và nương tựa nơi môn sinh đồng đạo do Thầy quy tụ để dìu dắt lẫn nhau tu học.

Thoạt đầu, ba đối tượng để ta tin tưởng quy y đều ở ngoài ta nhưng dần dần đến khi công trình tạo được kết quả thì trong ta sẽ có Tăng, có Pháp, và có Phật. Đây là thời điểm trong ta đã kết tinh được Tam Bảo nội tại.

⁽¹⁾ Trung Hưng Bửu Tòa, ngày 30-01 Đinh Dậu (01-3-1957).

Thật vậy, khi chưa tu hoặc mức tu còn thấp, những chủng tử tốt đẹp sẵn có nơi chúng ta còn non yếu và thường bị bụi trần làm nhiễm ô, vô minh che lấp. Chúng ta duyên theo lắm chuyện thị phi, phiền não, dính dấp với bạn phàm (tục hữu) học đòi ứng xử theo thói đời (thế pháp). Những chủng tử tốt đẹp rất dễ bị héo mòn, thui chột.

Vào trường đạo, giới luật, giáo pháp, bạn lành, thánh kinh hiền truyện v.v... sẽ bào mòn các lớp uế trược, ba nghiệp thân khẩu ý được chuyển hóa, ta suy nghĩ, hành động trong thanh tịnh, tâm minh trí sáng. Lúc bấy giờ trong tâm lý của chúng ta, phần xấu dần dần tiêu tan, phần tốt hiện ra. Các hoạt động tâm lý như ký ức, liên tưởng, tưởng tượng v.v... tức là các tâm hành đều theo hướng tích cực, trở nên thanh tịnh, thánh thiện. Trong tư tưởng của chúng ta chỉ còn những người bạn lành (thiện hữu, thánh tăng) lui tới, chúng ta lựa chọn những cách thức đạo đức, từ bi để xử lý công việc, để đối đãi với người và vật. Nơi chúng ta chỉ có bạn hiền và thiện pháp. Khi đã kết tinh được Pháp và Tăng trong tâm tưởng thì Thượng Đế Tính lâu nay bị che giấu, cũng bắt đầu xuất hiện.

Sở dĩ có kết quả như vậy vì trong ta vốn sẵn tính Trời tức là Phật Tính hay Thượng Đế Tính. Đó là Thượng Đế nội tại, phần tiểu linh quang mà ai ai cũng được phú bẩm. Thành thử đến giai đoạn trưởng thành đức tin thì bên cạnh Thượng Đế ngoại tại, chúng ta còn có Thượng Đế nội tại để tin tưởng, quy y.

Nói cách khác, một khi đã trưởng thành đức tin, chúng ta tin nơi Trời Phật và các Đấng Thiêng Liêng. Đồng thời chúng ta tự tin nơi chính ta và chúng ta có thể tin tưởng nơi người khác để khơi dậy Thượng Đế Tính nơi họ.

4. Nuôi dưỡng và truyền thụ đức tin

Ngọc không mài không sáng. Thánh giáo cũng dạy rằng các Đấng khi lâm phạm nếu không tu dưỡng thì cũng dễ lụy trần mà quên đường về. Việc tu không dễ. Chúng ta được sinh ra trong nhà Đạo hoặc may duyên ngộ Đạo thì nên biết giữ gìn và phát triển đức tin.

Cơ hội ngộ Đạo diễn ra trong thời gian rất ngắn và cần được kéo dài thời gian gần gũi, tiếp xúc để nghe kinh nghe pháp, nghiệm suy giáo lý và thực hành lễ bái công phu.

Một cách cô đọng, đó là *Học Nghiệm Hành* hay *Văn Tư Tu*. Ba yếu tố này nối tiếp nhau vừa tương sinh, tương tác cho nhau. Yếu tố này giúp hiểu sâu, khiến ta thích thú hai yếu tố kia. Chúng trợ trưởng, kích thích lẫn nhau làm cho đường tu của chúng ta tiến bộ, gia tăng lòng thương Thầy mến Đạo, vun đắp và phát triển đức tin càng thêm lớn mạnh, vững chắc.

Truyền thụ đức tin cho người khác là hệ quả phát sinh từ đời sống đức tin của chúng ta. Tuy nhiên, nếu cứ để tự nhiên thì sự truyền thụ ấy rất thụ động, tiêu cực, có tính cách may rủi.

Nhận định rằng truyền thụ đức tin cho người là bổn phận và là một hình thức công quả có giá trị, chúng ta sẽ có ý thức và quan tâm nhiều hơn đối với vấn đề này.

Những thể hiện phát ra từ những người có đức tin của Đại Đạo, như lời nói, việc làm, cử chỉ, cách ứng xử, v.v... gây thiện cảm, tạo lòng tin nơi người khác là bước đầu để họ đến gần với đức tin. Thay vì dửng dưng hoặc dị ứng, họ có thiện cảm để từ đó tạo nhân duyên cho sự truyền thụ đức tin về sau.

Học hiểu cùng trì hành chú tam nghiệp (thân, khẩu, ý), giữ đúng năm giới và hai mươi bốn điều Thế Luật (trong Tân Luật) cùng những cách sống giàu tình huynh đệ với mọi người (không chỉ giới hạn trong đồng đạo) qua những cách cảm thông, chia sẻ chân thành là những cách gieo nhân gây ảnh hưởng tốt cho sự truyền thụ đức tin, đem Đạo vào đời, giúp đời nên Đạo.

Yếu tố quyết định nơi đây là phong cách đạo hạnh cùng tinh thần vô vi, vô cầu mà chúng ta học nơi Đấng Chí Tôn “*Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa*”. Nếu chưa nhập diệu vào đức tin để có thể thể hiện đúng đời sống Đạo thì việc truyền thụ đức tin sẽ không có kết quả viên mãn.

II. THỬ THÁCH

1. Thử thách là gì?

Thử thách là phép kiểm tra để biết thực hay giả, tốt hay xấu, bền vững hay chóng tiêu tàn.

Thử thách có thể xảy đến một cách vô tình trong một hoàn cảnh nào đó hoặc có chủ thể đứng ra thực hiện. Đại Đạo là trường học, trường thi nên thường có kiểm tra, thử thách và đây là cách Thầy dạy dỗ, khảo duyệt môn sinh.

“Thầy nói cho các con hiểu rằng muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm. Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy lại càng hành bấy nhiêu. Như đáng làm môn đệ Thầy thì Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước, còn ngã thì cửa địa ngục lại mời. Thương thương ghét ghét, ai thấu đáo vậy ôi!

Bởi vậy cho nên Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ; cũng chẳng vì thương mà không sai quở đổ

dành. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình: Chung quanh các con, dầu xa dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con. Song, trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấyặng là đạo đức của các con.”⁽²⁾

Không cần biết thử thách xảy đến do đâu và như thế nào, chúng ta nên bình tĩnh, và vui vẻ chấp nhận như người học trò tự tin sẵn sàng nhận bài học, bài thi mới.

2. Các loại thử thách

Tùy theo tính cách và hướng phát xuất, thử thách trong trường đạo được phân ra bốn loại: thuận và nghịch khảo; nội và ngoại khảo.

Thuận khảo diễn ra với những cách làm vừa ý, thỏa thích cái “ngã” nơi con người, tức là thuận theo những khuynh hướng tự nhiên nơi mỗi chúng ta.

Nghịch khảo là những chướng ngại gây khó khăn, ràng buộc, có thể làm mất tự do thân thể hoặc gây chết chóc.

Nội khảo diễn ra nơi nội tâm một con người, hoặc nội bộ một tập thể.

Ngoại khảo từ bên ngoài đến như dụ dỗ, ân thưởng, cảm đoán, tù đầy và sát hại.

Các hình thức khảo đảo này có thể lộ liễu mạnh bạo (thô) hoặc nhẹ nhàng, kín đáo, khó nhận biết (tế).

3. Hóa giải thử thách

Đối với người có Đạo, thử thách vừa là hậu quả vừa là

nguyên nhân. Quả tốt là nhờ thiện nhân đã gieo trong kiếp trước. Quả xấu là nợ phải trả, đôi khi nhờ tu mà được trả nợ sớm. Nhiều trường hợp cho thấy khảo đảo là nguồn nhân để tạo quả tốt về sau. Đó là trường hợp các Đấng Thích Ca, Khổng Tử, Giêsu đón nhận thử thách, tỏa sáng thánh hạnh cho muôn đời và thành tựu đạo nghiệp lớn lao cho hậu thế.

Chúng ta nên bình tĩnh nhìn thẳng vào thử thách đang xảy ra cho cá nhân hay tập thể để nghiệm sâu về lý và sự nhân quả ẩn trong biệt nghiệp hoặc cộng nghiệp mà chúng ta đang gánh chịu. Hiểu rõ như vậy giúp ta bình tâm trước thử thách và biết cách hóa giải thay vì hoảng loạn tâm trí rồi tạo thêm nghiệp xấu.

Thấy biết đúng đầu đuôi gốc ngọn của khảo đảo và suy nghĩ đúng. Chánh kiến và chánh tư duy giúp ta chọn ra giải pháp thích hợp cho mỗi tình huống thử thách khó khăn, đồng thời hiểu được thân phận của người để chia sẻ, bao dung và cứu độ họ.

Có chánh kiến, chánh tư duy mới đem lại nhận thức đúng nhưng từ nhận thức đến kết quả là một quãng cách khá lớn đòi hỏi phải thực hiện bằng *hành động* một cách nghiêm chỉnh và tinh tấn. Nghiêm chỉnh là làm cho chu đáo, không cầu thả, qua loa. Tinh tấn là liên tục, tinh chuyên không gián đoạn vì lười biếng, giải đãi.

Hành động nói trên đây là gì? Đó là học hỏi và công phu. Học hỏi để thu thập kinh nghiệm của loài người xưa nay về cách thức họ giải quyết thử thách. Công phu để có độ dày và sức mạnh tâm linh, đầy đủ thanh tịnh và sáng suốt giúp nhìn thấy mọi vấn đề của thử thách mình đang gặp phải, nhận ra các hệ quả hoặc tốt hoặc xấu có thể phát sinh do cách ứng phó của mình.

⁽²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 13-3-1926.

Không phải đến lúc thử thách hiện ra mình mới học hỏi và công phu, mà đây là công trình hàm dưỡng lâu dài, được tích lũy và tôi luyện thành chìa khóa để sẵn sàng dùng đến.

Thời điểm cầu nguyện khi đối diện thử thách là thời điểm chúng ta cầu xin Ông Trên soi dẫn để chọn lựa chiếc chìa khóa thích hợp nhằm tháo gỡ cơn nguy biến.

Mỗi chúng ta là một tiểu linh quang nên ai cũng được thọ bẩm Thiên Tánh. Trong Thiên Tánh ấy sẵn tiềm ẩn đức tin. Một khi hội đủ nhân duyên, đức tin hiển lộ và phát triển nhờ học tập và công phu. Đồng thời, đức tin cũng thường được thử thách để trở nên tinh ròng, cứng cáp.

Đức tin thuộc chánh tín, phát huy trí tuệ khác hẳn với mê tín, cuồng tín.

Chúng ta thọ lãnh hồng ân ngộ Đạo thì phải nên giữ vững đức tin, duy nhất đường tu cầu đắc Đạo và để lòng từ bi độ rỗi chúng sanh còn trầm luân nơi biển khổ.

*

Nhận thức được vai trò và giá trị của đức tin đối với người tu, chúng ta nên phát nguyện tu học. Sống đạo là sống đức tin. Hồ nghi, giải đãi, lười biếng đều là chướng ngại lớn đối với môn sinh.

Nói về phép thử đối với người thường cõi thế gian, danh ngôn có câu: *“Người ta dùng lửa thử vàng, dùng vàng thử người nữ và dùng người nữ thử người nam.”*

Đối với người tu, bên cạnh những thử thách mang tính vật chất hữu hình còn lắm cách thử tinh vi, tế nhị xảy ra cho các Đẳng Giáo Tổ, các bậc Thánh Gia, Thiên Sứ.

Thánh ngôn

“Sự chơn thật và sự giả dối, mắt phàm các con đâu có thể phân biệt đặng; một trường thử Thánh, Tiên, Phật vì vậy mà phải lập nơi thế gian này...”

“... một trường thi công quả, các con muốn đến đặng nơi cực lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi.”

“Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mẫu nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi thầy mà cho rằng lời Thầy dạy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung quy, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mẫu nhiệm đặng, thì chừng ấy đã muộn rồi.”

Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**
Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I,
đàn ngày 04-8-1926.

Thử thách là điều kiện tôi luyện đức tin, nung đức chí hướng phụng đạo, cứu độ quần sinh. Có đức tin son sắt mới viên mãn đường tu chu toàn sứ mạng.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

*Lọc vàng loại chất cặn ra,
Vàng càng nung lửa, càng gia tuổi vàng.*

Giáo Sư **THƯỢNG VĂN THANH**
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

GIỮ YÊU THƯƠNG TRONG QUYỀN PHÁP HỘI THÁNH

PHẠM VĂN LIÊM

Môn sinh Cao Đài ai cũng nằm lòng câu “*Thượng Đế là tình thương và sự sống*”. Nghĩa là mỗi người con Thượng Đế đều phải đặt sự sống trong môi trường thương yêu, và tất nhiên mất thương yêu thì sự sống sẽ lâm lạc, con người dần thân vào khổ não tiêu vong.

Đấng Thượng Đế Chí Tôn dạy:

*Muôn kiếp các con chịu lạc đường
Thấy vậy THẤY luống động lòng thương
Nên đoan thệ với hàng Tiên Phật
Lập Đạo không thành chịu tội ương.*⁽¹⁾

Với lời đoan thệ đó, Đức Chí Tôn đã lâm trần:

*Chính mình Thầy đến chốn Nam bang,
Mượn đất đem gieo mối Đạo vàng.
Tưới nước vun phân Nho, Thích, Lão,
Nâng cành sửa lá Pháp, Hòa, Tăng.*⁽²⁾

Đạo Thầy đã mở với tôn chi “Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt”. Nghĩa là, với Cao Đài, Thầy tưới

nước vun phân và nâng cành sửa lá, để cho *tình thương* chan trải khắp muôn phương muôn hướng, lý Đạo dung thông cả đông tây, kim cổ trong tinh thần “Vạn giáo nhất lý, vạn pháp đồng tông”.

Tình thương yêu ấy đối với Nho Giáo là lòng *nhân*, tức là lòng thương người. Đức Khổng Tử giải thích: Thương yêu người là đừng làm cho người khác những gì mình không muốn người khác làm cho mình (*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*).⁽³⁾ Tích cực hơn nữa là làm cho người khác tất cả những gì mình muốn người khác làm cho mình (*Kỷ chi sở dục, diệc thi ư nhân*).⁽⁴⁾

Theo Lão Giáo, Đức Lão Tử có ba món quý là *từ*, *kiệm* và không đứng trước thiên hạ (*Ngã hữu tam bảo, trì nhi bảo chi. Nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên. Từ cố năng dũng; kiệm cố năng quảng; bất cảm vi thiên hạ tiên, cố năng thành khí trưởng*).⁽⁵⁾

Món quý thứ nhất của Đức Lão Tử là *từ*, tức là lòng thương yêu. Thương mọi chúng sinh như thương mình, không phân biệt kẻ hèn người ngu, kẻ dữ người lành. Lòng từ là thương rộng lớn, bao dung tất cả.

Món quý thứ hai và thứ ba có tác dụng hỗ trợ cho lòng từ. Vì *kiệm* là không xa xỉ hay phung phí, không làm tổn hại đến nhu cầu của kẻ khác, gây mất công bình, sút mẻ yêu thương. *Không đứng trước thiên hạ* là biết khiêm

⁽³⁾ 己所不欲，勿施於人。 (Luận Ngữ, Vệ Linh Công)

⁽⁴⁾ 己之所欲，亦施於人。

⁽⁵⁾ 我有三寶，持而保之。一曰慈，二曰儉，三曰不敢為天下先。慈故能勇；儉故能廣；不敢為天下先故能成器長。 道德經，Chương 67.

Văn Uyển chú:

⁽¹⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 34. (Quyển 36 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài.)

⁽²⁾ Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966).

nhường, tránh được lòng ghen tỵ, tạo được lòng thương mến chung trong nhân nhượng.

Theo Phật Giáo, lòng thương yêu bao la vô tận từ gia đình, xã hội, chủng tộc, nhân loại ra đến toàn thể chúng sanh là *từ bi*. Từ là đem vui cho tất cả chúng sinh. Bi là lòng thương xót thường dứt trừ đau khổ cho hết thảy chúng sinh (*Từ năng dứt nhứt thiết chúng sinh chi lạc. Bi năng bạt nhứt thiết chúng sinh chi khổ*).⁽⁶⁾ Nói gọn, từ cho vui, bi bớt khổ. *Từ bi* là tình thương phát xuất từ sự sống, trở lại thương sự sống và quyết tâm dứt trừ đau khổ đã bám víu vào sự sống, trong muôn vàn hình trạng.

Trong Thiên Chúa Giáo, Đức Giêsu dạy phải thương yêu kẻ thù, tha thứ cho những kẻ kết tội mình:

“Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em, hãy chúc lành cho kẻ nguyện rửa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em.” (Luca 6:27-28)

“Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy.” (Luca 6:31)

“Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ. Anh em đừng xét đoán, thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa xét đoán. Anh em đừng lên án, thì sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha.” (Luca 6:36-37)

Đức Chí Tôn đặt nền tân pháp Cao Đài trên nền tảng CÔNG BÌNH, BÁC ÁI, TỪ BI. Đức Chí Tôn dạy:

“Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong thánh đức của Thầy. Sự thương

⁽⁶⁾ 慈能與一切眾生之樂。悲能拔一切眾生之苦。

yêu là chìa khóa mở tam thập lục thiên, cực lạc thế giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. Có câu này nữa: Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi.”⁽⁷⁾

“Thầy thường nói với các con rằng các con là cơ thể của sự thương yêu (...).

“Sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới. Có thương yêu, nơn loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa.”⁽⁸⁾

“Chẳng những phải cứu trợ kẻ ngoại Đạo, mà lại còn cứu kẻ nghịch cùng mình trong cơn nguy nữa.”⁽⁹⁾

“Các con tin cậy nhau, đùm dắt nhau, nâng đỡ nhau mà phải hết sự hiềm nghi nhau theo thể tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ lớn lao hơn hết đó.”⁽¹⁰⁾

Thật ra, không phải chỉ khi lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì Đấng Chí Tôn mới ban yêu thương; mà khi tạo thế gian có vui có sầu này, Ngài đã dựng nên cõi yêu thương như một trường thi tiến hóa. Ai biết yêu thương thì tiến hóa, ai không biết yêu thương thì thoái hóa. Tiến hóa là vui, thoái hóa là sầu.

Chẳng thế mà Bùi Giáng đã nỉ non lòng yêu thương với cõi sống trần gian có đủ vui sầu này:

⁽⁷⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, đàn ngày 27-10-1927.

⁽⁸⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, đàn ngày 11-01-1930.

⁽⁹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, đàn ngày 20-7-1934.

⁽¹⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, đàn ngày 03-02-1928.

*Ngày sẽ hết tôi sẽ không ở lại
Tôi sẽ đi và chưa biết đi đâu
Tôi sẽ tiếc thương trần gian mãi mãi
Vì nơi đây tôi sống đủ vui sâu.
Xin yêu mãi yêu và yêu nhau mãi
Trần gian ơi! Cánh bướm, cánh chuồn chuồn
Con kiến bé cùng hoa hoang cỏ dại
Con vi trùng cùng sâu bọ cũng yêu luôn.
(Phụng Hiến)*

Như vậy cả cõi đạo và cõi đời đều được Thượng Đế ban phát yêu thương, tạo môi trường yêu thương. Thế sao lại có cảnh thù ghét nhau, đả phá nhau, tố tụng nhau, thậm chí triệt tiêu nhau? Câu trả lời là vì quyền lợi, vì danh vọng.

Lại hỏi rằng ngoài đời thì quyền lợi danh vọng, còn trong nhà đạo sao cũng danh vọng lợi quyền? Có thể nói cả đời lẫn đạo đều giống như nhau một khi con người vô minh, si mê, tham lam ích kỷ. Đời thì mê địa vị danh vọng quyền lực của đời, còn đạo thì mê địa vị danh vọng quyền tước của nhà đạo. Ngay cả hàng Thiên phong chức sắc, nếu không tu đức sẽ lâm vào cảnh như Đức Chí Tôn răn dạy:

*Có trẻ cũng cậy oai áo mũ
Mà con không cởi tháo phàm tâm
Con tu mà phải luân trầm
Thiên phong mà phải lạc lằm Thiên phong.⁽¹¹⁾*

PHẠM VĂN LIÊM
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

⁽¹¹⁾ Huồn Cung Đàn, 14 rạng 15-6 Tân Sửu (26 rạng 27-7-1961).

VƯỜN VĂN CHUNG SỨC

Bảy ức năm dư đồ vẫn đưa
Trần gian hơn thiệt mãi đâu chừa
Duyên lành bao kẻ noi đường giác
Nghiep dữ mấy người dứt nẻo xưa
Gác bút cũng toan còn nặng nợ
Phủ tay e nguyện đã tròn chưa
Vườn Văn chung sức kêu đèn huệ
Mong rọi đường đời buổi sớm trưa.

02-9-2012

PHẠM VĂN LIÊM

Hội Thánh Truyền Giáo

Biển khổ vẫn còn, đồ vẫn đưa
Cái tâm ái dục khó đem chừa
Xa hoa thế tục gieo tình mới
Truyện lạc trần ai đoạn nghĩa xưa
Duyên bút bình sinh duyên mãi có
Nguyện lành lịch kiếp nguyện còn chưa...
Ươm mầm Đại Đạo vào Văn Uyển
Hoa đẹp màng chi buổi chợ trưa.

08-9-2012

THANH CẦN

Hội Thánh Tiên Thiên

Ai mãi giang đầu đợi rước đưa
Ai đang cuộc lữ biết nên chừa
Ai lung trông ngó mây tàn khuất
Ai chạnh thương nhìn bóng nguyệt xưa
Ai lấy duyên văn vay đạo nghiệp
Ai đem nợ chữ trả xong chưa
Ai cùng ai đó chung tâm ý
Văn Uyển trau tria vui sớm trưa.

08-9-2012

HUỆ KHẢI

Bể thăm thuyền từ vẫn đón đưa
Sông mê sâu cạn biết đâu chừa
Người vui bến đỗ sang bờ giác
Kẻ khổ trăng mờ khuất lối xưa
Bút ngọc *Uyển Văn* hầu thể tục
Lời vàng lục, thất tình hay chưa?
Ai đem sương khói xây đời tạm
Ai mãi vun bồi Đạo sớm trưa.

11-9-2012

Minh Đạm BẠCH MINH HOA

Chiếu Minh Tam Thanh

TÌM VỀ QUÊ XƯA

Người vào tà nguyệt tam tinh
Niệm câu vô tự không mình không ta
Kể từ khi có thân ra
Lúc trên đỉnh núi lúc là vực sâu
Giác mê cũng một nhịp cầu
Cứ lẳng xẵng lại đảo đầu lẳng xẵng
Có gì tự thưở trắng răng
Đến khi sắp đầy nắp sẵng vẫn buồn
Hạt châu tìm lại cội nguồn
Lặng cùng thiên cổ cho hồn phiêu du
Vệt mây tỏ rạng trắng thu
Nghe trong hơi thở ngực tù ngửa nghiêng
Bốn tường vỡ giữa tịnh nhiên
Lần theo lối cũ về miền hư vô.

TRẦN DÃ SƠN

DẶN LÒNG

Thân còn ở đậu năm nhò
Lát lây kiếp sống bên bờ thị phi
Ở về là lĩnh Từ Bi
Ở lo quét dọn, về trì chân kinh.

TRẦN DÃ SƠN



THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN

DIỆU NGUYÊN

Vào hai thập niên 60-70 của thế kỷ trước, trong các trường tiểu học hoặc các vùng nông thôn miền Nam Việt Nam, trẻ con thường chơi trò “Thiên đàng địa ngục hai bên”. Trò chơi này chơi như thế nào?

Trong số 425 bức ảnh nghệ thuật của nhiếp ảnh gia tài năng người Indonesia tên Rarindra Prakarsa tại địa chỉ internet “photo.net/photos/rarindra”, có một tấm ảnh màu tuyệt đẹp miêu tả trẻ con Indonesia đang chơi trò rồng rắn ở một làng quê. Có lẽ nội dung và ý nghĩa trò chơi của các trẻ em làng quê Indonesia này không hoàn toàn giống với

trò chơi “Thiên đàng địa ngục hai bên” của trẻ em Việt Nam, nhưng về hình thức thì thấy không khác: Hai đứa trẻ nắm tay nhau giơ lên cao để làm cánh cửa thiên đàng, các trẻ khác xếp thành hàng dài nối đuôi nhau đi qua cánh cửa. Tất cả đồng thanh đọc to bài đồng dao:

*Thiên đàng địa ngục hai bên
Ai khôn thì lại, ai dại thì qua
Đêm nằm nhớ Chúa, nhớ Cha
Đọc kinh cầu nguyện, kéo sa linh hồn
Linh hồn phải giữ linh hồn
Đến khi mình chết được lên thiên đàng.*⁽¹⁾

Mới đọc mấy câu đầu bài đồng dao, các trẻ đi chậm chậm. Đọc tới mấy câu gần cuối bài, các trẻ bắt đầu tăng tốc, đi thật nhanh gần như chạy, bởi vì vừa đọc tới câu “Đến khi mình chết được lên thiên đàng” thì cánh cửa thiên đàng liền đóng sập xuống. Những trẻ chưa qua được cửa thiên đàng tất nhiên bị kẹt lại địa ngục, sẽ chịu hình phạt như hít đất, thụt dầu hay nhéo lỗ tai, v.v...

Đây chỉ là trò chơi trẻ con nhưng lại mang ý nghĩa đạo lý rất thâm thúy. Bài đồng dao trong trò chơi này chứa đựng cả một triết lý sống: *Ai khôn thì lại, ai dại thì qua*. Khôn hay dại là tùy vào cách sống của con người. Sống sao cho linh hồn được lên thiên đàng là khôn ngoan. Sống mà để cho linh hồn bị sa địa ngục là khờ dại. Bài đồng dao khuyên con người phải thường xuyên hướng thượng (hằng đêm nằm nhớ Chúa, nhớ Cha tức là nhớ đến Đức Thượng

⁽¹⁾ Phòng theo Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012, tr. 117-118. Quyển 54-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Đế, đọc kinh cầu nguyện) và cần phải giữ cho linh hồn mình thanh cao trong sạch để khi chết được lên thiên đàng.

Có một điểm cần lưu ý thêm trong trò chơi này: Lúc đọc gần tới câu chót bài đồng dao, các trẻ cố chạy thật mau để không bị kẹt lại địa ngục khi cửa thiên đàng đóng sập xuống. Điều này khiến ta liên tưởng đến lời dạy của Thầy Mẹ cùng các Đấng Thiêng Liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ: Thời hạ nguơn mặt kiếp, gặp thời đại ân xá phải ráng tu cho gấp kéo trễ tràng không kịp hội Long Hoa...

Quả thật, trò chơi trẻ con đầy ý nghĩa đạo lý này có một tác dụng giáo dục đạo đức rất cao đối với con người ngay từ tuổi ấu thơ. Trẻ em ngày xưa thường được dạy về thiên đàng và địa ngục.

Thuở ấy, mỗi khi ăn cơm làm rơi vãi cơm hoặc ăn xong mà chén vết chưa sạch, trẻ con thường được cha mẹ khuyên dạy: Cơm gạo quý như ngọc. Nông dân phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, chịu biết bao cực khổ mới làm ra hạt gạo cho chúng ta ăn. Vì vậy, ăn cơm mà bỏ mớ hoặc vết không sạch rồi đem đổ đi là có tội, mai một chết đi bị xuống địa ngục ăn giòi. Bây giờ con đổ bao nhiêu hột cơm thì sẽ bị phạt ăn bấy nhiêu con giòi.

Rất tiếc ở Việt Nam ngày nay dường như ít có cha mẹ nào dạy con theo lối xưa như vậy nữa. Trẻ con cũng không còn chơi trò “Thiên đàng địa ngục hai bên”, thay vào đó là các trò chơi điện tử đầy tính bạo lực. Có lẽ cũng vì vậy mà xã hội chúng ta ngày càng bất an, tội phạm hình sự ngày càng nhiều. Hằng ngày nhan nhản trên mặt báo những tin tức đáng sợ như con cái bạc đãi hoặc giết cha giết mẹ, anh chị em sát hại lẫn nhau vì tranh giành gia tài, các tội phạm buôn lậu, tham nhũng, hối lộ, cướp của giết người, v.v...

Xưa nay, con người vẫn chia làm hai phe: ① Một bên tin có linh hồn, tin có cuộc sống sau khi chết, tin có nhân quả luân hồi và tin có thiên đàng địa ngục. ② Một bên cho rằng chết là hết. Nghe nói đến thiên đàng hay địa ngục thì họ bảo là mê tín dị đoan.

Nếu quả thật chết là hết thì con người có thể lý luận rằng một người suốt đời tận tụy làm việc thiện giúp ích cho tha nhân và một người mánh lới gian xảo lừa lọc kẻ khác để được ăn trên ngồi trước kết cuộc cũng như nhau, tội gì ta phải nhọc công tốn sức làm điều tốt chỉ cho khổ thân. Quan niệm chết là hết này khiến cho nền đạo đức xã hội bị tổn hại không ít.

Do đó, cho dù tin hay không tin, con người cũng không thể phủ nhận tác dụng tích cực của việc tin có thiên đàng và địa ngục đối với cách sống và cách hành xử của con người trong cuộc sống hằng ngày. Khi tin có thiên đàng và địa ngục, con người sẽ cố gắng sống tốt hơn, tích cực làm điều thiện hơn và tránh chừa việc ác.

Thuật ngữ thiên đàng và địa ngục ra đời cùng lúc với đức tin tôn giáo và hầu hết giáo lý các tôn giáo trên thế giới đều có nói đến thiên đàng và địa ngục, mặc dù quan điểm của các tôn giáo về vấn đề này có đôi chút khác biệt nhau.

Bài viết này trình bày quan điểm về thiên đàng và địa ngục theo giáo lý Cao Đài. Qua đó cho thấy triết lý sống của người môn đệ Cao Đài hầu có thể góp phần xây dựng cho con người một thiên đàng cực lạc ngay tại thế gian này.

1. Thiên đàng và địa ngục có hay không?

Trong đạo Cao Đài, nhờ vào phương tiện cơ bút mà chúng ta xác tín được rằng có thiên đàng và địa ngục.

Nhiều người lúc sống không biết tu hoặc đã biết tu nhưng vẫn còn gây tạo nhiều lỗi lầm, đến khi thoát xác chon linh bị đọa vào địa ngục A Tỳ, và nhờ đại ân xá Kỳ Ba mà được cho phép về đàn để nhờ con cháu tu hành cứu mình thoát khỏi địa ngục.

Quyển *Lịch Sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu* (Sài Gòn, 1962) của Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi cho biết hai năm sau khi Đức Ngô liễu đạo (tức là ngày 13-3 Giáp Tuất 1934), các đệ tử của Ngài làm lễ xả tang và được Đức Chí Tôn dạy rằng kể từ ngày này, Đức Ngô đặc lệnh đi qua mười cửa ngục nơi địa phủ trong một trăm ngày để phán đoán, châm chế và độ cho các chon hồn đang chịu tội nơi ấy được trở lại cõi thế gian.

Giáng đàn ngày 17-4 năm Ất Hợi để công bố Thánh sắc của Đức Chí Tôn ban phong phẩm vị cho chon linh một số vị tiền bối từng hành đạo tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Đức Quảng Đức Chon Tiên cho biết:

“Này chư đệ muội! Vì nghe tiếng rên la thảm thiết kêu cứu của những vong hồn nơi âm cảnh – những âm hồn ấy cũng đáng thương, khi còn tại thế tu hành nhưng làm đường lạc lối và vô tình gây nhiều nghiệp quả – động lòng trước lời khẩn cầu ấy, Đức Quan Âm Bồ Tát cùng Quán Pháp Chon Tiên đang tuần du nơi A Tỳ địa ngục với đại nguyện dụng thần thông hoán cải những vong hồn tự giác ngộ và mong chờ Đức Thượng Đế trong kỳ đại ân xá chế giảm tội, sớm được luân hồi chuyển kiếp, thoát cảnh ngục hình. Tiên Huynh nói cho chư đệ muội biết để chư đệ muội quyết tâm tu hành và phải có đại chí đại nguyện cứu vớt chúng sanh trong thời mạt hạ.”

Vậy, thánh giáo Cao Đài xác nhận có các cõi địa ngục.

Qua lời dạy của các Đấng, chúng ta thấy rằng chỉ có chư Phật, Bồ Tát, Đại Tiên, Chon Tiên... mới có đủ thần lực để vào các cõi địa ngục A Tỳ cứu độ các vong hồn đang bị đọa nơi ấy, bởi lẽ đó là cõi trọng trọng, nếu oai thần không đủ thì không thể chịu đựng nổi sự trọng trọng ấy.

Trong Phật giáo có sự tích Ngài Mục Kiền Liên đi khắp các cõi địa ngục để tìm mẹ. Ấy cũng nhờ Ngài là vị đại đệ tử thần thông bậc nhất của Đức Phật Thích Ca.

Trong miền Nam từ thập niên 1970 tới nay còn lưu truyền rộng rãi chuyện cô Ba cháo gà du địa phủ rất nổi tiếng. Cô Ba chuyên bán cháo gà ở chợ Vòng Nhỏ (Mỹ Tho). Hằng ngày cứ đúng 3 giờ sáng cô thức dậy cắt cổ gà nấu cháo bán.

Một đêm cô Ba nằm mơ thấy mình chuẩn bị cắt cổ một con gà thì bỗng nhiên nó biến thành người ta và nói: “Mày chết! Chớ nhúng nước sôi. Tao là ông nội của mày đây. Hồi còn sống, ông nội sát sanh hại mạng cũng nhiều. Khi chết, con cháu làm heo, bò, gà, vịt để lo tống táng, giỗ quây. Cho nên ông đầu thai làm thú biết bao nhiêu kiếp mà trả chưa xong. Ông cho con hay, tội lỗi con rất nhiều vì sát hại bao nhiêu sinh mạng. Phải ráng lo tu và cầu siêu cho ông với.”

Cô Ba mơ đến đó thì đồng hồ báo thức ré lên, đúng 3 giờ sáng, giờ thường ngày thức dậy cắt cổ gà. Sau giấc mơ, cô quyết tu hành, ăn năn sám hối, không bán cháo gà nữa. Ngày ngày cô thành tâm tụng kinh niệm Phật, ăn chay trường. Cô tụng kinh Di Đà, Phổ Môn, lần lần tụng đến kinh Địa Tạng, Pháp Hoa, ròng rã trong sáu năm trời. Cô nguyện xin trả hết các nghiệp xấu trong một kiếp. Nhờ lòng thành đó, một ngày nọ hồn cô được dẫn xuống địa ngục để nhìn thấy hết các cảnh khổ não rồi trở lại thế gian kể cho

mọi người nghe để con người biết sợ lo tu cải dữ làm lành.

Lần thứ nhất xuống địa ngục cô đến cửa ngục thứ bảy thì ngất xỉu vì oai thần cô có được trong sáu năm tích cực tu hành ở dương gian đã bị sút giảm sau khi đi qua sáu cửa địa ngục. Tỉnh lại, cô xin vua Thất Điện cho đi xem tiếp ngục thứ bảy nhưng Ngài bảo: “Không được vì oai thần của ngươi đã giảm, phải về tu thêm.” Cô được đưa trở về dương thế, tiếp tục tu hành ráo riết. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy rằng ba năm sau sẽ cho cô trở xuống địa ngục để xem tiếp ba cửa ngục còn lại. Nhờ tu hành tích cực nên chỉ sáu tháng sau cô đã đủ oai thần để trở xuống địa phủ.

Khái quát về địa ngục là như thế, còn về thiên đàng, trong thánh giáo Cao Đài có lời Đức Diêu Trì Kim Mẫu tả cảnh Bồng Lai như sau:

*Kìa là chốn bồng non tao nhã
Để ngâm nga diễm lạ ứng thình
Ve reo dựa cội mai huỳnh
Phụng châu, hạc múa, âm thanh chẳng ngừng
Bóng rực lạc ánh hừng rạng lối
Liễu sum sê, mai trở đủ màu
Quyên kêu, vượn hú thanh tao
Dòm xem bích thủy rậm màu thao thanh.*⁽²⁾

Một vị tiền bối của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý là đạo tỷ Bạch Tuyết (nguyên cô vắn Nữ Chung Hòa), sau khi thoát xác đắc vị Quán Pháp Chơn Tiên. Trong một lần trở lại thăm người xưa cảnh cũ nơi cõi trần gian, Ngài tả cảnh thiên đàng như sau:

*Trụ hình chưng quả bậc Chơn Tiên
Có có không không cảnh diệu huyền
Triệu dậm càn khôn qua chớp nhoáng
Một bầu vũ trụ đến thường xuyên
Tại đây tuyệt tuyệt phi già trẻ
Ở đó vô vô bất lụy phiền
Thế giới Phật Tiên muôn vẻ lạ
Trần gian nào sánh hời chư hiền.*

(...)

*Thầy ban ngôi báu chốn Hư Cung
Triệu ước huyền công phép lạ lung
Trùng điệp kỳ quan nhìn bất tận
Hằng hà vị Thánh đếm không cùng
Nguy nguy Bạch Ngọc Tòa Tam Giáo
Diệu diệu Huỳnh Kim sắc Cửu Trùng
Rực rỡ hào quang soi vạn dặm
Tường vân tô đậm cõi Thiên Cung.*

(...)

*Đường sống thác là bia giữa chợ
Có qua rồi ngán sợ kiếp người
Tại đây bao cảnh khóc cười
Trăm năm khổ hải trần ai muôn đời
Thoát được rồi về nơi u nhã
Chốn Thiên Đình cảnh lạ đẹp xinh
Phải đâu như chốn thế tình
Nay buồn mai thảm, thán kinh năm sâu.*⁽³⁾

⁽²⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển II, bài “Cảnh Bồng Lai”.

⁽³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 08-12 Đinh Mão.

Qua một số lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng trong đạo Cao Đài, chúng ta xác tín rằng trong vũ trụ cần khôn này có những cõi được gọi là địa ngục và những cõi được gọi là thiên đàng.

2. Thiên đàng địa ngục tại tâm ta

Phải chăng Đức Thượng Đế tạo nên thiên đàng để làm nơi ban thưởng cho những người đạo đức thiện lương và tạo nên địa ngục để làm nơi giam hãm, hành phạt những kẻ tội lỗi xấu xa?

Không phải vậy. Đức Phật dạy: *Vạn pháp do tâm tạo*. Do đó, hạnh phúc hay khổ đau đều do con người tự tạo cho mình, và thiên đàng hay địa ngục cũng do tâm con người tự tạo cho mình. Đức Chí Tôn dạy:

“Các con ôi! Hễ cái tâm sáng suốt, thiện từ, đạo đức là thiên đàng; còn tâm mê muội, vạy tà, hung bạo là địa ngục. Vậy thì địa ngục, thiên đàng cũng chỉ tại Tâm.

Theo thể thường các con hiểu, thì thiên đàng là cảnh tuyết mù trên cõi hư vô, là nơi cực kỳ tráng lệ, tinh xảo an vui, còn địa ngục là ở dưới đất.

Nếu các con cho địa ngục là ở dưới đất thì lầm lẫn. Trong trung tâm trái đất chỉ toàn là lửa không, còn bốn phương thì phân ra gió, mưa, nóng, lạnh. Vả, trong vũ trụ này có biết bao nhiêu là quả địa cầu. Những quả khinh thanh thì vượt nổi lên trên mà hưởng lấy khí dương rất dồi nhẹ nhàng, sáng suốt. Còn những trái trọng trược thì lặn chìm xuống dưới mà bị lấy khí âm rất nên đen tối, u minh.

Vậy nếu các con, hoặc đã phạm tội với Trời, hoặc mang đại ác với người, thì linh hồn tất phải bị đọa xuống nơi mấy quả địa cầu mà âm khí nặng nề, khôn nạn ấy để chịu buồn

rầu, khổ cực, nhứt nhối tâm hồn, xốn xang trí não. Đó là nhơn quả, nghiệp chướng, oan gia của các con đã tạo gieo, nó theo các con mà hành phạt lấy các con chứ không có cửa xẻ, tròng trệ như theo các con hiểu lầm của người ta thường gọi là Thập Điện Diêm Vương đâu.

Còn linh hồn nào trong sạch thì đăng nhập vào cõi hư linh hay là đăng chung lộn với người trên dương thế mà lo giúp đỡ cho thế gian chờ ngày đái công thực tội,⁽⁴⁾ hay là học thêm cho tấn hóa đến cảnh trí huệ quang minh. Lại khi các con đã bỏ xác phạm thì linh hồn xuất ra về trú tại miền trung giới, nơi chốn hư linh, chờ ngày các con phải đến tại trước Tòa Phán Xét mà chịu lãnh những tội tình, đi đâu thai trả quả. Còn đũa nào có phước đức nhiều thì trở lại thọ hưởng hồng ân Thầy ban đáp cho.⁽⁵⁾

Phải chăng lời dạy này của Thầy mâu thuẫn với lời dạy của chư Phật Tiên trong Kinh Sám Hối?

Trong Kinh có những câu tả cảnh hành phạt người có tội nơi cõi A Tỳ như:

*Con bắt hiểu xây cửa đốt già
Mổ bụng ra phanh rã tìm gan
Chuyển thân trở lại trần gian
Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.⁽⁶⁾*

Hay là:

⁽⁴⁾ *Đái công thực tội* 戴功贖罪: Dem công lao đội lên đầu để dâng lên bề trên xin chuộc lại tội lỗi đã gây. [Văn Uyển chú]

⁽⁵⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, bài “Thiên Đàng Địa Ngục”, đàn ngày 25-9 Bính Tý (1936).

⁽⁶⁾ *Kinh Sám Hối*, câu 329-332.

*Tánh độc ác tội dư tích trữ
Chôn âm cung luật xử nặng nề
Đánh đòn khảo kệp góm ghê
Hành hình khổ não chẳng hề nói tay.*⁽⁷⁾

Vậy, lý giải thế nào khi Đức Chí Tôn dạy rằng không có cảnh cửa xẻ trùng trị như chúng ta từng hiểu?

Thật ra lời dạy của các Đấng không mâu thuẫn nhau, chỉ là do cách hiểu của chúng ta mà thôi. Những cảnh xay cửa đốt giã... nơi địa ngục mà các Đấng mô tả trong Kinh Sám Hối chính là sự trừng phạt của lương tâm con người sau khi phạm tội mà cũng là do luật nhân quả đền bù chi phối.

Các bậc cha mẹ nơi thế gian khi bị con cái bất hiếu đối xử tệ bạc thì trong lòng cảm thấy xốn xang đau đớn như bị xay cửa đốt giã... Do đó con cái bất hiếu khi chết đi, linh hồn sẽ chịu sự trừng phạt của lương tâm giày vò đau khổ như bị xay cửa đốt giã... chứ không phải bị quỷ sứ hành hình. Tương tự như vậy, mẹ của Ngài Mục Kiền Liên là bà Thanh Đề bị dọa đầy nơi hỏa ngục. Ngài Mục Kiền Liên dâng mẹ bát cơm nhưng bà Thanh Đề không ăn được vì mỗi khi đưa bát cơm lên miệng cơm liền biến thành lửa. Đó là vì lúc còn sống, bà Thanh Đề lòng hận chư tăng đã khinh rẻ những hạt gạo mà bà đã đem hết tâm thành sàng sảy lựa lọc để mang đi cúng dường. Chính ngọn lửa sân hận đó đã đốt cháy tâm can bà mà ngay cả Ngài Mục Kiền Liên là vị đại đệ tử thần thông bậc nhất của Đức Phật cũng không thể cứu được. Chỉ khi chư tăng hiệp tâm cầu nguyện hồi hướng giúp bà chuyển tâm không còn sân hận nữa thì bà mới có thể thoát khỏi hỏa ngục.

⁽⁷⁾ *Kinh Sám Hối*, câu 305-308.

Đức Thất Nương Tiên Nữ dạy: “*Nơi cõi âm quang, nhiều tội tình chẳng trọng hệ, song có hồn chịu sâu thăm lạ thương.*”⁽⁸⁾

Đức Bát Nương dạy: “... *nhiều hồn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua choặng.*”⁽⁹⁾

Đó chính là do tâm của các chơn hồn chưa giác ngộ, còn mê mờ nên cứ mãi chịu giam hãm nơi cõi âm quang hay cũng gọi là Phong Đô Địa Phủ. Chỉ cần chuyển tâm giác ngộ thì liền được giải thoát.

Quyển *Cô Ba Cháo Gà Du Địa Phủ* kể rằng khi cô được dẫn đi xem các cửa ngục cõi A Tỳ, nhìn thấy các vong hồn bị dọa đầy khổ não, cô liền khuyên họ hãy tịnh tâm niệm danh chư Phật và chư Bồ Tát. Cô niệm lớn cho các chơn hồn đồng niệm theo. Niệm mau thay, các vong hồn nào chịu nghe theo lời cô thành tâm niệm Phật đều được thoát khỏi địa ngục.

Một số tranh vẽ treo trong các chùa cho thấy một tội nhân nơi địa ngục ngồi trong cối cho quỷ sứ nện chày xuống. Nếu tội nhân biết sám hối và niệm danh Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì cứ mỗi câu niệm liền có một bông hoa sen hiện ra đỡ lấy chiếc chày: Một câu niệm Phật phát ra trong tâm tưởng thì liền theo đó là sự an lạc giải thoát.

Một thiên thoại Nhật Bản kể rằng thiên sư Vô Căn có lần nhập định ba ngày. Mọi người cho là sư đã chết, bèn đem thể xác đi thiêu. Mấy hôm sau, thiên sư Vô Căn xuất định

⁽⁸⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, Tòa Thánh Tây Ninh, 1964, tr. 91 (đàn ngày 09-4 Giáp Tuất, 1934).

⁽⁹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển II, Tòa Thánh Tây Ninh, 1964, tr. 85 (đàn tháng 10-1932).

thì thần thức không tìm thấy thân thể. Hồn thiền sư Vô Căn cứ mãi vẫn vương đi tìm xác của mình. Đêm đêm tăng chúng trong chùa thường nghe giọng nói bi thảm của sư: “Ta ở đâu? Ta ở đâu?”

Bạn của thiền sư Vô Căn là thiền sư Diệu Không biết việc này, đến bảo tăng chúng trong chùa: “Tôi nay tôi muốn ở tại phòng của thiền sư Vô Căn. Tôi muốn đang hoàng nói chuyện với sư. Phiên các ông chuẩn bị giùm tôi một bồn lửa và một thùng nước.”

Nửa đêm, thiền sư Vô Căn đến, cất tiếng bi thương: “Ta đâu rồi? Ta đâu rồi?”

Thiền sư Diệu Không điềm tĩnh đáp: “Ông ở trong bùn đất.”

Thiền sư Vô Căn chui vào trong đất bùn tìm rất lâu vẫn không thấy thân xác mình nên cất tiếng bi thương nói: “Trong đất không có ta.”

Thiền sư Diệu Không nói: “Vậy có thể ở trong hư không. Ông vào hư không mà tìm xem!”

Thiền sư Vô Căn lên không trung tìm rất lâu rồi thê thiết nói: “Hư không cũng không có ta! Ta rốt cuộc ở đâu?”

Thiền sư Diệu Không chỉ vào thùng nước nói: “Ở trong nước chẳng?”

Thiền sư Vô Căn nhào vô thùng nước, không bao lâu lại chui ra đau khổ nói: “Trong nước cũng không có!”

Thiền sư Diệu Không chỉ vào bồn lửa nói: “Hay ở trong lửa?”

Thiền sư Vô Căn nhảy vào lửa nhưng vẫn không tìm ra.

Lúc đó, thiền sư Diệu Không mới bảo thiền sư Vô Căn:

“Ông có thể đi vào đất, lặn xuống nước, nhảy vào bồn lửa, lại có thể tự do tự tại ra vào hư không. Vậy ông còn đòi cái thân thể nhơ nhớp mất tự do kia làm gì?”

Thiền sư Vô Căn nghe xong bừng tỉnh. Từ đó hồn sư được giải thoát, không còn vương vấn đi tìm thân xác của mình nữa.⁽¹⁰⁾

Vậy, đọa lạc hay giải thoát đều do tâm con người quyết định. Nếu tâm ta còn vẫn vương, nhỏ nhen, ích kỷ, tật đố, gian tham thì cho dù Đức Thượng Đế hay chư Tiên Phật dùng phép mầu cũng không thể cứu vớt chúng ta ra khỏi địa ngục A Tỳ.

Chuyện kể rằng ngày nọ Đức Phật đang một mình nhẹ gót bên bờ ao sen nơi cõi Niết Bàn.

Những đóa sen nở rộ trong ao, trắng ngần như châu ngọc, và không ngừng tỏa hương thơm bát ngát cả khung trời.

Đức Phật đứng yên lặng bên bờ ao, và qua một khoảng hở giữa đám lá sen che phủ mặt nước, Ngài chợt nhìn thấy cảnh quan bên dưới.

Ngay phía dưới ao sen của cõi Niết Bàn là địa ngục. Con sông Tam Đồ và ngọn núi Đao có thể nhìn thấy rõ qua làn nước trong suốt như pha lê, như qua ống viễn kính.

Rồi Đức Phật nhìn thấy một người tên Kandata, đang quần quai cùng các tội nhân khác ở tận cùng địa ngục.

Gã Kandata này lúc còn sống là một tướng cướp khét tiếng. Y đã từng làm nhiều điều ác như sát sinh hại mạng, phóng hỏa đốt nhà, không có việc ác nào mà y không dám

⁽¹⁰⁾ Như Đức và Hạnh Huệ, *Thiền Thoại*. Nxb TpHCM, 2003, tr. 19.

làm. Tuy nhiên, trong suốt cuộc đời, y được ghi công đức một việc thiện. Có lần trên đường xuyên qua rừng sâu, y chú ý tới một con nhện bé nhỏ đang bò dọc theo vệ đường.

Giờ chân lên thật lẹ làng, y sắp sửa dẫm chết con vật thì bất chợt nghĩ rằng: “Thôi đừng, nhỏ nhít như nó cũng muốn được sống, giết bừa nó đi thì thật xấu hổ.” Và y đã tha chết cho con nhện.

Khi nhìn xuống cõi địa ngục, Đức Phật nhớ lại cái cách Kandata tha mạng con nhện. Và Đức Phật nghĩ rằng, nếu có thể được, để báo đền cho việc thiện ấy, Ngài muốn đưa y thoát ra khỏi địa ngục. May sao, lúc nhìn quanh, Ngài bắt gặp một con nhện của cõi Niết Bàn đang giăng sợi tơ như bạc thật xinh đẹp.

Đức Phật nhẹ nhàng nâng lấy sợi tơ nhện trên tay. Và Ngài thả cho sợi tơ buông thả xuống tận cùng địa ngục xa tít bên dưới, xuyên qua khoảng trống giữa những đóa sen trắng ngần như ngọc.

Kandata đang ngụp lặn cùng các tội nhân khác trong ao Máu ở nơi tận cùng địa ngục. Khi tình cờ ngẩng đầu lên nhìn vòm trời bên trên ao Máu, Kandata trông thấy từ trên cao, mãi tận các tầng trời thăm thẳm, thông xuống chỗ y một sợi tơ nhện trắng như bạc. Y vỗ tay vui mừng khi nghĩ rằng nếu bám vào sợi tơ này mà leo lên đến tận chỗ nó xuất phát thì chắc chắn y có thể thoát khỏi địa ngục.

Ngay khi trong đầu nảy ra những ý nghĩ này, y nắm chặt lấy sợi tơ bằng cả hai tay và bắt đầu dốc toàn lực leo riết lên.

Vốn là tướng cướp, y quá đổi thành thạo với những việc leo trèo như thế.

Nhưng địa ngục cách Niết Bàn hàng hà sa số dặm và có nỗ lực như y thì cũng không dễ gì thoát ra được. Sau khi leo được một lúc, cuối cùng y kiệt sức và không thể nhích thêm được lấy một phân.

Thế là, vì chẳng thể làm được gì khác hơn, y dùng lại dưỡng sức và đu mình vào sợi tơ, nhìn xuống, nhìn xuống tận bên dưới. Ngạc nhiên biết bao, nhờ y đã leo tận lực, ao Máu nơi y từng lặn hụp trong đó bấy giờ đã khuất chìm tận bên dưới trong bóng tối hun hút. Nếu cứ leo lên với tốc độ này, y có thể ra khỏi địa ngục dễ dàng hơn y tưởng.

Xoắn bàn tay vào sợi tơ nhện, Kandata cười ha hả và hét to lên: “Thành công rồi! Thành công rồi!”

Nhưng bỗng dưng y chú ý thấy rằng ở bên dưới sợi tơ nhện cơ man tội nhân khác cũng đang hăm hở leo lên theo sau y. Họ nhích lên, nhích lên, giống hệt như một đàn kiến điều hành.

Mục kích cảnh tượng này, Kandata chỉ biết chớp chớp mắt một lúc, miệng há hốc ra nổi thảng thốt kinh hãi.

Sợi tơ nhện mỏng manh dường ấy, tưởng đâu chỉ với riêng một mình y thôi cũng phải đứt phứt rồi, cơ sao nó chịu đựng nổi sức nặng của cả ngàn ấy thân hình kia chứ?

Nếu sợi tơ đứt phứt giữa lưng trời, thì kể cả chính y, sau bao công lao khó nhọc mới leo tới được chỗ này, y cũng sẽ phải cắm lộn đầu rơi ngược xuống địa ngục trở lại. Nếu xảy ra sự việc như thế thì khiếp đảm quá.

Nhưng trong thời gian đó hàng trăm hàng ngàn tội nhân vẫn đang giãy giụa thoát ra khỏi ao Máu tối tăm và đang tận lực leo lên thành hàng trên sợi tơ mỏng manh lấp lánh. Nếu y không mau lẹ có hành động gì, sợi tơ chắc chắn sẽ

phải đứt lìa, rớt xuống. Bởi thế, Kandata hét toáng lên:

“Nè lũ tội nhân chúng bay! Sợi tơ này là của tao. Ai cho phép chúng mày leo lên đây? Xuống đi! Xuống đi!”

Ngay đúng lúc ấy, sợi tơ nhện cho tới lúc bấy giờ vẫn chưa có dấu hiệu gì là sẽ đứt, thỉnh linh phụt lìa ngay tại chỗ Kandata đang đeo bám vào.

Đứng trên bờ ao sen của cõi Niết Bàn, đức Phật chăm chú theo dõi mọi sự diễn ra, và khi Kandata như một hòn đá chìm lim xuống đáy ao Máu, Ngài lại thông thả bước đi với nét buồn buồn trên khuôn mặt.⁽¹¹⁾

Phép màu của Đức Thế Tôn cũng không thể nào cứu được một con người có tâm địa xấu xa, ích kỷ như Kandata ra khỏi địa ngục. Do đó, Đức Chí Tôn dạy: “*Thầy đã nói cho các con hay trước rằng, nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bằng ăm các con mà đỡ lên cho đứng.*”⁽¹²⁾

Con người được lên thiên đàng hay xuống địa ngục đều do tâm con người quyết định. Không phải đợi đến khi thoát xác con người mới lên thiên đàng hoặc xuống địa ngục, mà địa ngục và thiên đàng vẫn có ngay tại cõi thế gian này. Khổ đau, phiền não đồng nghĩa với địa ngục. An lạc, hạnh phúc trong nội tâm đồng nghĩa với thiên đàng. Do đó, có những người sống trong cảnh cơ cực bần hàn mà tâm vẫn an nhiên tự tại như đang sống trên cõi thiên đàng. Nhưng

⁽¹¹⁾ Theo Huệ Khải, *Hòa Diệu Liên Tôn*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012, tr. 48-53. Quyển 55-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽¹²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, Tòa Thánh Tây Ninh, 1964, đàn ngày 15-4-1927.

cũng có những người sống trong cảnh an lành thanh tịnh nhưng tâm vẫn cứ mãi khổ đau, phiền não như đang sống trong địa ngục A Tỳ.

Phim *Chú Tiểu* (A Little Monk) của Hàn Quốc, phát hành vào tháng 4-2003 và đã đoạt giải phim xuất sắc tại Liên Hoan Phim Châu Á phản ánh rất rõ thực tế này.

Chú Tiểu là câu chuyện về ba thầy trò sống chung dưới một mái chùa gồm có: Hòa thượng già nghiêm khắc nhưng nhân hậu; nhà sư trẻ hai mươi tuổi, và chú tiểu chín tuổi.

Chuyện lồng trong một mái chùa có không gian yên lành, thanh tịnh, thơ mộng và xinh đẹp như chốn non bồng nước nhược với dòng suối, nhịp cầu, hòn đá, tàn cây...

Nơi đây chỉ nói về nhà sư trẻ.

Trần trẻ nhựa sống tuổi hai mươi, nhà sư trẻ chỉ mong được thoát khỏi tiếng gọi mãnh liệt của bản năng xác thịt không ngừng đòi hỏi, thúc giục. Trong anh là trận nội chiến khốc liệt. Căm giận chính mình, giữa canh khuya tĩnh mịch, anh gõ mõ dữ dội như muốn đập tan khối gỗ, gào to giọng tụng kinh, còn gương mặt thì đau khổ tột cùng vì bản năng thường tình trong con người đang óng dẫy khuấy rối tâm can. Tuyệt vọng, anh lấy vải quần ngón tay, tẩm dầu rồi đốt. Thịt da cháy bỏng rồi mà vẫn không sao chế ngự được giặc lòng.

Mái chùa thường gắn liền với khái niệm thanh tịnh và an lạc. Tuy nhiên, khi lòng người chưa tĩnh lặng thì cho dù sống giữa cảnh chùa an lành tịch mịch, con người vẫn khổ đau phiền não như trong cảnh ngục tù.⁽¹³⁾

⁽¹³⁾ Theo Huệ Khải, *Hòa Diệu Liên Tôn*, tr. 102-107.

Do đó, giáo lý Cao Đài cốt dạy cho người tín hữu một triết lý sống để có thể thoát khỏi mọi khổ đau phiền não trong cõi thế gian đầy đau khổ này và ngày ngày được an lạc tự tại như đang sống trên cõi thiên đàng.

Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy:

“Thiên đường cực lạc không phải chỉ ở trong tưởng tượng mông lung chín tầng mây bạc, và a tỳ địa ngục cũng không phải ở tận lòng đất âm u trung tâm điểm quả địa cầu, mà chính ở tại tâm trung của mỗi người.

Thử xem một ví dụ cụ thể sau đây: Nếu tâm trung không làm chủ thập tam ma,⁽¹⁴⁾ ắt phải phạm nhằm luật ngũ giới cấm, từ đó sẽ rơi vào bốn vách tứ đồ tường. Từ tứ đồ tường nảy sanh tứ khổ. Tứ khổ giày vò tấm thân tứ đại ở nơi cõi trần, nào say sưa đến mất phẩm giá con người, nào đam mê sắc dục, tiêu tán điểm linh quang, nào bạc bài tiêu ma sự nghiệp, đối rét nghèo nàn, chẳng những cho chính bản thân mà còn lụy liên đến thể nhi tôn tử, lặn hụp trong mê hồn trận của nha phiến làm gãy gò thân xác.

Rồi thử hình dung một kiếp con người đó ở cõi đời này: Nào say sưa mất phẩm giá, nào đối rét nghèo nàn, nào loạn luân sắc dục, nào tiêu tụy thân xác. Hỏi con người đó đặt ở một cương vị nào trong xã hội loài người? Có hưởng được hạnh phúc của thể nhân hay chăng?

Hỏi tức là trả lời: Chắc chắn là không. Con người đó phải táng tận lương tâm, khổ sâu nhục nhã, tuy còn sống ví như thác chưa chôn. Đó là địa ngục tại trần gian do tâm trung không thường trụ.

⁽¹⁴⁾ *Thập tam ma*: Mười ba con ma (lục dục và thất tình).

Con người biết tìm cửa đạo, nên phân biệt lẽ chánh điều tà. Tâm trung thường trụ điều khiến bản thân, chuyển thất tình thành thất bửu, chuyển lục dục ra lục thông. Lúc bấy giờ nhãn quan nhìn vạn vật như tay chơn, đầu cô, thân xác của mình. Từ đó phát khởi tình thương vô cực, nảy sanh lòng mến yêu, chăm sóc, dưỡng dục tất cả mọi người.

Tình thương phát khởi tại tâm trung sẽ thể hiện lên gương mặt, tướng đứng, hình ngồi, đi, nằm, đều lộ vẻ khả ái, đức độ từ bi. Từ đó sẽ hiện lên một nhị xác thân để bảo tồn nhục thể.

Vì vậy nên người tu hành đúng mực độ, đúng lý Đạo đất trời, dầu ở trong biển lửa không thấy nóng, ở chót Hy Mã Lạp Sơn không thấy lạnh, ở trong khám đường thể tục không thấy gò bó, ở trong thời đao binh khói lửa không nghe tiếng động khí cụ chiến tranh, không còn cảm thấy sự khổ. Ma không bắt, thú không ăn, kẻ hung ác không nỡ giết hại.

Con người được đến mức độ đó thì còn cầu mong gì lên chốn thiên đường cực lạc vô tận xa xăm, mà chỉ ở thế gian này cũng đã toại hưởng đầy đủ các điều kiện đó rồi. Một ưu điểm hơn nữa là được gần gũi cùng chúng sanh để có nhiều dịp thể Thiên hành hóa, để được công dày đức trội, hầu vượt lên phẩm vị Phật Tiên.”⁽¹⁵⁾

Qua lời dạy của Đức Di Lạc Thiên Tôn, chúng ta thấy rằng muốn được an trú trong hiện tại nơi cõi thế gian này, con người cần phải tu học để biết phân biệt lẽ chánh điều tà, làm chủ bản thân, tuân thủ giới luật, phát triển một tình thương vô cực bao la rộng khắp. Được như vậy thì cho dù

⁽¹⁵⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 02-01 Bính Ngọ (22-01-1966).

còn sống giữa cõi ta bà đầy đau khổ này, con người vẫn cảm thấy an nhiên tự tại như đang sống trên cõi thiên đàng cực lạc.

3. Xây dựng thiên đàng tại thế cho con người

Đức Chí Tôn mở đạo Cao Đài với một mục đích kép: *Thế đạo đại đồng, thiên đạo giải thoát*. Về mặt thế đạo (nhân sinh), đạo Cao Đài nhắm vào việc xây dựng cho con người một thế giới đại đồng hay thiên đàng tại thế.

Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy:

“Cõi thế gian này hoặc thành một cõi địa đàng cực lạc hoặc thành một miền địa ngục đen tối đau khổ đều do con người đặt để biến nó thành hình.” ⁽¹⁶⁾

Đức Cao Triều Phát dạy:

“Thượng Đế không kêu gọi con người phụng sự cho Thượng Đế, mà con người hãy cải tạo để xây dựng thiên đàng cho con người và thế giới ở trên đời.” ⁽¹⁷⁾

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Hoài bão to tát của những bậc giáo dân vì thiện, mục đích lớn lao của các đạo giáo là diệt khổ chúng sanh, biến xã hội con người thành Hiền Thánh Tiên Phật, biến cõi địa ngục trần gian thành thiên đàng cực lạc tại thế.” ⁽¹⁸⁾

Muốn biến cảnh thế gian đau khổ thành thiên đàng cực lạc, con người cần phải làm gì?

a. Dập tắt dục vọng

Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

“Mỗi dục vọng của Nhơn loại được dập tắt và quả địa cầu sẽ trở nên thiên đàng cực lạc.” ⁽¹⁹⁾

Dục vọng là ham muốn. Ham muốn mà không đạt được thì thất vọng khổ đau. Hoặc để đạt được điều mình ham muốn, con người có thể bất chấp mọi tội lỗi và gây khổ đau cho người khác. Cũng vì dục vọng mà con người đã gây bao cảnh chiến tranh tàn khốc, sát hại lẫn nhau, biến cõi thế gian thành địa ngục đau khổ. Do đó, thế gian này chỉ hết khổ đau khi con người biết dập tắt dục vọng.

b. Giữ gìn và phát triển mầm tình thương ở mỗi người

Đức Đông Phương Chương Quân dạy:

“Nếu mỗi người đều có một mầm khởi thủy nơi tâm nội, mầm ấy là tình thương. Thương người khác như thương chính bản thân mình, thương gia đình quyến thuộc mình, thương quốc gia xã hội dân tộc mình. Một người như vậy, nhiều người như vậy, khắp Nhơn loại đều như vậy, thì thế gian này không còn sự chia rẽ tranh chấp sát hại lẫn nhau, cõi đời này sẽ là cõi thiên đàng cực lạc. Chỉ có lòng đạo và tình thương mới thể hiện và thực hiện được cõi thái hòa an lạc đó.” ⁽²⁰⁾

Ngày xưa có ông vua cho vời một đạo sĩ vào triều hỏi xem thiên đàng và địa ngục là thật hay hoang đường. Đạo sĩ mời vua ngả đầu trên chiếc gối phép. Vua nằm ngủ, thấy hồn xuất ra, đi theo đạo sĩ vào một căn phòng lớn. Trong

⁽¹⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, 22-7 Tân Hợi (11-9-1971).

⁽¹⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14-02 Giáp Dần (07-3-1974).

⁽¹⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Nhâm Tuất.

⁽¹⁹⁾ Hườn Cung Đàn, 15-11 Tân Sửu (21-12-1961).

⁽²⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 18-7 Kỷ Dậu (30-8-1969).

phòng có một nồi cháo thật to. Rất đông người ốm đói chen lẫn chung quanh. Mỗi người chỉ có một cái vá cán rất dài. Ai cũng cố giành phần mức cháo. Vì cán vá quá dài, họ mức được cháo mà không thể đưa tới gần miệng để húp. Họ càng loay hoay, càng tranh giành thì càng làm cháo văng ra ngoài tung tóe. Vua lắc đầu ngao ngán: “Đúng là địa ngục!”

Vua lại thấy hồn mình đi theo đạo sĩ bước vào căn phòng lớn thứ hai, cũng có nồi cháo thật to như vậy. Rất đông người đứng chung quanh. Mỗi người cũng chỉ có một cái vá cán rất dài. Nhưng họ đứng trật tự, chờ tới lượt. Khi mức được cháo, họ đưa cho người khác húp. Người này mức thì người khác được hưởng. Ai cũng vui vẻ vì no đủ. Vua gật gù: “Đúng là thiên đàng.”⁽²¹⁾

Câu chuyện này cho thấy thiên đàng và địa ngục chỉ khác nhau ở chỗ con người và con người có đối xử với nhau bằng tình yêu thương hay không mà thôi.

*

Mục đích cuối cùng của người tu là được giải thoát khỏi luân hồi sanh tử, trở về cõi thiên đàng cực lạc. Để đạt được mục đích này, người tu cần phải góp phần thực hiện sứ mạng xây dựng thiên đàng cực lạc cho con người ngay tại cõi thế gian này. Đó cũng là thực hiện lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

⁽²¹⁾ Theo Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2012, tr. 119-120. Quyển 54-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

“Mình tu là lo phần cứu rỗi linh hồn. Điều đó rất đúng, không ai chối cãi. Nhưng trước hết phải tạo điều kiện cứu rỗi giữa con người và con người với nhau trong kiếp đời hiện tại. Nếu kiếp người mất cả từ lương tri đạo lý, lễ nghĩa liêm sỉ trung tín, dầu sống trong vinh hoa phú quý, không hơn gì trong cõi địa ngục tại thế gian. Phần nhân phẩm con người nhân sinh còn trong gông cùm địa ngục ắt chưa có điều kiện giải thoát để đến cõi thiên đường cực lạc ở phần chơn linh siêu việt.”⁽²²⁾

Muốn có được thiên đàng nơi tâm hay thiên đàng tại thế gian cho con người thì mỗi người cần phải biết quay về tâm chí thiện như lời Đức Đồng Phương Lão Tổ đã dạy:

*Nơi người đều có điểm linh quang
Cũng một tình thương Đấng Ngọc Hoàng
Tất cả quay về tâm chí thiện
Thế gian sẽ biến cảnh thiên đàng.*⁽²³⁾

Xin nguyện cầu cho tất cả huynh tỷ, đệ muội chúng ta hành tròn sứ mạng xây dựng thiên đàng tại thế của người môn đệ Cao Đài, để một ngày kia được trở về bên chân Đức Đại Từ Phụ.*

DIỆU NGUYÊN

⁽²²⁾ Minh Lý Thánh Hội, 24-3 Kỷ Dậu (10-5-1969).

⁽²³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-01 Quý Hợi.

* Bài nói chuyện tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 9 giờ sáng ngày 01-8 Nhâm Thìn (16-9-2012).

THÁNH THẤT PARIS (ALFORTVILLE)

QUÁCH HIỆP LONG

Người đạo Cao Đài có mặt rải rác ở nhiều nước châu Âu. Tại nước Anh, nước Đức... lúc trước cũng có hội tín hữu Cao Đài. Mấy năm sau này không biết có còn hoạt động hay không. Tại Pháp, thánh thất Paris (Alfortville) được duy trì cho đến nay.

1. VÀI NÉT VỀ THÁNH THẤT PARIS (ALFORTVILLE)

Tại Paris (Pháp) hiện nay có hai thánh thất Cao Đài.

① Thánh thất tại Alfortville, hoàn toàn độc lập, không thuộc hội thánh nào, được thành lập năm 1986, theo thánh lệnh trong đàn cơ tại Vĩnh Nguyên Tự (Long An), vào dịp Tết năm Giáp Dần (1974). Hôm ấy Đức Bảo Linh Thánh Nương dạy đạo tỳ Diệu Thê (đã quy thiên) như sau:

*Tình xuân gởi gắm bạn hiền
Một là sứ mạng quảng truyền đạo Cao
Hai là nêu chí nữ hào
Xiển dương chánh pháp giới trau tánh lành
Ba là xin chút hy sanh
Vì Thầy mở Đạo duyên lành trời Âu.*

② Thánh thất tại Villeneuve St Georges (ngoại ô Paris), thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, do hiền huynh Nguyễn Văn Phé làm Chánh Trị Sự.

Năm nay hai thánh thất có dịp liên giao trong tình thân mật, cùng một Đạo một Thầy.

Thánh thất Paris (Alfortville) tiến triển trong mọi mặt quan hôn tang tế, trừ phòng, nhất là thường xuyên học hỏi giáo lý.

Từ khi thành lập đến nay, thánh thất Paris (Alfortville) trải qua năm nhiệm kỳ Hội Trưởng như sau:

- 1986-1991: Đạo trưởng Trần Quới Thiên.

- 1991-1994: Đạo tỳ Diệu Thê, thế danh Lê Thị Mười, sáng lập thánh thất.

- 1994-2000: Đạo trưởng Chí Tín, thế danh Lê Văn Bá. (Đạo trưởng đã cùng đạo tỳ Diệu Thê vận động mua lại cơ sở để làm thánh thất hiện nay. Đạo trưởng quy thiên tại Việt Nam năm 2008, có mở con mắt trái.)

- 2000-2001: Hiền huynh Lê Quan Sơn, thứ nam đạo trưởng Chí Tín.

- Từ 2001 tới nay: Hiền huynh Trương Tấn Nghiệp, là con đạo tỳ Diệu Thê.

Từ năm 2001, Hiền Tài Lê Thị Trí làm Đầu Họ Đạo thánh thất Paris (Alfortville) cho đến khi quy thiên (2008).

Theo lời kể của hiền huynh Phan Quốc Uy, hiền huynh Phạm Hữu Bình, hiền huynh và hiền tỳ Nguyễn Văn Bê, quý vị thấy mắt trái cổ hiền tỳ Lê Thị Trí mở ra. Con gái hiền tỳ (chị Tuyết Anh) đến vuốt mắt mẹ cho nhắm lại, nhưng vuốt xong mắt lại mở ra. Chị vuốt thêm mấy lần, thì một đạo hữu bước tới nói nhỏ với chị đây là điềm tốt, chị mới ngưng. Rất tiếc không ai chụp ảnh lúc đó để lưu niệm.

Từ năm 2009 tới nay, hiền tỳ Hồ Kim Xuyên là Đầu Họ

Đạo thánh thất Paris (Alfortville). Hiền tỷ là ái nữ tiền bối Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh).

2. LIÊN GIAO HÀNH ĐẠO VỚI HỌ ĐẠO LIÈGE

Ngày 24-9-2006 (03-8 Bính Tuất) là ngày Liên Giao Hành Đạo Cao Đài Châu Âu lần thứ nhất, tổ chức tại họ đạo Liège (nước Bỉ). Giáo Sư Thượng Thành Thanh (Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan) chứng đàn.

Tháng 9-2008, ngày Liên Giao Hành Đạo Cao Đài Châu Âu lần thứ hai, tổ chức tại Liège.

Tháng 9-2011, ngày Liên Giao Hành Đạo Cao Đài Châu Âu lần thứ ba, tổ chức tại Liège.

Năm 2012, phái đoàn Liège sang thánh thất Paris (Alfortville) dự lễ Vía Đức Mẹ Diêu Trì (rằm tháng Tám) và lễ Vía Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch (18-8 Nhâm Thìn). Trong chương trình học tập thánh giáo, hiền hữu Nguyễn Thanh Long (đến từ Liège) đọc bài “Ưu Và Khuyết Điểm Trên Đường Hành Đạo” do Đức Lý Giáo Tông Vô Vi giảng dạy. Lễ Vía Đức Mẹ năm nay còn có mặt hiền tỷ Đại Cơ Bác (Minh Lý Thánh Hội). Bồn đạo Liège và Paris đã góp công quả ủng hộ Minh Lý Thánh Hội xây dựng Thánh Miếu ở Long An.

3. BỮA CƠM CHAY XÃ HỘI HÀNG NĂM

Ngày 09-9-2012, bữa Cơm Chay Xã Hội đã thu hút 137 người tham dự, có đại diện của thánh thất tại Villeneuve St Georges (ngoại ô Paris) tham dự trong tình huynh đệ đồng Đạo. Năm nay, chị Đinh Thị Thanh Trúc ⁽¹⁾ và các hiền tỷ

⁽¹⁾ Là ái nữ đạo trưởng Đơn Tâm, hiện nay chị làm việc tại Paris và tu học tại thánh thất Paris (Alfortville).

có mời vài gia đình người Pháp đến tham dự.

Các hiền huynh lo dựng rạp, bàn ghế, làm vệ sinh, và dọn dẹp khi kết thúc. Các hiền tỷ vừa bỏ công, bỏ của, ngày giờ, trở tài nấu nướng cho hàng trăm người ăn. Một trong nhiều khó khăn của các hiền tỷ là phải giữ cho thức ăn không bị thiu, vì phải làm nhiều cho cả trăm người ăn mà không đủ tủ lạnh để bảo quản thức ăn ...

Mỗi phần ăn đồng giá, khoảng 10-15 euros (biến động theo tình hình thị trường). Thực khách còn mua đem về nhà. Tổng số thu được đều sung vào quỹ chung của thánh thất. Tiền vốn cũng sung quỹ, để làm công quả.

Trong chín năm liền, lần nào tổ chức bữa Cơm Chay Xã Hội cũng được trời nắng đẹp. Riêng năm vừa qua, trời mưa lúc hơn 3 giờ chiều, sau khi quý thực khách đã ra về... Ai cũng tin tưởng rằng có chư Thần “che dù” cho tín đồ làm việc đạo. Bữa Cơm Chay Xã Hội hàng năm là cơ hội giới thiệu với quần chúng (người Pháp cũng như người Việt) biết rằng hiện có thánh thất Cao Đài sinh hoạt tại Paris. Vào dịp này *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* quyển 1 và 2, song ngữ Việt- Pháp, ⁽²⁾ được tặng cho những vị muốn tìm hiểu đạo Cao Đài. Ngoài ra còn có *Bản Tin Hành Đạo* do thánh thất Paris thực hiện và phát tặng trong dịp này.

4. BA NĂM NAY NHIỀU NGƯỜI VIỆT TẠI PARIS NHẬP MÔN

Từ khi hiền tỷ Hồ Kim Xuyên làm Đầu Họ Đạo, có

⁽²⁾ Do hiền huynh Quách Hiệp Long dịch ra tiếng Pháp, nhan đề: *Anthologie de Saintes Paroles Caodaïstes*. Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo trợ giúp phần kỹ thuật, và liên kết Nxb Tôn Giáo (Hà Nội) ấn tống quyển một và quyển hai (2011), phát hành tại Pháp. [Văn Uyên]

nhiều người xin nhập môn Cao Đài tại thánh thất Paris (Alfortville), kể cả các trường hợp xin nhập môn vô vi (cho người đã lìa trần). Có người ở rất xa Paris, như hiền tử Hoàng Anh, năm nay nhân lễ Vía Đức Mẹ Diêu Trì (rằm tháng Tám) đã về thánh thất xin nhập môn.

Hiền tử Lang nhập môn Cao Đài hơn một năm nay. Hiền tử đã chiêm được trên một ngàn cuốn chả giò chay giúp gây quỹ thánh thất. Sau khi hiền tử nhập môn vài tháng thì người chồng qua đời. Vì ông là Phật tử nên hiền tử lo cúng thất cho chồng bên chùa Phật. Nhưng hiền tử năm mộng thấy chồng về, bảo hãy cúng theo đạo Cao Đài. Do đó, hiền tử đã xin thánh thất làm bí tích nhập môn vô vi cho giác linh chồng và xin cúng cửu đề siêu độ.

Cách đây vài năm, có một nữ sinh viên học Luật tại Paris. Không biết học ngồi thiền với ai mà cô bị bệnh thần kinh, thường hay nổi cơn bất tử! Đang trên xe hơi cô cũng lên cơn, la lối, mở cửa xe bước xuống... làm bạn trai cô lo sợ quá. Sau một thời gian, cô gặp hiền huynh Phan Quốc Uy.⁽³⁾ Nghe hiền huynh khuyên, cô xin nhập môn để cầu khẩn Ôn Trên ban ơn giải bệnh. Quả nhiên, do lòng thành, cô lành bệnh. Hiện nay cô vẫn lui tới thánh thất hành đạo, hăng hái làm mọi công quả như rửa chén, dọn dẹp nhà bếp... chẳng chút nề hà, ai cũng quý mến.

5. CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP GIÁO LÝ

Chương trình học tập giáo lý tổ chức thường xuyên hằng tháng. Nguồn kinh sách, thánh giáo Đại Đạo rất phong phú, từ phổ độ đến vô vi, như: Hội Thánh Tây Ninh, Hội Thánh

⁽³⁾ Là con tiền bối Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu (1905-1970). Tiền bối Huỳnh Đức đặc vị Nguyệt Đức Thiên Tiên.

Cầu Kho Tam Quan, Minh Lý Thánh Hội, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, v.v... Buổi học giáo lý có hai phần. Trong phần đầu (30-45 phút), thuyết trình viên đọc thánh giáo và trình bày ý kiến của mình. Qua phần hai, các thính giả và người thuyết trình trao đổi ý kiến trong tinh thần hòa ái, cùng tu cùng học, cùng giúp nhau tiến bộ.

6. NHÌN VỀ TƯƠNG LAI

Vấn đề đào tạo thế hệ tiếp nối cho tương lai, việc xin học đạo pháp (tu thiền, hay công phu), việc truyền Đạo cho người phương Tây... là những ưu tư của Ban Trị Sự thánh thất Cao Đài Paris (Alfortville).

① **Đào tạo thế hệ tiếp nối là một khó khăn thật sự cho tương lai cơ Đạo trong xã hội phương Tây.**

Cha mẹ bận rộn đi làm, không gần gũi nhiều với con cái nên công việc giáo dục cũng khó khăn. Càng khó khăn hơn về vấn đề đức tin tôn giáo. Con cái được dẫn đi hành đạo thường xuyên từ lúc tuổi nhỏ, nhưng đến mười tám tuổi thì các em được quyền tự do quyết định theo ý riêng của mình. Ngoài ra, tại Pháp, có ông Michel Onfray viết sách quảng bá về vô thần (*athéisme*) rất “ăn khách”. Sách ông bán chạy như tôm tươi. Các buổi diễn thuyết của ông tại giảng đường đại học đều đầy nghẹt các chỗ ngồi.

Công việc truyền đạo Cao Đài phải được thực hiện liên ngay vào quần chúng phương Tây, chứ không thể đợi chờ trong thế hệ con em chúng ta. Muốn truyền đạo cho người phương Tây chúng ta phải có các nhà truyền giáo giỏi sinh ngữ, chứng đạo và phải được ân sủng Thiên Liêng mới có thể cảm hóa con người. Chúng ta phải có kinh sách dịch ra tiếng ngoại quốc, rất cần thiết.



Hiền tỷ Hồ Kim Xuyên, Đầu Hộ Đạo, làm bí tích nhập môn cho hiền huynh Lý Bình tại TT Paris.



Hiền tỷ Hồ Kim Xuyên, Đầu Hộ Đạo, dâng hương trong bữa tiệc thánh thất Paris



Bữa cơm xã hội (TT Paris, tháng 9-2012)

② Vấn đề thực hành công phu (thiền).

Trong các buổi học tập giáo lý Cao Đài thì hay nhắc tới Tam Công là công quả, công trình và công phu. Nhưng khi tín đồ muốn thực hành công phu thì không biết phải học với ai, học ở đâu... Bởi vì thánh thất chưa có người đủ quyền pháp đứng ra truyền pháp!

*

Nói chung, trong tình hình thế giới ngày nay, con người càng ngày càng làm nhiều chuyện dữ dằn, sống trong lo sợ. Nạn thất nghiệp tại châu Âu gia tăng, khủng hoảng kinh tế gia tăng, các chính phủ đều thiếu tiền, mối đe dọa của thế chiến thứ ba là có thật. Đức Tin về Thượng Đế dường như là mơ hồ... Ít người biết đến cái quý của Đạo...

Ngày 26-8 Bính Tý (1936), Đức Chí Tôn dạy:

“Ôi! Báu trọng thay cái Đạo! Quý hóa thay cái Đạo mà thế gian còn chưa hiểu rõ! Và như một người biết Đạo, mười người biết Đạo, trăm ngàn người biết Đạo, cả gia đình quốc gia biết Đạo, khắp xã hội hoàn cầu biết Đạo, thì còn ai đâu mà sanh lòng quấy quá? Có phải là sẽ khởi thất công cho chánh trị giữ gìn chăng?”

“Ôi! Đòi đã lập hình pháp rất nghiêm, dùng khí giới rất nhiều, mà thử xem: đòi độc ác chẳng những cũng vẫn huân độc ác mà còn càng thêm độc ác mỗi ngày gia tăng lên mãi nữa kia!”

Chỉ có chừng nào nhơn loại biết sợ cơ Trời báo ứng, biết ham đạo đức tinh thần thì dẫu một cái tội chi thâm tối, một cái ác chi bí mật là cũng chẳng bao giờ ai dám làm đâu. Vì thâm tối bí mật với ai, chớ với thần lương tâm, với cơ báo ứng mà còn kín nhem nổi gì.

Thế nên không chỉ ích lợi cần yếu cho đời bằng đạo với đức. Hễ đạo đức hoằng khai, đời đã thâm nhiễm thì con người mới hết dục vọng, mà hết dục vọng là hết tàn ác, hết tàn ác là hết khổ đau. Vậy nên các con phải chung tay hiệp sức mà ráng lo sao cho bành trướng Đại Đạo, để độ rỗi quần sanh trong thời mạt kiếp này.”⁽⁴⁾

Xây dựng, phát triển cơ Đạo tại Paris cũng nằm trong mục tiêu của thánh thất là cố gắng hiệp sức mở rộng Đại Đạo ra các nước.⁽⁵⁾

QUÁCH HIỆP LONG

● Hiền huynh Quách Hiệp Long là Trưởng Ban Giáo Lý tại thánh thất Cao Đài Paris (Alfortville). Thượng tuần tháng 10 năm 2012, hiền huynh có dịp trở về quê nhà để trau dồi thêm phần đạo pháp (công phu). Thể theo lời đề nghị trân trọng của Ban Ấn Tổng, hiền huynh đã hoan hỷ gởi cho Đại Đạo Văn Uyển bài viết trên đây, kèm theo hình ảnh. Các chú thích trong bài là do Văn Uyển.

Ban Ấn Tổng chân thành cảm tạ hiền huynh Quách Hiệp Long đã giúp cho đồng đạo ở quê nhà có được một góc nhìn về sinh hoạt tu học rất tích cực tại Paris.

Xin kính thành cầu nguyện họ đạo Paris (Alfortville) và các họ đạo hải ngoại thăng tiến trong hồng ân Thầy Mẹ.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.

⁽⁴⁾ Đại Thừa Chơn Giáo. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 93-94. Quyền số 36 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

⁽⁵⁾ Lược trích bài nói chuyện tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo sáng Chúa Nhật 07-10-2012.

THÁNH TỊNH BÁT CẢNH CUNG

Bài và ảnh: THANH CẦN

Những năm đầu thế kỷ 20, một số người từ miền Trung vào lập nghiệp ở ấp Chong-sô-ơ, nay thuộc xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Trong số đó có gia đình ông Nguyễn Văn Sanh, quê ở xã Phổ Thạnh (nay thuộc huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi).

Ông Nguyễn Văn Sanh và bà Nguyễn Thị Hiền sinh được năm người con: Nguyễn Như Tới, Nguyễn Như Lương, Nguyễn Như Tú, Nguyễn Như Sơn, và Nguyễn Như Tiên.

Thoạt đầu, năm 1911, ông chỉ đưa theo con cả vào Nam, rồi làm tá điền cho một điền chủ. Sau đó, được điền chủ giao cho vài mẫu đất để canh tác, ông cất nhà trên chỗ đất này.

Hai năm sau (1913), ông Sanh trở về Quảng Ngãi đưa hết gia đình vào Nam sinh sống trên mảnh đất mới ấy.⁽¹⁾

Cả gia đình đều theo đạo Minh Sư. Vì thấy thờ phượng nơi nhà riêng không được trang nghiêm, ông cất một cái am nhỏ trên cháng ba cây xoài lâu năm làm nơi lễ bái và tu luyện. Vài năm sau, ông dời am này xuống đất, cất lại bằng cột tre, lợp lá.

Năm 1924 ông Sanh qua đời.

⁽¹⁾ Theo lời kể của bà Chín Thơm, cháu nội ông Nguyễn Như Sanh. Ông Sanh sau này hiến một phần trong số đất đó để cất thánh tịnh Bát cảnh Cung.

Năm 1928, Anh Lớn Phan Văn Tòng (Cao Đài Tiên Thiên) tuân lệnh Ông Trên đi phổ độ vùng Cầu Kè. Nhờ cơ duyên này, bốn ông Nguyễn Như Lương, Nguyễn Như Tú, Nguyễn Như Tiên và Nguyễn Như Sơn đều nhập môn Cao Đài.



Ngày 12-01 Quý Dậu (06-02-1933), ông Nguyễn Như Lương đến hầu đàn tại thánh tịnh Huỳnh Long Am Tự (nay là Huỳnh Long Phủ Tự). Đức Chí Tôn giáng cơ dạy:

THI

Chiêu minh **NGỌC** thố độ phạm gian
Phủ Tự **HOÀNG** minh cứu độ nàn
Thiên tai **THƯỢNG** huân xem xét rõ
Trì tâm **ĐẾ** Thuấn dạy trần hoàn.
(...)

SẮC LỊNH

LƯƠNG chí nghĩa tương Thầy tìm kiếm
Nơi gia đàn liệu biện cả an
Thầy cho sửa lại tịnh đàn
Cao Hồ Phủ Tự hiệu ban bút đề.
Con phải lo trở về sửa lại
Dọn cho tịnh mới phải tịnh đàn
Sửa sang sắp đặt cho an
Định ngày sơ thập ba đàn một nơi.

Ông Nguyễn Như Lương thỉnh sắc lệnh mang về, hiệp

cùng gia đình sửa sang lại ngôi thờ khang trang, tương xứng với một tịnh đàn, hiệu là Cao Hồ Phủ Tự.

Ngày 10-02 Quý Dậu (05-3-1933), Anh Lớn Phan Văn Tông đưa bộ phận thông công đến Cao Hồ Phủ Tự lập liên tiếp ba đàn cơ. Thầy dạy chung các thánh tịnh Tiên Thiên miền Trung Giang,⁽²⁾ và dạy riêng Cao Hồ Phủ Tự như sau:

“Tú, Tiền, Sơn, Lương! Các con chung lo cơ đạo Thầy cho được tiến triển để phổ độ nhơn sanh nơi này.”⁽³⁾

Khi ông Nguyễn Như Tiền dự hội tại thánh tịnh Cửu Khúc Tòa, Thầy dạy ông làm chủ tịnh Cao Hồ Phủ Tự.

Năm 1934, ông Nguyễn Như Tiền mua một bộ cột gỗ thao lao về cất lại ngôi Cửu Trùng Đài, ba căn lợp lá thờ Tam Trấn Oai Nghiêm, và đâm ra mái chái thờ Thầy. Phía sau là nhà của ông, thì tạm mượn làm hậu đường thờ cửu huyền thất tổ. Phía trước dựng một cột phướn bằng tre cao 9 thước.

Lễ an vị ngôi Cửu Trùng Đài tổ chức vào hai ngày 14 và 15-7 Ất Hợi (12 và 13-8-1935). Anh Lớn Phan Văn Tông đưa bộ phận thông công đến lập đàn cơ. Thầy giảng đàn, ban sắc lệnh đổi danh hiệu Cao Hồ Phủ Tự thành thánh tịnh Bát Cảnh Cung.

Từ đó, Bát Cảnh Cung là thánh tịnh thứ bốn mươi chín, trong số bảy mươi hai thánh tịnh (thất thập nhị tịnh) của Cao Đài Tiên Thiên, và được nhắc tới trong *Minh Giáo Thánh Truyền* (1938) như sau:

⁽²⁾ Vùng giữa Tiền Giang và Hậu Giang.

⁽³⁾ Thời gian này, ông Nguyễn Như Tới đang ở tại quê nhà Quảng Ngãi. Ông trở vào Nam từ năm 1945 đến 1954, và có tham gia Cao Đài Cứu Quốc chống thực dân Pháp.

Bát Cảnh Cung gồm *thâu thất thập*
Lịnh Thánh Hoàng ban cấp hành vi
Càn, Khảm, Cấn, Tốn, Đoài, Ly
Chấn, Khôn hiệp lại rõ thì Tiên Thiên.

Ngày 13-12 Ất Dậu (15-01-1946), giặc Pháp đốt phá nhà cửa, bắn giết dân lành. Hai ông Nguyễn Như Sơn và Trần Văn Thắng bị sát hại. Bỏ đạo thánh tịnh Bát Cảnh Cung phải chạy qua cù lao Nai và Tích Thiện, lánh nạn nơi nhà ông Nguyễn Văn Trừ.

Tháng 01 Bính Tuất (tháng 02-1946) loạn lạc bớt dần, ông chủ tịnh Nguyễn Như Tiền trở về hiệp cùng bỏn đạo tu sửa thánh tịnh đã tan nát.

Năm Đinh Hợi (1947), giặc Pháp lại bắt bớ và tàn sát đồng bào, nhất là người đạo. Từ 14 đến 17-10-1947, tại chiến khu Đồng Tháp Mười, Cao Đài Cứu Quốc Mười Hai Phái Hiệp Nhứt ra đời. Anh Lớn Cao Triều Phát làm chủ tịch. Trong Ban Chấp Hành có Anh Lớn Nguyễn Văn Ngợi và Anh Lớn Huỳnh Văn Tấn.

Ngày 18-3 Quý Tỵ (01-5-1953), bỏn đạo cất lại Đông Lang, Tây Lang bằng cây lá.

Năm sau (1954), tu sửa Thiên Phong Đường bằng cột tròn mù u, vách đất, lợp lá.

Năm Ất Mùi (1955), Hội Thánh Tiên Thiên tái lập. Đoàn hành hóa đi các nơi chấn chỉnh nền Đạo. Bỏn đạo Bát Cảnh Cung về Hội Thánh góp phần làm công quả xây dựng Tổ Đình Tiên Thiên.

Ngày 25-02 Ất Mùi (18-3-1955), Thầy chuyển đàn về thánh tịnh Bát Cảnh Cung, dạy tạo tác Hiệp Thiên Đài.



Ảnh: THANH CẦM

THI

*CAO cả thật cao, sáng sửa nào
ĐÀI tiền khuyên trẻ bước bươn mau
THƯỢNG lưu chí sĩ năng dồi luyện
ĐỂ đạo Nam bang dựng nghiệp trào.*

SẮC LỊNH

*Đây Thầy chuyển nơi trường Bát Cảnh
Ngôi Hiệp Thiên tranh cạnh các trường
Các con nam nữ phô trương
Cho thành thánh cảnh nơi trường địa phương.*

Tuân hành thánh lệnh, hai ông Nguyễn Như Tiễn và Nguyễn Như Tú hiệp cùng đạo tâm nam nữ tu tạo ngôi Hiệp Thiên Đài. Trong hai tháng hoàn thành ngôi Hiệp Thiên Đài xây gạch, mái tôle.

Lễ lạc thành ngôi Hiệp Thiên Đài tổ chức trong ba ngày 13, 14, và 15-6 Ất Mùi (31-7, 01 và 02-8-1955). Đức Chí Tôn sắc lệnh ban cho lễ lạc thành danh hiệu là *Đại Hội Diễn Tồn Chơn Đạo*. Đại hội có quý Anh Lớn, Chị Lớn Hội Thánh Tiên Thiên cùng các thánh tịnh bạn trong miền Tam Giang⁽⁴⁾ về dự rất đông.

Trong những năm này, Thượng Giáo Hữu Lê Phước Luông (sinh năm 1913) làm Đầu Họ. Giáo Hữu Thái Thọ Thanh phụ trách Ban Cai Quản.

Sau khi cất xong Đông Lang và Tây Lang, để có đủ tam đài, bôn đạo lại tiếp tục tạo dựng ngôi Bát Quái Đài. Họ đạo Hiếu Nghĩa ở Mỹ Văn hiến tám cây dừa làm cột. Ngôi Bát Quái Đài hoàn thành, cất bằng cột dừa, vách cây gòn, nóc lợp tôle. Lễ lạc thành tổ chức vào hai ngày 11 và 12-12 Mậu Tuất (19 và 20-01-1959), có quý Anh Lớn Hội Thánh Tiên Thiên, Tỉnh Đạo Vĩnh Bình (Trà Vinh), cùng các thánh tịnh về dự.

Năm Quý Mão (1963), ngôi Hiệp Thiên Đài bị trúng đạn pháo sụp đổ hoàn toàn. Chiến tranh ngày càng ác liệt, bôn đạo phải lìa khỏi thánh tịnh để tìm nơi lánh nạn. Ngôi Hiệp Thiên Đài phải chịu hư hoại suốt mười năm.

Năm Quý Sửu (1973), Thượng Giáo Hữu Trần Văn Thế (sinh năm 1902, Đầu Họ Đạo), Thái Giáo Hữu Nguyễn Văn Tòng (sinh năm 1903) và các vị trong Ban Cai Quản như

⁽⁴⁾ Tiền Giang, Trung Giang, và Hậu Giang.

Giáo Hữu Thái Tư Thanh (Chánh Hội Trưởng), Giáo Hữu Thượng Tại Thanh, Lễ Sanh Thái Thời Thanh, Giáo Hữu Hương Chùng (Nguyễn Thị Chùng)... hiệp cùng các chức việc, đạo hữu nam nữ góp công góp của cất lại ngôi Hiệp Thiên Đài, tường xây gạch, nóc tôle.

Ngôi Hiệp Thiên Đài vừa xong, Giáo sư Thượng Tú Thanh hiến vật liệu đúc cột phướn tròn, cao chín thước. Ngôi Hiệp Thiên Đài và cột phướn hoàn thành cũng nhờ công quả của Giáo Sư Ngọc Vững Thanh và các vị tu sĩ ở thánh tịnh Huỳnh Long Phủ Tự.

Mặc dù ngôi Hiệp Thiên Đài đã tạo tác xong, tam đài đã đầy đủ, nhưng vì chiến tranh, bốn đạo lánh nạn mỗi người mỗi nơi nên chưa thiết lễ lạc thành được.

Đầu năm Ất Mão (1975), Ôn Trên dạy thiết lễ cầu nguyện hòa bình trong hai ngày 14-15 tháng 2.

Từ năm 1975 Giáo hữu Thượng Thê Thanh lãnh trách nhiệm Đầu Họ Đạo. Ban Cai Quản còn có: Thái Giáo Hữu Nguyễn Văn Bông (sinh năm 1923), Thái Giáo Hữu Trần Văn Tư (sinh năm 1913), Thượng Giáo Hữu Đỗ Văn Tại (sinh năm 1906), Thái Lễ Sanh Trần Văn Thời (sinh năm 1921?).

Cuối tháng 2-1980 mới làm lễ lạc thành. Anh Lớn Chơn Duyên Chương Quản Hiệp Thiên Đài hướng dẫn phái đoàn Hội Thánh Tiên Thiên đến chứng lễ. Ngoài ra còn có Tỉnh Đạo Cửu Long (Trà Vinh) và các thánh tịnh về dự.

Năm 1982, cột nhà Đông Lang và Tây Lang hư hoại, thay bằng cột đúc.

Năm 1985, Bát Quái Đài hư hoại. Thái Giáo Hữu Nguyễn Văn Bông cùng quý vị trong Ban Cai Quản như:

Ngọc Giáo Hữu Tạ Văn Kính, Thái Lễ Sanh Trần Văn Hưng, Thái Lễ Sanh Trần Văn Thời cùng bốn đạo góp công quả cất lại, cột đúc, vách xây gạch, nóc lợp tôle. Lễ lạc thành có Anh Lớn Thượng Đầu Sư Minh Quang Tiên hướng dẫn phái đoàn Hội Thánh Tiên Thiên về chứng dự.

CÁC GIAI ĐOẠN KẾ TIẾP

Năm 1989, Đầu Họ là Thái Giáo Hữu Nguyễn Văn Bông. Ban Cai Quản có: Thái Lễ Sanh Trần Văn Hưng (Chánh Hội Trưởng), Trần Văn Đức (sinh năm 1943, Phó Hội Trưởng).

Năm 1995, Ban Cai Quản có: Giáo Hữu Ngọc Đức Thanh, Thượng Giáo Hữu Trần Văn Hà, Nguyễn Thanh Hùng, Lễ Sanh Hương Hà (Huỳnh Thị Hà), Lễ Sanh Hương Luân.

Năm 2000, Ban Cai Quản có: Giáo Hữu Ngọc Đức Thanh, Thượng Giáo Hữu Trần Văn Hà, Lễ Sanh Hương Luân (Nguyễn Thị Luân).

Năm 2005, Ban Cai Quản vẫn như trên.

Năm 2009, xây dựng lại ngôi Hiệp Thiên Đài đã xuống cấp trầm trọng. Do khó khăn về tài chánh, đến tháng 3-2011 mới hoàn thành.

Năm 2010, Ban Cai Quản có: Trần Văn Nhựt (Chánh Hội Trưởng), Lễ Sanh Huỳnh Thị Hà (Phó Hội Trưởng), Huỳnh Thị Ánh (Phó Hội Trưởng), Trần Thị Mè (Phó Hội Trưởng), Hứa Văn Đẩu (Tư Hàn), Nguyễn Thị Hoàng (Thủ Bồn).

Truyền Trạng **THANH CĂN**
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên

ĐÊM DIỆU KỲ

Ngõ ngang lặng ngấm Hải Nhi
Mong manh hơi thở, đôi mi dịu hiền
Phải đây Chúa Tể vô biên
Hôm nay nằm đó, giữa miền đất tro?
Không gian vô lượng vô bờ
Một tay sáng thế, nguyên sơ thuở nào
Hôm nay lặng lẽ Ngài vào
Nằm trong lịch sử, đầy rào thời gian
Chào đời một tối đông sang
Làm con trái đất, mỏng giòn, phù du
Đáng mà tên gọi thiên thu
Vô chung vô thủy, vượt bờ tử sinh
Đáng từng ném rải bình minh
Ngân hà, nhật nguyệt lung linh ngợp trời
Ngài không xuống tự cao vời
Mà từ bụi đất, giữa đời bạc đen
Lâu đài tráng lệ cài then
Nhà bên quán trọ về đêm chật rồi!
Chúa Trời đến tận Nhà Ngài
Thôn xa im vắng, canh dài tịch liêu
Ô hay vạn vật mỹ miều
Giờ đây lặng tiếng, tiêu điều hoang sơ
Kề bên là cặp bò lừa
Mẹ cha ngơ ngác, gió lùa tận xương

Co trong tấm vải thấm sương
Chúa Trời cảm nghiệm thịt xương kiếp người
Phải chăng đây chính Ngôi Lời
Oe oe tiếng khóc dưới trời quạnh hiu?
Làm sao cắt nghĩa Tình Yêu
Từ cao thăm thẳm, phiêu lưu cõi bùn?
Vì yêu nên phải chung phần
Để thương, để cảm, để gần người yêu
Để nên giống hết mọi chiều
Cùng chia gian khổ, cùng liều bước đi
Đêm nay giây phút diệu kỳ
Đất trời giao kết, đồng quy nhiệm mầu
Đêm nay dứt vạ cổ sâu
Đêm nay ký bản “Địa cầu tái sinh”
Không ai sống nữa, một mình
Chúa cùng song bước, hành trình thủy chung
Người và Thiên Chúa bất phân
Giao duyên vĩnh cửu, trường xuân song tồn
Ngài ôm lấy phận mỏng giòn
Cho tôi diệu phúc làm con Chúa Trời!

Ôi! Tình Yêu kỳ diệu tuyệt vời!

Noël, tâm niệm trước máng cỏ
Nữ tu **MAI THÀNH**
Dòng Đức Bà

LỜI MỜI HÔM TRƯỚC

Tôi bước sang ngang tìm tay Chúa
Một bàn tay đỉnh nhọn đã đâm xuyên
Bàn tay hiền muôn thuở chữa đau thương
Làm nhân thể đã nhiều phen xáo động
Bàn tay đẹp đã từng gieo lẽ sống
Từng dang to, mở lớn đón bạn đời
Từng khiêm nhường đi gõ cửa muôn nơi
Mời mỗi tâm hồn cùng song bước.

Tôi đảm nhận lời mời hôm trước
Khi Người dịu dàng hỏi tôi muốn theo chân
Rồi thật thà Người căn dặn, nhắc muôn lần
“Đây là quãng đường đi chằm gai nhọn!”

Người gọi tôi giữa những người bé mọn
Không so đo, tôi lĩnh ý nhận lời
Tuổi thanh xuân sáng rực những mộng đời
Tôi dâng hết
Và tin tưởng vượt muôn ngàn trở ngại.

Bằng từ bỏ, bằng cho đi không lấy lại
Quên riêng mình và phú gửi toàn thân

Đã tự do lựa Chúa vượt thế trần
Còn e thẹn làm chi quyền sở hữu
Hạnh phúc riêng từ nay không thành tựu
Biến tan dần trong hy lễ huyền linh
Để mắt trần nhắm lại trước niềm tin
Rằng Đức Kitô chết đi cho mọi người được sống
Và tha nhân là món quà Chúa tặng
Cho những ai đón nhận trong Tình Yêu
Đời bao la, khi lòng rộng phiêu diêu
Và hạnh phúc, vườn hoa không biên giới.

Với Đấng trồng cây, mỗi ngày tôi vun xới
Nhận ra tay Người trong hương sắc từng hoa
Dù mưa dầm, nắng bỏng hay sương sa
Hoa vẫn thắm một màu tươi bất tử
Bởi máu Ngài đã nhuộm tô cành lá
Và tôi hiểu, tôi tin
Rằng bao hy sinh, hiến lễ giữa thế trần
Của muôn người, góp lại, một Mùa Xuân
Ngày mai đây, nở rộ, Tình Yêu thơm ngát.

Xin cảm tạ Ngài, vì lời mời hôm trước!

*Tháng 6 năm 1988
Kỷ niệm ngày Ra Khơi đáp lời mời
Thiên Chúa ba mươi lăm năm trước.*

Nữ tu **MAI THÀNH**

MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: THỊ XÃ GÒ CÔNG (4 THÁNH SỞ)

ĐẠT LINH
ĐẠT TRUYỀN
HUỆ KHẢI



Ảnh: CAO HOÀNG PHONG

1. Long Đức Qui Châu (thánh tịnh): đường Nguyễn Văn Côn, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3841259



2. Long Hưng (thánh thất): ấp Hưng Hòa, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]



3. Phường 4 (thánh thất): phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3842710

Nằm về phía Đông tỉnh Tiền Giang. Thị xã Gò Công rộng 10.198,48 ha, phía Đông giáp huyện Gò Công Đông, phía Tây giáp huyện Gò Công Tây, phía Nam giáp huyện Gò Công Tây và huyện Gò Công Đông, phía Bắc giáp tỉnh Long An. Thị xã Gò Công có năm phường (đánh số từ phường 1 đến 5) và bảy xã (Bình Đông, Bình Xuân, Long Chánh, Long Hòa, Long Hưng, Long Thuận, Tân Trung).



4. Thành Công (thánh thất): ấp Thành Nhì, xã Bình Xuân, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] ĐT. 073-3840189



MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG (16 THÁNH SỞ)



1. Bình Đông (thánh thất): ấp 5, xã Bình Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] ĐT. 073-3945975

Các con! Thầy đã lập thành thánh thất,
nơi ấy là nhà chung của các con.
Đức NGỌC HOÀNG THUẬN ĐỂ
18-9-1926 (12-8 Bính Dần)
Thánh Ngôn Hiệp Tuyển



2. Bình Nghi (thánh thất): ấp Bình Hòa, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] (tên cũ: thánh thất Tân Duân Trung)



3. Bình Xuân (thánh thất): ấp 5, xã Bình Xuân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

Rộng 267,68 cây số vuông, nằm giữa sông Vàm Cỏ và sông Tiền, có sông Cửa Tiểu chảy qua, Gò Công Đông là một huyện duyên hải nằm về phía Đông tỉnh Tiền Giang, giáp với thị xã Gò Công và huyện Gò Công Tây. Ngoài hai thị trấn Tân Hòa và Vàm Láng, huyện Gò Công Đông có mười một xã (Bình Ân, Bình Nghị, Gia Thuận, Kiềng Phước, Phước Trung, Tăng Hòa, Tân Điền, Tân Đông, Tân Phước, Tân Tây, Tân Thành).

Ngọn đèn chơn lý khêu lên
Tịnh trường, tịnh thất cần nên y hành
Thầy dạy bày lời lành, tiếng phải
Mong sao con phục lại bổn căn
Dạy con chương đức năm hằng
Sửa thân cho vẹn đoàn trang đức tài.
Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển I



4. Hòa Quang Minh Phước (thánh tịnh): ấp 5, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3840108

Kẻ nào không vào tịnh thất vẫn có thể tu được, nhưng vào tu mà không biết rõ lẽ chọn lời giả, phân biệt vàng thau, làm sao đạt thấu chọn lý để giải thoát linh hồn?

Đức VĂN TUYÊN KHÔNG THÁNH

Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển II



5. Ngọc Linh Đài (thánh tịnh): ấp Xóm Chùa, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3846807



6. Rạch Già (thánh thất):
ấp 2, xã Tân Phước,
huyện Gò Công Đông,
tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]



7. Tân Đông (thánh thất): ấp Xóm Chùa, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

Ảnh: CAO HOÀNG PHONG



8. Tân Đông (thánh thất): ấp Gò Lức, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3840403



9. Tân Niên Tây (thánh thất): ấp 4, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] (cũng gọi thánh thất Tân Tây)



10. Tân Phước (thánh thất): ấp 8, xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] ĐT. 073-3570923



11. Tân Thành (thánh thất):
ấp Giồng Đình, (xã Tân Thành cũ),
thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông,
tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

12. Tân Trung (TT): [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]





12. Tân Trung (thánh thất):

ấp Ông Non, xã Tân Trung, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

ĐT. 073.3843508



13. Thị Trấn Tân Hòa (thánh thất):

ấp Hòa Thơm, thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

Lão dạy từ đây mỗi thánh thất phải giảng
luật Đạo cho rành rẽ, đừng cho chúng sanh
nói đó mà thi hành.

Đức TRƯỜNG CANH THÁI BẠCH
Thánh thất Nam Trung Hòa
ngày 27-7 nhuận Mậu Dần (20-9-1938)
Thánh Truyền Trung Hưng



14. Vĩnh Hòa (thánh tịnh):
ấp 4, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
ĐT. 073-3840292

Trong thánh thất còn ai đáng vẽ
Ráng khuyên răn những kẻ hiểu lầm
Tu hành cốt ở nơi tâm
Riêng gì hành sự mà âm thầm phiến.
Đức TRẦN HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG
TT Trung Thành, 15-11 Kỷ Mão (25-12-1939)
Thánh Truyền Trung Hưng



15. Vĩnh Minh Quang (thánh tịnh):
ấp Đôi Ma 1, xã Vàm Láng,
huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3847302



16. Vinh Sơn Quang (thánh tịnh):
 ấp 3, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.
 [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3570155

MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: HUYỆN GÒ CÔNG TÂY (6 THÁNH SỞ)



1. Bình Phục Nhì (thánh thất): ấp Bình Hòa Long,
 xã Bình Phục Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
 [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo] ĐT. 073-3997754



2. Đồng Sơn (thánh thất): ấp Đồng Thọ, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

Rộng 180,17 cây số vuông, huyện Gò Công Tây nằm về phía Đông tỉnh Tiền Giang, phía Bắc giáp Long An, phía Nam là sông Tiền, phía Tây giáp huyện Chợ Gạo, phía Đông giáp thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông. Ngoài huyện lỵ là thị trấn Vĩnh Bình (nằm cạnh quốc lộ 50, cách thành phố Mỹ Tho khoảng 30km và cách thị xã Gò Công khoảng 12km), huyện Gò Công Tây còn có mười hai xã (Bình Nhì, Bình Phú, Bình Tân, Đồng Sơn, Đồng Thạnh, Long Bình, Long Vĩnh, Thành Công, Thạnh Nhựt, Thạnh Trị, Vĩnh Hựu, Yên Luông).



3. Long Bình (thánh thất): ấp Hòa Phú, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]
ĐT. 073-3830388





4. Ngọc Sắc Bửu Tòa (thánh tịnh): ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]
ĐT. 073-3524160

5. Nguyệt Thanh Quang (thánh tịnh): ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang [Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]
ĐT. 073-3991692



Các thánh thất ngày hôm nay mở rộng ra cả, nghĩa là để cứu lấy nhơn sanh một cách thực tế, rồi sau sẽ tùy duyên. (...) Mà cần nhất một điều là phải tòng nhất luật, chẳng đặng hành sự sai nhau một mảy may gì, mới mong cơ quy nguyên phục nhất. Các nơi đều phải giảng *Tân Luật*. Các hướng đạo phải thân lâm đến các thánh thất.

Đức QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN
Thánh thất Trung Thành
ngày 01-10 Mậu Dần (22-11-1938)
Thánh Truyền Trung Hưng



6. Thạnh Trị (thánh thất): ấp Thanh Hiệp, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: THÀNH PHỐ MỸ THO (3 THÁNH SỞ)



1. Minh Đức (thánh tịnh): 230 Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên] ĐT. 073-3883933



2. Mỹ Tho (điện thờ Phật Mẫu): đường Lý Thường Kiệt, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh] ĐT. 073-3878431

Rộng 81,54 cây số vuông, thành phố Mỹ Tho nằm ở bờ bắc hạ lưu sông Tiền, phía Đông và Bắc giáp huyện Chợ Gạo, phía Tây giáp huyện Châu Thành, phía Nam giáp sông Tiền và tỉnh Bến Tre. Thành phố Mỹ Tho có mười một phường (đánh số từ 1 tới 10, và phường Tân Long) và sáu xã (Đạo Thạnh, Mỹ Phong, Phước Thạnh, Tân Mỹ Chánh, Thới Sơn, Trung An).

3. Mỹ Tho (thánh thất): đường Lý Thường Kiệt, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]
ĐT. 073-3878431



MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TIỀN GIANG: HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG (2 THÁNH SỞ)



1. Thanh Huệ Long (thánh tịnh): ấp Tân Lợi, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên]



2. Vĩnh Thanh Quang (thánh tịnh): ấp Tân Hiệp, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Huyện Tân Phú Đông rộng 202,08 cây số vuông, phía Đông giáp biển Đông; phía Tây giáp huyện Chợ Gạo; phía Nam giáp tỉnh Bến Tre; phía Bắc giáp huyện Chợ Gạo, huyện Gò Công Tây và huyện Gò Công Đông. Huyện có sáu xã (Phú Đông, Phú Tân, Tân Phú, Tân Thạnh, Tân Thới).

HUYỆN TÂN PHƯỚC (2 THÁNH SỞ)



1. Khô Hiền Trang (thánh thất):
ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước,
tỉnh Tiền Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

Huyện Tân Phước rộng 333 cây số vuông, phía Bắc, Đông Bắc và phía Tây giáp tỉnh Long An; phía Tây Nam giáp huyện Cai Lậy; phía Nam và Đông Nam giáp huyện Châu Thành. Ngoài huyện lỵ là thị trấn Mỹ Phước, huyện có mười hai xã (Hưng Thạnh, Mỹ Phước, Phú Mỹ, Phước Lập, Tân Hòa Đông, Tân Hòa Tây, Tân Hòa Thành, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Thạnh Hòa, Thạnh Mỹ, Thạnh Tân).

2. Khô Hiền Trang (điện thờ Phật Mẫu): ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]





HỌP MẶT LIÊN TU SĨ CÔNG GIÁO VÀ CAO ĐÀI

Linh mục PX Bảo Lộc hướng dẫn các nữ tu Học Viện Phaolô Nguyễn Văn Bình đến thăm Tập Đoàn Giáo Sĩ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo ngày 13-10-2012.
(Ảnh: Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn)



HỘI NGỘ LIÊN TÔN 27-10-2012

Trung Tâm Mục Vụ TGP TpHCM



Ảnh: CAO HOÀNG PHONG
Tường thuật: VÂN QUANG

Trang 162 (bên trái):

Ảnh trên: Linh Mục PX Bảo Lộc và hiền huynh Giuse Bùi Văn Hóa đến dự lễ kỷ niệm lần thứ 77 ngày thành lập Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc (28-10-2012).

Ảnh dưới: Đại diện TTVV HQS đón nhận lẵng hoa của Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM.















GHI CHÚ VỀ MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG CUỘC HỘI NGỘ LIÊN TÔN NGÀY 27-10-2012

Các trang 164-176:

1-2. Ban Tổ Chức chào đón quý chức sắc, tín đồ các tôn giáo từ ngoài cổng Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM (6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1, TpHCM).

3. Trong khuôn viên rộng rãi, các nữ tu và giáo dân chuẩn bị đón tiếp quan khách: đeo băng tên từng vị khách, trao quà lưu niệm, nước uống...

4. Chào đón quý chức sắc, tín đồ các tôn giáo bước vào khu vực triển lãm và Hội Trường GB Phạm Minh Mẫn.

5. Hàng ghế đầu, từ trái qua: Hiệp Lý Minh Đạo *Đạt Trí* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo); Imam *Trịnh Ngọc Đạt* (Islam). Hàng sau: Giáo Sĩ Hồng Mai (Cơ Quan PTGLĐĐ), Đạo tử Huyền Như Như Tịnh (Minh Lý Đạo).

6. Hàng ghế đầu, từ phải qua: Một vị khách; Đạo huynh *Huỳnh Trọng Hai* (Ban Đại Diện Phật Giáo Hòa Hảo tại TpHCM); Chánh Hội Trường *Đạt Tịnh* (thánh thất Bàu Sen), v.v...

7. Hàng ghế đầu, từ trái qua: Linh Mục *Phêrô Nguyễn Văn Hiền* (Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM); Tổng Lý *Tường Định* (Minh Lý Thánh Hội); Linh Mục *Phanxicô Xaviê Bảo Lộc* (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM); Đại Đức *Thích Giác Hoàng* (Tịnh xá Trung Tâm).

Hàng ghế sau, từ trái qua: Giáo Hữu *Thái Thọ Thanh* (thánh thất Sài Gòn, Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh); Giáo Sư *Thượng Phong Thanh* (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên,

Bến Tre); Giáo Hữu *Thượng Công Thanh* (Ban Đại Diện Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại TpHCM).

8. Nhóm dẫn chương trình: Đạo hữu *Huệ Khải* (tín đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ); Linh Mục *Giuse Phạm Văn Bình* (dòng Phanxicô); Đạo tử *Maria Lý Ngọc Anh* (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM).

9. Đức Hồng Y *Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn*, Tổng Giám Mục TGP TpHCM, khai mạc cuộc Hội Ngộ Liên Tôn.

10. *Trường Ca Ave Maria*. Thơ Hàn Mặc Tử (1912-2012), Nhạc sư Hải Linh (1920-1988) soạn nhạc, Linh Mục Xuân Thảo chỉ huy, ca đoàn Quê Hương hợp xướng.

11. Đại diện Hội Đồng Tinh Thần Baha'i Việt Nam chia sẻ về *Sự Đau Đớn Và Sự Buồn Phiền*.

12. Đạo huynh *Phêrô Đỗ Văn Tiến* (giáo lý viên giáo xứ Bình Đông) chia sẻ về chứng từ của một người cha.

13. Thánh ca *Sự An Ủi*, lời của Đức Abdul Baha, nhạc Quốc Cường, các tín hữu đạo Baha'i trình bày.

14. Đạo huynh *Lê Như Hùng* (đại diện Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) chia sẻ về *Lo Tu Cứu Vớt Nạn Đời*.

15. Imam *Trịnh Ngọc Đạt* chia sẻ về tình yêu thương theo giáo lý Islam.

16. Đạo tử *Ca Thị Nguyệt* (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) diễn ngâm bài thơ *Ngoài Vũ Trụ* của Hàn Mặc Tử. Đạo huynh *Lê Bá Hương* (HT Truyền Giáo) đệm sáo.

17. Nhóm học viên trường Suối Nhạc biểu diễn bản hòa tấu vĩ cầm *Phố Thác*, sáng tác của Kiều Linh.

18. Mở đầu phần hai cuộc Hội Ngộ Liên Tôn (sau giờ giải lao), Linh Mục *Giuse Phạm Văn Bình* (LM) và đạo hữu

Huệ Khải (HK) chia sẻ câu chuyện vui. Tóm lược như sau:

LM: Đạo huynh Huệ Khải ơi, đau khổ là bởi mình tự chuốc hay do người khác gây ra?

HK: Thừa Cha Giuse, *tự thân tác nghiệp*. Đạo Cao Đài nói: *Điều họa phước không hay tìm tới / Tại mình vờ nên mới theo mình...* Vậy, đau khổ là bởi mình tự chuốc.

LM: Tiền có làm người ta hạnh phúc không, đạo huynh? Nghe nói tiền là tất cả; có tiền mua Tiên cũng được.

HK: Các vị Tiên vẫn tự xưng là *Bần Đạo*. Tiên không là tất cả, không mua được Tiên đâu, thừa Cha Giuse.

LM: Theo đạo huynh, tại sao tiền không thể làm cho người ta hạnh phúc hoàn toàn?

HK: Có tiền, người ta mua được cái giường rất tốt nhưng không mua được giấc ngủ ngon. Có tiền, người ta mua được đồng hồ thật xịn nhưng không mua được thời gian. Có tiền, người ta mua được cả tủ sách to lớn nhưng không mua được kiến thức. Có tiền, người ta mua được địa vị nhưng không mua được lòng kính trọng. Có tiền, người ta mua được nhiều thuốc hay nhưng không mua được sức khỏe. Có tiền, người ta mua được máu và thậm chí cả nội tạng nhưng không mua được mạng sống.

LM: Bạn thấy đó, tiền chẳng phải là tất cả đâu. Chẳng những thế, nó thường đem lại lo lắng và khổ đau. Tôi nói với bạn như thế vì tôi là người bạn tốt. Tôi muốn giúp bạn không còn lo âu và đau khổ. Vậy, bạn hãy giao hết cho tôi tất cả tiền bạc của bạn để tôi chịu khổ thay cho bạn nhé!

19. Đạo huynh *Nguyễn Thành Út* (đại diện Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo) chia sẻ về *Con Đường Ban Vui Cứu Khổ*.

20. Đạo tỷ *Maria Mađalêna Nguyễn Thị Yến* (giáo xứ Gia Định) chia sẻ về *Tâm Tình Của Một Người Mẹ*.

21-22. Vũ khúc *Thiên Chúa là Tình Yêu* do các thiếu nhi giáo xứ Phanxicô Xaviê biểu diễn.

23. Đạo tỷ *Sơn Thị Thảo* (đại diện Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo) diễn ngâm một bài thơ trích trong *Sấm Giảng Thi Văn* của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

24. Đạo tỷ *Lucia Vũ Thị Thanh Thủy* (nhà thơ Vũ Thủy) chia sẻ về *Sống Mẫu Nhiệm Thập Giá*.

25. Linh Mục *Phanxicô Xaviê Bảo Lộc* (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM) thay mặt Ban Tổ Chức cảm ơn Đức Hồng Y, Quý chức sắc, tu sĩ, nữ tu, tín đồ, đạo hữu... các tôn giáo.

26. Linh Mục *Phanxicô Xaviê Bảo Lộc* thắp nến mở đầu nghi thức cầu nguyện chung của đại diện bảy tôn giáo.

27. Đại diện bảy tôn giáo Baha'i, Cao Đài, Islam, Minh Lý Đạo, Phật Giáo, Phật Giáo Hòa Hảo, và Tin Lành lần lượt dâng lời cầu nguyện cho những người đau khổ được vượt qua khổ đau.

28. Đại diện các tôn giáo chụp ảnh lưu niệm cuộc Hội Ngộ Liên Tôn *Cùng Nhau Vượt Qua Khổ Đau 27-10-2012*.

29. Tổng Lý *Tường Định* và quý hiền tỷ Minh Lý Đạo tại không gian triển lãm.

30. Đại diện Cao Đài (Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc), Công Giáo (đòng Phanxicô), và Islam (Imam Trịnh Ngọc Đạt)... tại không gian triển lãm.

VÂN QUANG

Thánh thất Bàu Sen

LỜI PHÁT BIỂU KHAI MẠC CUỘC HỘI NGỘ LIÊN TÔN 27-10-2012

Hồng Y GB PHẠM MINH MẮN

Từ này giờ ban tổ chức giới thiệu các vị chức sắc đại diện các tôn giáo với những từ khác nhau, nào là Công Giáo, Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Baha'i, v.v... Tôi cũng muốn giới thiệu mẫu số chung của mọi người thuộc bất cứ tôn giáo nào và tôi thấy điều này có ở nơi mỗi người, hiện diện trong lòng mỗi tín đồ, đó là Lòng Đạo. Thật vậy, dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, thành phần nào, từ giáo sĩ, chức sắc hay giáo dân... ai ai cũng đều có một lòng đạo. Chính cái lòng đạo đó đưa chúng ta đến cuộc gặp gỡ hôm nay. Cũng lòng đạo này giúp mọi người chúng ta liên kết với nhau để vượt qua đau khổ trong cuộc sống, mà xem ra đau khổ có nhiều hơn là hạnh phúc trong cuộc sống xã hội, tại Việt Nam cũng như trên thế giới, nên tôi rất vui mừng vì sự hiện diện của lòng đạo đó nơi mỗi người trong hội trường này cũng như lòng đạo hiện diện nơi các cơ sở tôn giáo. Xin có lời chúc mừng.

Nói về đau khổ, thì nguyên nhân nó từ đâu? Thường là do sự mất mát: mất mát sức khỏe, mất mát những gì mình đã có, có thể đó là mất người thân, tài sản, có thể đó là tình trạng khả năng nào đó... Hôm nay chúng ta họp nhau đây với lòng đạo của mình, tôi nghĩ rằng cách thức giúp chúng ta vượt qua đau khổ chính là cái lòng đạo của chúng ta. Chúa Giêsu xuống thế làm người mở ra con đường cho chúng ta, lòng đạo của chúng ta khác với lòng tham sân si,

khác với bản năng sinh tồn tự vệ nơi mỗi người. Lòng đạo chính là tình thương Trời ban cho chúng ta qua con đường gia đình, con đường của đạo giáo làm cho lòng đạo, tình thương đó lớn lên trong con tim, trong cuộc đời giúp cho chúng ta vượt qua đau khổ của bản thân mình và giúp cho nhau, cho người khác vượt qua đau khổ.

Cụ thể, tôi thấy trong thành phố mình, đạo này mở cơ sở, trung tâm từ thiện chỗ này giúp cho trẻ mồ côi hoặc những người có hoàn cảnh neo đơn già yếu, tôn giáo khác giúp cho người nghèo, chăm sóc người bệnh HIV ở chỗ khác. Lại có nơi phòng khám từ thiện được nhiều tôn giáo cùng cộng tác để chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, giúp người ta phục hồi sức khỏe mà họ đã mất, vượt qua đau khổ trong cuộc đời của họ. Hình ảnh đó cũng như cuộc họp mặt ngày hôm nay chính là biểu tượng của lòng đạo đó, của tình yêu thương đó. Tôi thấy hết sức vui mừng và yên tâm vì được sống trong thành phố này, nơi có nhiều người, nhiều tôn giáo yêu thương nhau và biết liên kết chung sống với nhau, cùng chăm lo cho đồng bào mình. Cho nên tôi rất hãnh diện và có lời chia vui với mọi người sống trong thành phố này.

Để khai mạc buổi họp mặt hôm nay, chúng ta nói lên tâm tình của người cha, người mẹ, của người tu đạo và để khích lệ nhau liên kết chặt chẽ hơn nữa, để cùng nhau phát huy lòng đạo của mình, cùng nhau phục vụ cho sự sống của đồng bào mình, đặc biệt trong thành phố của mình.

Xin có lời cảm ơn tất cả mọi người.

Trung Tâm Mục Vụ, ngày 27-10-2012

Hồng Y Gioan Baotixita PHẠM MINH MẮN

SỐNG MẦU NHIỆM THẬP GIÁ

VŨ THỦY

Hôm nay con được mời gọi để chia sẻ về chủ đề “Sống mầu nhiệm thập giá”, đây là một niềm vui lớn lao cho con, vì nhờ vậy, con có thể chia sẻ với mọi người những cảm nghiệm mà con đã trải qua cùng với thập giá Đức Kitô Giêsu.

Vào đầu năm 1982, khi con đang học lớp 11, mắt con tự dưng mờ hẳn không nhìn thấy chữ nữa! Con tìm đến bệnh viện và được các bác sĩ cho biết mình đã bị mắc bệnh tiểu đường type I. Kể từ đó con phải sống phụ thuộc vào Insulin suốt đời, đồng thời ý nghĩ về một ngày nào đó mình sẽ mù hẳn đã ám ảnh con rất nhiều... Tuy nhiên, nhờ tích cực điều trị, con lại có thể đi học rồi đi làm như các bạn đồng trang lứa, cho đến khi con bị mù hoàn toàn vào cuối năm 1993.

Trong suốt tám năm liền sau đó hầu như con không bước chân ra khỏi nhà. Nếu có đi đâu cũng chỉ là đi khám bệnh, vì cùng một lúc các biến chứng khác của bệnh tiểu đường đã dồn dập kéo tới cứ như một cơn lũ. Con trải qua nhiều đêm thức trắng vì đau đớn, những ngày nằm bẹp trên giường với những bọc thuốc to tướng. Khớp xương vai bên phải của con bị đóng vôi, mỗi khi cử động đau đến phát ói... Mọi thứ cứ rối rùi vây lấy con, hậu quả của các chứng rối loạn hệ tiêu hóa, rối loạn hệ thần kinh và chứng thoái hóa cột sống đã gây ra cho con. Còn một điều nữa, khiến con lo sợ nhất là chứng tắc nghẽn các mạch máu ở hai chân của bệnh nhân đái tháo đường. Trước đây con đã từng nhìn thấy nhiều người bị cưa chân vì nó... Các bác sĩ chỉ nói: “Bệnh tiểu đường lâu năm nó vậy!” Thuốc họ cho, con

càng uống vào thì càng bị ối nhiều hơn. Người thân của con cũng chẳng thể làm được gì giúp cho con bớt đau.

Đó là những năm tháng ảm đạm nhất trong cuộc đời con: Không việc làm, không bạn bè, không sức khỏe và không cả ánh sáng! Những đêm trắng đã bào mòn cơ thể, nhiều lúc con một mình lặng lẽ khóc trong đêm... Con nhớ đến câu Thánh Kinh “*Hãy đến với Ta, hỡi những ai khó nhọc và gánh nặng... Ta sẽ bổ sức cho!*” Nhưng rồi, có lúc con lại nghe như có tiếng Chúa nói: “*Hãy mang lấy ách của Ta... Ách của Ta thì êm ái, gánh của Ta thì nhẹ nhàng...*” Và con đắm chìm vào sự chiêm ngắm những đau khổ mà Chúa Giêsu đã trải qua trên con đường lên núi Sọ, những giây phút Chúa bị đóng đinh. Con rung mình khi tưởng tượng ra những nhát búa đang đóng những cái đinh vào da thịt của Chúa... Con lan man nghĩ đến những bệnh nhân ung thư, những bệnh nhân phong cùi, những bệnh nhân AIDS xiết bao đau khổ và những người bại liệt suốt bao nhiêu năm không rời khỏi chiếc giường của mình... Cho đến khi con nhận ra cái đau của mình chưa là gì cả!

Có một đêm, cơn đau kéo dài khiến con kiệt sức, nước mắt ứa ra từng dòng, tiếng rên từ cổ họng bật thoát ra thành lời: “Chúa ơi, con hết chịu nổi rồi, Chúa ơi!” Con nghe thấy tiếng kêu của mình lạc lõng trong đêm vắng. Con cảm thấy mình lẻ loi, muốn có ai đó ở bên để vuốt ve bàn chân cho đỡ đau, nhưng lại không dám làm phiền giấc ngủ của mọi người. Nghĩ tới đó, nước mắt con ứa ra, cảm thấy mình quá cô độc. Đột nhiên, con thấy như có ai chạm nhẹ vào mình, một cảm giác nóng ran truyền đi khắp châu thân. Con như thấy ánh mắt Chúa Giêsu nhìn con đầy cảm thông và khích lệ, rồi con chìm dần vào giấc ngủ. Sáng hôm sau,

con thức dậy cảm thấy tinh thần sảng khoái và bình an một cách lạ thường. Sau này, Thỉnh thoảng con lại bắt gặp cái chạm nhẹ ấy trong những cơn đau của mình.

Có những lúc bị hụt hẫng vì cách đối xử của người chung quanh, đôi khi người ta ứng xử với người mù như thể người mù không có cảm xúc, không có khả năng gì hết. Những lúc ấy, con nghĩ đến ánh mắt nhẵn nhụi của Chúa Giêsu trên cây thập giá. Và nhờ học cách ứng xử của Chúa, con thấy lòng mình rất bình an và thanh thản. Cứ như vậy, bây giờ con không còn sợ hãi những cơn đau và sự cô độc nữa. Vì con luôn sống bám vào thập giá Chúa Kitô.

Khi sống bám vào thập giá rồi, có những chứng bệnh tự dung biến mất hồi nào con cũng không rõ. Nhờ sống lạc quan và chuyên cần tập thể dục, tay phải của con bây giờ có thể cử động một cách dễ dàng hơn. Bây giờ con có thể đi lại và giao tiếp với mọi người tự tin như trước. Con có thể đi đây đi đó và tham gia sinh hoạt với những anh chị em khuyết tật ở các hội đoàn. Đối với con, mù không còn là bóng tối nữa, nó bình thường như chẳng hề có gì cản trở. Bây giờ con có thể làm một việc mà trước khi bị mù con đã không biết làm, đó là việc con làm thơ để chúc tụng và cảm tạ Chúa. Con cảm tạ Chúa vì tất cả những gì Chúa đã ban cho mình, cho dù thành công hay thất bại. Con cảm tạ Chúa, vì Chúa đã cho con nhìn thấy ánh sáng của niềm tin, ánh sáng phát ra từ thập giá của Chúa Giêsu Kitô.

Cho dầu bệnh tật khổ đau vẫn còn đó, nhưng con không còn lo lắng sợ hãi nữa, vì con đã có thập giá Đức Kitô Giêsu là nguồn sức mạnh và là điểm tựa của đời con. Với những cảm nghiệm đó, con đã viết ra một bài thơ nhan đề là *MÓN QUÀ CỦA THƯỢNG ĐẾ*.

Vừa chập chững bước vào đời
Thượng Đế thương tặng tôi
Món đồ chơi Thập Tự
Theo năm tháng Thập Tự lớn cùng tôi
Có những lúc trở gai làm trái tim rướm máu
Lúc trơn bóng đắm mê hồi tôi tàn tảo
Khi tôi ngã,
Cây Thập Tự vững vàng như giá đỡ
Tôi bám lấy cùng niềm tin trời dầy
Khi mỉm cười,
Thập Tự cũng nở hoa
Chia từng cánh cho đời thêm phơi phới
Khi bật khóc,
Thập Tự âm thầm lau nước mắt cho tôi
Và tôi thấy trái tim thơ trẻ lại
Khi tìm đến những người trong đơn lẻ
Với Thập Tự bẻ đôi tôi chia sẻ
Hạnh phúc có, buồn đau cũng có
Và nỗi cô đơn sẽ chẳng còn
Khi thành công, rục rở giữa phồn hoa
Tôi quên khuấy món đồ chơi Chúa tặng
Cây Thập Tự trên vai tôi đè nặng
Nhắc nhở tôi gõ cửa viếng tâm hồn
Tôi lẩm bẩm xóc Thập Tự cho ngay
Thập Tự trên vai tôi vỗ nhíp
Và,
Chúng tôi hát khúc song hành...

Trung Tâm Mục Vụ, ngày 27-10-2012
VŨ THỦY

LO TU CỨU VỚT NẠN ĐỜI

Chia sẻ của đại diện Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài
(ĐH Lê Như Hùng, Trưởng Ban Phổ Tế, TT Trung Minh)

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Kính thưa quý vị,

Người tôn giáo Việt Nam nói đến khổ đau thường nghĩ tới Đức Phật, với bốn chơn lý hay Tứ Diệu Đế.

Trong đó, trước nhất là khổ đế (chơn lý về khổ). Sanh ra là khổ, già lão là khổ, bệnh tật là khổ, tử vong là khổ.

Cái khổ do bệnh tật thì thế gian này không ai tránh khỏi.

Nhà thơ Hàn Mặc Tử (1912-1940) mà hôm nay chúng ta đang kỷ niệm một trăm năm ngày sinh là một trường hợp rất điển hình của người làm chứng nhân cho nỗi khổ đau cùng cực trong tật bệnh hiểm nghèo.

Căn bệnh của nhà thơ có thể nói là một thánh giá mà ông phải vác trong tuổi thanh xuân vắn vỏi của mình. Những cơn đau xé nát tâm hồn, tả tơi thân thể của Hàn Mặc Tử đã nhiều lần tràn trề, tươm đẫm ra trang giấy:

*Hồn đã cầu, đã cào, nhai ngấu nghiền
Thịt da tôi sượng sần và tê điếng
Tôi đau vì rừng rợn đến vô biên...
(Hồn Là Ai)*

*Cứ để ta ngất ngư trong vũng huyết,
Trải niềm đau trên mảnh giấy mong manh...
(Rướm Máu)*

Nhà thơ tên thật là Nguyễn Trọng Trí, là con chiên lành của Đức Chúa Kitô, có tên thánh là Phanxicô.

Ắt hẳn trong khi ốm khổ bệnh Phanxicô Trí đã thuộc lòng đoạn Phúc Âm mà Thánh tông đồ Matthêu (8:1-3) chép về việc Đức Giêsu chữa lành bệnh cho một người đồng một bệnh với nhà thơ:

“Khi Đức Giêsu ở trên núi xuống, đám đông lũ lượt đi theo Chúa. Và kìa, một người bị phong hủi tiến lại, bái lạy Chúa và nói: ‘Thưa Ngài, nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch.’ Chúa giơ tay chạm vào người bệnh và bảo: ‘Tôi muốn, anh sạch đi!’ Lập tức, người ấy được sạch bệnh phong hủi.”

Chúng ta không biết đã bao nhiêu lần nhà thơ đã thiết tha cầu nguyện để xin Chúa chữa cho mình lành bệnh. Chúng ta cũng thừa hiểu rằng không những cầu nguyện với Chúa Giêsu, Phanxicô Trí còn biết bao nhiêu lần thành khẩn cầu nguyện với Đức Mẹ Maria:

*Maria! Linh hồn tôi ón lạnh
Run như run thần tử thấy long nhan
Run như run hơi thở chạm tơ vàng...
Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn trù mến.
Lạy Bà là Đấng tình yêu thánh vẹn
Giàu nhân đức, giàu muôn học từ bi
Cho tôi dâng lời cảm tạ phò nguy
Con lâm lụy vừa trải qua dưới thế.
(Ave Maria)*

Có rất nhiều người bệnh nhờ cầu nguyện mà đã lành bệnh, để làm chứng nhân cho Phúc Âm, như Thánh Matthêu (17:20) đã chép:

“Thầy bảo thật anh em: Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này ‘Rời khỏi đây, qua bên kia!’ nó cũng sẽ dời qua, và sẽ chẳng có gì mà anh em không làm được.”

Cũng có rất nhiều người tuy đức tin kiên cố và lớn hơn hạt cải rất nhiều, nhưng thiết tha cầu nguyện mà vẫn không khỏi bệnh!

Không khỏi bệnh, nhưng họ vẫn nguyện cầu và không hề mất đức tin. Bởi vì không khỏi bệnh để làm chứng nhân vác thánh giá, để bùng chén đắng của mình mà chiêm nghiệm Lời Chúa: *“Cha ơi, nếu được, xin cho chén này rời khỏi con. Nhưng xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha.”* (Matthêu 26:39)

Hoặc như lời kinh *Cầu Cho Mình Lành Bệnh*:

*Ân hóa dục linh thiêng chiếu giám
Đức từ bi thứ giảm bệnh căn
Nếu như tội rất dữ dần
Phật thêm đau đớn nhọc nhằn cũng cam.*

Kính thưa quý vị,

Trong thời đại chúng ta càng ngày càng đông hơn những người đau khổ về thể xác và tâm hồn. Là người có tôn giáo, có đức tin, để vượt qua khổ đau chúng ta thường thành khẩn và thiết tha cầu nguyện với các Đấng Thiêng Liêng để mong được chan rưới hồng ân cứu độ.

Đối với những căn bệnh ngặt nghèo, chúng ta cầu nguyện. Có thể vì một bí ẩn nào đó, cái đau khổ của thể xác bệnh hoạn không qua khỏi, nhưng chúng ta được thanh thản tâm hồn, vững vàng hơn nữa đức tin để nhẫn nại trả nghiệp quả bản thân bằng những cơn đau xác thịt.

Trong đạo Cao Đài vì thế, khi đọc bài kinh *Cầu Cho Người Lành Bệnh*, có câu nguyện rằng:

*Có lòng tin tưởng Phật Trời
Cứu an thân thể thanh thoi linh hồn
Xui kẻ bệnh tâm hồn nhẫn nại
Bền chặt gìn chẳng hoại lòng thiền
Bệnh nhơn đặng mãn tai khiên
Chịu điều khổ não chẳng phiền chẳng than.*

Kính thưa quý vị,

Khổ bệnh chỉ là một trong muôn vàn khổ đau của kiếp người. Đạo Cao Đài cũng cho rằng thế gian là biển khổ vô vàn sóng dữ, nhấn chìm chúng sanh trong đó. Người đạo Cao Đài cũng tin tưởng mãnh liệt vào Đức Quan Âm đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn.

Do đó, những khi cầu nguyện cho mình, cho người thân, cho đồng bào bá tánh vượt qua khổ đau, người đạo Cao Đài không quên cầu nguyện Đức Quan Âm Bồ Tát:

*Phổ Đà Phật Tổ Tây Phương
Quan Âm Bồ Tát bốn phương vãng tuần
Tuy cao thăm thẳm chín tầng
Ai người thiện nguyện sự mừng liền ban*

...

*Trong khi xảy việc bất tường
Vương mang bệnh hoạn giữa đường có khi
Oai linh ủng hộ tức thì
Tai qua nạn khỏi bệnh gì cũng an...*

Khổ đau trong cuộc sống, dù ở mặt này hay mặt khác, đều là nghiệp riêng của mỗi người và đồng thời cũng là

nghiệp chung của toàn xã hội mà mỗi người phải chia sẻ, gánh chịu.

Là người có tôn giáo, để “cùng nhau vượt qua khổ đau” bản thân người đạo chúng ta càng phải tu đức để đem nguyện lành hồi hướng về chúng sanh, cầu cho chúng sanh tiêu tai giảm khổ. Về mặt vô hình hay siêu hình, chúng ta nương dựa vào uy lực và đức từ bi của các Đấng Thiêng Liêng cứu rỗi.

Là người có tôn giáo chúng ta cũng tin như lời kinh *Sám Hối* rằng:

*Điều họa phước không hay tìm tới
Tại mình vờ nên mới theo mình
Cũng như bóng nọ tùy hình
Dữ lành hai lẽ công bình thưởng răn.*

Do đó, người có lòng tin tưởng Phật Trời xem tai họa bệnh tật, dù là bệnh tinh thần hay thể xác, đều không ngoài luật nhân quả, để nhận thấy khổ đau đến với mình như là một thử thách để mình cố gắng vượt qua bằng sự ăn năn chừa lỗi và tu đức hành thiện, như lời kinh *Cầu Cho Mình Lành Bệnh*:

*Tỉnh ngộ rõ luật Trời linh cảm
Khổ hình vương đâu dám thở than
Bệnh căn biết đặt tội mang
Tôi nguyện sửa lỗi, thế đoan làm lành.*

Về mặt hữu hình, những người có tôn giáo xin hãy cùng hợp tác với nhau trong việc thiện để chung tâm hiệp sức xoa dịu nỗi đau khổ của chúng sanh.

Tin tưởng vào Đức Cao Đài là Thầy của mình, người đạo Cao Đài dù trong mọi hoàn cảnh, cho dù có như chiếc

thuyền mỏng manh nhỏ bé bị xô dạt giữa biển khổ cuộc đời mênh mông bão táp, nhưng vẫn tin rằng với sự hộ trì của các Đấng Thiêng liêng và với sự tu hành tinh tấn của chính mình, mình sẽ vượt qua, như lời kinh *Cứu Khổ*:

*Nhờ Bồ Tát Như Lai lân mẫn
Độ cho tôi tinh tấn tu hành
Bền lòng chặt dạ kinh thành
Lâm chung mayặng vắng sanh Thiên Đường.*

Với đức tin này và với tình cảm này, chúng tôi xin thành tâm nguyện cầu các Đấng Thiêng Liêng từ bi trong các tôn giáo chan rưới ơn lành và tình thương yêu đến tất cả chúng sanh đang đau khổ, để tất cả cùng nhận ra ơn cứu độ huyền nhiệm đang đến với mình, nâng đỡ mình vượt qua mọi hoàn cảnh khổ đau.

Và với chúng ta, hôm nay cũng như ngày sau, xin nguyện cùng nhau lo tu; làm cho tốt đời đẹp đạo; sống cho thân thể mạnh lành, nuôi dưỡng linh hồn hòa đồng cùng Thượng Đế. Chỉ có tu mới cứu được thế gian này thoát khỏi khổ đau.

*Lo tu cứu vớt nạn đời,
Gieo mầm thiện quả về nơi ngươn thân.
(Kinh Cầu An)*

Rất tâm thành.

Xin cảm ơn quý vị.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

do giáo sĩ Hồng Mai, trưởng Tập Đoàn Giáo Sĩ,
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo kính dâng

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.

Nam mô Tam Giáo Tổ Sư.

Nam mô Tam Trấn Oai Nghiêm.

Nam mô chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần.

Khi Đức Chí Tôn hình thành vũ trụ và sinh thành con người, Đức Chí Tôn ban cho loài người đủ mọi điều kiện, phương tiện để hạnh phúc. Chỉ con người tự làm mình đau khổ và gây đau khổ cho nhau. Do đó, Đức Chí Tôn đã phái các Đấng Giáo Chủ đến trần gian dạy cho loài người hiểu rõ nguyên nhân đau khổ và phương pháp diệt khổ.

Chúng con tập hợp tại đây hôm nay là những môn đồ được các Đấng Giáo Chủ gọi và chọn làm chứng nhân cho việc tin và thực hành lời dạy của các Đấng, nên đã thoát khổ và có được sự bình an. Chúng con xin dâng năm lời cầu nguyện:

① **Thứ nhất:** Cầu xin các Đấng ban ân và chúng con xin nguyện luôn luôn “*khắc khổ, nghiêm chỉnh bản thân và thương yêu tha nhân*” để chúng con tự thắng được khổ đau của chính mình rồi mới cứu khổ được cho đồng loại.

② **Thứ hai:** Cầu xin các Đấng ban ân và chúng con xin nguyện luôn luôn “*xem mọi người là mình, mình là mọi người, không phân biệt, thương người hoàn hảo hóa người, thương ta hoàn hảo hóa ta*” vì mỗi người của chúng con là một tế bào của Đức Chí Tôn, mọi người chúng con họp thành Thánh thể của Đức Chí Tôn. Trong mối tương quan

này, khi làm cho tha nhân đau khổ chính là tự làm cho mình đau khổ; nên tha thứ cho người làm mình đau khổ là mình hết khổ, người hết khổ và đẹp lòng Đức Chí Tôn.

③ **Thứ ba:** Cầu xin các Đấng ban ân và chúng con xin nguyện luôn luôn “*đặt trọn lòng tin nơi Đức Chí Tôn và Đại Đạo*”, vì mọi người sẽ vượt qua mọi đau khổ: đau khổ thể chất, đau khổ tinh thần, đau khổ cá nhân, đau khổ tập thể... khi biết có Đức Thượng Đế ngự trị ở lòng mình; vì Lòng con tin Đấng Cao Đài / Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.

④ **Thứ tư:** Cầu xin các Đấng ban ân và chúng con xin nguyện luôn luôn yêu mến, cảm phục, vâng lời Hội Thánh, Giáo Hội, Hội Đồng Tinh Thần, Hội Đồng Tăng Già, các Đấng Bản Quyền... hầu hình thành các tổ chức rộng lớn và hiệu quả để cứu khổ tập thể cho nhân loại.

⑤ **Thứ năm:** Cầu xin các Đấng ban ân và chúng con xin nguyện luôn luôn nắm đạo kỳ Phật Giáo, Công Giáo, Hồi Giáo, Baha'i, Phật Giáo Hòa Hảo, Tin Lành, Minh Lý Thánh Hội, Cao Đài... để cảm khắp mọi nơi ngõ hầu cứu độ toàn nhân loại, vì cho tới ngày nay, trên trái đất này ánh sáng mặt trời soi tới mọi nơi nhưng ánh sáng chân lý chưa chiếu soi đủ khắp; vì chân lý là nguồn gốc hạnh phúc của chúng sanh và nhân loại.

Chỉ có Đạo tơ vương cột mối

Cùng đó đây bắc nối nhịp cầu

Đừng phân chi phái sắc màu

Hãy nhìn vạn giáo cùng nhau một đường.⁽¹⁾

Rất lòng thành tín cầu xin và nguyện hứa.

⁽¹⁾ Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch, Thiên Lý Đàn, 01-4-1965.

KHOẢNH KHẮC ẮN TƯỢNG

NGUYỄN HUYỀN CHƠN

Đó là khoảnh khắc trong giờ giải lao và xem triển lãm của ngày Hội Ngộ Liên Tôn do Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận TP.HCM tổ chức vào buổi sáng 27-10-2012.

Tại khu vực triển lãm, hiện diện vài trăm người với nhiều sắc áo trắng, đen, vàng, và các tà áo dài hoa thướt tha tươi thắm của rất đông môn đồ các đạo Baha'i, Cao Đài, Công Giáo, Hòa Hảo, Islam, Kitô Giáo, Minh Lý, Phật Giáo... Bên cạnh quốc phục, đạo phục còn có nhiều bộ âu phục, com-lê, cà-vạt trịnh trọng... Mọi người, lúc chăm chú ngắm nghía các tác phẩm thư pháp, hội họa, nhiếp ảnh, điêu khắc, kinh sách, báo chí tôn giáo; lúc vồn vã bắt tay chào hỏi, nói nói cười cười hân hoan vui vẻ. Tôi tưởng như mình đang đứng giữa ngôi nhà chung với đông đủ anh em, bà con từ các nơi gần xa vừa rủ nhau trở về, họp mặt nhau trong ngày giỗ chạp tổ tiên, sau một thời gian dài lâu chịu cảnh kẻ Sở người Tần, vì bận bịu cuộc sống riêng tư nên chưa có thời gian hội ngộ hàn huyên.

Đây quả thật là một ấn tượng đẹp tuyệt vời được ghi khắc bền bỉ trong lòng những ai từ các tôn giáo đã mở rộng con tim để đến dự Hội Nghị này. Ấn tượng đẹp này ẩn chứa thông điệp về tình yêu thương và lòng từ ái của Đấng Chí Tôn, Đức Thượng Đế, Đấng Kitô, Đức Allah và chư Phật mười phương kết tinh lại thành mẫu số chung, như lời của Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn phát biểu khi khai mạc buổi Hội Ngộ Liên Tôn:

“Tôi cũng muốn giới thiệu mẫu số chung của mọi người thuộc bất cứ tôn giáo nào và tôi thấy điều này có ở nơi mỗi người, hiện diện trong lòng mỗi tín đồ, đó là Lòng Đạo. Thật vậy, dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, thành phần nào, từ giáo sĩ, chức sắc hay giáo dân... ai ai cũng đều có một lòng đạo. Chính cái lòng đạo đó đưa chúng ta đến cuộc gặp gỡ hôm nay.” (<http://tgpsaigon.net>)

Chỉ một khoảnh khắc mà đã hình thành được mẫu số chung cho công cuộc phụng vụ theo thánh ý, chung tay chung lòng giúp nhau cùng vượt qua khổ đau nơi trần thế gây ra bởi thiên tai, nhân họa, bệnh tật, khốn cùng và mê tâm muội trí...

Chỉ một khoảnh khắc mà tâm hồn được mở rộng đón nhận những nụ cười thân thương, những ánh mắt hiền từ, những tấm lòng đại độ, sạch trong, chân thành và tín cẩn...

Chỉ một khoảnh khắc mà những giọt nước mắt đã rót được vào lòng mọi người. Những giọt nước ấy thấm đậm cả khổ đau và hạnh phúc trên đôi vai nặng oằn thánh giá.

Và, chỉ một khoảnh khắc thôi, một khoảnh khắc tuyệt vời như chưa bao giờ được thấy tại một không gian của những người chần chiên, giúp mọi người trong các tôn giáo có dịp xích lại gần nhau hơn, để hiểu biết nhau hơn và kính trọng, mến mộ nhau hơn...

Bến Tre, 30-10-2012

NGUYỄN HUYỀN CHƠN

Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên

☒ Một đạo hữu ở đường 22, phường 4, quận 8, Tp.HCM: “Đình Hưng Phú (617/19 Bến Ba Đình, phường 9, quận 8) có treo bức hoành phi như ảnh

GIÓ BÓN PHƯƠNG
Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

đính kèm. Xin giải thích ý nghĩa.”



● **Lê Anh Minh:** Ba chữ *Đức Lưu Phương* 德流芳 thật hay, thật ý nghĩa về mặt văn hóa đạo đức. *Đức* là đạo đức, âm đức (âm chất). *Phương* là thơm. *Lưu* là lưu truyền, để lại. *Lưu phương*: Để lại tiếng thơm.

Ca dao: *Người trồng cây hạnh người chơi / Ta trồng cây đức để đời mai sau.* Trồng cây đạo đức để mai sau con cháu hưởng quả thơm trái ngọt. Đó là quan niệm về âm đức hay âm chất.

Ca dao: *Ở hiền thì lại gặp lành / Những người nhân đức Trời dành phúc cho.* Không riêng bản thân người nhân đức được hưởng phước Trời, mà kể cả con cháu người ấy cũng

được hưởng phước nữa, nhờ âm đức để lại. Ca dao: *Cây xanh thì lá cũng xanh / Cha mẹ hiền lành để đức cho con.*

Bức hoành phi *Đức Lưu Phương* thường thấy nơi gian thờ chính trong các ngôi nhà xưa ở miền Nam, ngụ ý khuyên răn người trong nhà: Hành thiện vun bồi âm đức để con cháu được tiếng thơm và hưởng phước.

Mỗi gia đình là một tế bào của xã hội. Nếu các thành viên trong mỗi gia đình có ý thức gìn giữ đạo đức, vun bồi âm chất, thì xã hội sẽ trong sạch lành mạnh thêm.

Nói thêm: Do ý nghĩa rất hay của ba chữ *Đức Lưu Phương*, ở Sài Gòn ngày xưa có một nhà in danh tiếng mang tên *Đức Lưu Phương*. Chủ nhân là ông Trương Văn Tuấn (chồng bà Nguyễn Thị Hương). Bà Hương là con gái tiên bói Thái Đầu Sư Nguyễn Ngọc Thơ (1873-1950, chức sắc tiên khai thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh).

*

☒ **Đạo hữu Nguyễn Thị M. (giáo viên, TP Bến Tre):**

“Tôi thấy nhiều kinh sách trong đạo có dùng chữ **TÙNG**. Chẳng hạn, ở Hội Thánh chúng tôi, trong một số bài thái lễ đão tuế có nhan đề như sau: **TÙNG HƯƠNG** (*Trầm đàn khói kết năm mây...*); **TÙNG SỞ** (*Mừng nay thân phụ tuổi cao ...*); **TÙNG Á** (*Vui mừng đạo đức âu ca...*); **TÙNG CHUNG** (*Lục tuần tuổi thọ lễ xuân...*); **TÙNG HỮU THỰC** (*Mùi hương náo nức quỳnh tương...*), v.v... Không hiểu TÙNG là gì, xin vui lòng giải thích.”

● **Huệ Khải:** Người miền Nam thường phát âm không phân biệt *hỏi ngã* và một số âm (như *-ai /-ay, -ac /-at, ch-/tr, d-/gi- /v-, -n /-ng, v.v...*), một số từ (như *oa / hoa / qua, hoặc oan / oang / hoan / hoang / quan / quang, v.v...*). Các

từ Hán-Việt mà không rõ nghĩa thì dễ bị đọc lầm hoặc viết lầm. Do đó, kinh sách Cao Đài xưa nay thường in sai lệch chữ nghĩa, khiến tín đồ đọc kinh càng khó phân biệt đúng sai, không hiểu đúng ý nghĩa lời kinh. Tình trạng này rõ ràng ảnh hưởng không tốt đến việc học hiểu giáo lý, truyền bá chánh pháp. Vì vậy, *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* rất quan tâm hiệu đính chữ nghĩa trong nhà Đạo chúng ta, cẩn thận in kèm chữ Hán để giúp phân biệt các từ Hán-Việt đồng âm khác nghĩa.⁽¹⁾ Chúng tôi còn kèm thêm tiếng Anh để tham khảo cho rõ nghĩa, giúp các đạo hữu có nhu cầu dịch thuật trong hoàn cảnh Đạo chúng ta chưa có một quyển từ điển Cao Đài Việt-Hán-Anh.

Chữ TÙNG đạo hữu nêu ra là do đọc sai chữ TUẦN.

① TUẦN 巡 (danh từ) dùng để chỉ mỗi lần rót rượu, rót trà. Thí dụ: *Nhất tuần* 一巡 (Một lượt rót rượu hay trà); *Tửu chí số tuần* 酒至數巡 (Rượu uống được vài lượt).

② Dùng nhầm lẫn với chữ TUẦN 旬 nghĩa là mười ngày. Một tháng ba mươi ngày chia ra mười ngày đầu gọi là *thượng tuần* 上旬, mười ngày giữa gọi là *trung tuần* 中旬, mười ngày chót gọi là *hạ tuần* 下旬.

③ Chữ TUẦN 旬 còn có nghĩa là mười năm. Năm mươi tuổi gọi là *ngũ tuần* 五旬. Lễ *bát tuần thượng thọ* 八旬上壽 tổ chức để mừng người được tám mươi tuổi.

Chúng ta cầu nguyện sao cho bà con mình trong nhà Đạo (nhất là giới trẻ) luôn ý thức giữ gìn tính trong sáng,

⁽¹⁾ Tuy rất cố gắng chăm sóc chữ nghĩa, thỉnh thoảng chúng tôi vẫn để sót một ít lỗi! Mỗi khi phát hiện, chúng tôi đều sửa chữa trong lần tái bản, và đính chính trên *Đại Đạo Văn Uyển*.

chính xác của lời kinh tiếng kệ, thánh ngôn thánh giáo.

*

☒ **Một đạo hữu ở Bình Dương:**

Trích thư ngày 01-9-2012: “Xin *Văn Uyển* giải thích một số câu chữ Nho trong *Đại Thừa Chơn Giáo* như sau: ① *Thực vô cầu bão, cư vô cầu an* (bài Quân Tử và Tiểu Nhơn); ② *Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đản vô thường vạn sự hư* (bài Lý Thiên Nhiên và Lý Tự Nhiên); ③ *Thiên sanh Khổng Tử chơn kỳ trí. Tánh mạng công phu thỉ bất minh. Vãng trần lộ ngộ Hạng Thác vì sư. Lão tác đồ ti thiếu vì tôn*. (bài Khởi Trung Tâm Đạo); ④ *Thế sự vạn ban đô thị giả*. (bài Tham Thiền Nhập Định).”

● **Lê Anh Minh:**

① *Thực vô cầu bão, cư vô cầu an*.⁽²⁾ Nghĩa là: Ăn chẳng cầu no, ở không cầu tiện nghi thoải mái.

Xuất xứ: *Luận Ngữ* (Học Nhi, 14) chép: *Tử viết: Quân tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an, mẫn ư sự, nhi thận ư ngôn, tị hữu đạo nhi chánh yên, khả vị hiếu học dã dĩ*.⁽³⁾

(Đức Khổng Tử nói: Người quân tử ăn chẳng cầu no, ở

⁽²⁾ 食無求飽, 居無求安.

⁽³⁾ 子曰: 君子食無求飽, 居無求安, 敏於事而慎於言, 就有道而正焉, 可謂好學也已. (論語, 學而 14) James Legge (1815-1897) dịch: *The Master said, “He who aims to be a man of complete virtue in his food does not seek to gratify his appetite, nor in his dwelling place does he seek the appliances of ease; he is earnest in what he is doing, and careful in his speech; he frequents the company of men of principle that he may be rectified – such a person may be said indeed to love to learn.”*

không cầu tiện nghi thoải mái, làm việc cần mẫn, thận trọng lời nói, gần người có đạo thì được sửa lỗi. Người như vậy có thể gọi là hiếu học.)

Lưu ý: Chữ *an* ở đây không có nghĩa là *an bình, yên ổn*. Nhân tiện, trong *Đại Thừa Chơn Giáo* của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng (bản in số 36.1, năm 2011, tr. 59) đã in sai là bảo, xin sửa là bảo.

② *Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đán vô thường vạn sự hư.*⁽⁴⁾ Nghĩa là: Ba tác hơi còn thì làm được ngàn thứ, một khi chết rồi muôn việc đều ngưng.

Xuất xứ: Đây là câu nói phổ biến trong sách Trung Quốc. Lưu ý: Hai chữ *thiên* và *vạn* (trong *thiên ban*, *vạn sự*) tuy dịch là *ngàn*, là *muôn* nhưng có nghĩa không xác định; nên hiểu là vô số.

③ *Thiên sanh Khổng Tử chơn kỳ trí. Tánh mạng công phu thử bất minh. Vãng Trần lộ ngộ Hạng Thác vi sư. Lão tác đồ ti thiếu vi tôn.*⁽⁵⁾ Nghĩa là: Trời sanh Khổng Tử có trí tuệ chân thực. Thuở đầu Ngài chưa hiểu rõ về công phu tu tánh luyện mạng. Trên đường qua nước Trần, Ngài gặp Hạng Thác và bái làm thầy. Người lớn xem đứa trẻ thấp hèn là tôn quý.

Nhân tiện, trong *Đại Thừa Chơn Giáo* của Chương Trình Ấn Tổng (bản in số 36.1, tr. 128) đã in sai là Vãng trần, xin sửa là Vãng Trần; đã in *đồ ty*, xin sửa là *đồ ti*.

Nói thêm: Hạng Thác là thần đồng bảy tuổi, hỏi nhiều

⁽⁴⁾ 三寸氣在千般用, 一旦無常萬事休.

⁽⁵⁾ 天生孔子真其智. 性命功夫始不明. 往陳路遇項橐爲師. 老作徒卑少爲尊.

câu khiến Đức Khổng Tử (Trọng Ni) không trả lời được. *Tam Tự Kinh* có câu “*Tích Trọng Ni sư Hạng Thác.*”⁽⁶⁾ Nghĩa là: Ngày xưa Trọng Ni xem Hạng Thác là thầy.

④ *Thế sự vạn ban đô thị giả.*⁽⁷⁾ Nghĩa là: Việc đời muôn thứ đều là giả dối.

Xuất xứ: Đây là câu nói phổ biến trong sách Trung Quốc. Một câu tương tự: *Thế thượng vạn ban đô thị giả.*⁽⁸⁾ Nghĩa là: Muôn thứ trên đời đều là giả dối.

Lưu ý: Hai chữ *vạn ban* ở đây cũng đồng nghĩa với hai chữ *thiên ban* đã giải thích ở mục ② trên đây, có nghĩa không xác định; nên hiểu là vô số. Nhân tiện, trong *Đại Thừa Chơn Giáo* của Chương Trình Ấn Tổng (bản in số 36.1, năm 2011, tr. 195) đã in sai là vạn bang, xin sửa là vạn ban.

*

✉ **Thánh thất An Phú Tây** (Bình Chánh, TpHCM, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo): Trích đạo thư:

“Chúng tôi đại diện chư hiền lương phái thánh thất An Phú Tây xin *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* cho chúng tôi được thỉnh một số kinh sách đã phát hành.”

An Phú Tây, ngày 11-8-2012 (24-6 Nhâm Thìn)

Giúp Đầu Họ Đạo: LỄ SANH **NGỌC CAO THANH**

Chánh Hội Trưởng **NGỌC GIÁC THANH**

Chánh Trị Sự **TRANG SĨ LÀ**

*

⁽⁶⁾ 昔仲尼師項橐.⁽⁷⁾ 世事萬般都是假.⁽⁸⁾ 世上萬般都是假.

✉ **Họ đạo Trung Dương** (Đon Dương, Lâm Đồng, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài). Trích đạo thư:

Đon Dương, ngày 26-8-2012 (10-7 Nhâm Thìn)

“Vừa qua Họ Đạo chúng tôi có tiếp nhận một sổ sách trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*. Đây là nguồn tài liệu học đạo hết sức cần thiết và phong phú, hỗ trợ đắc lực cho việc tìm hiểu giáo lý đạo Thầy, tăng bổ thêm kiến thức đối với hàng chức sắc, chức việc, và đông đảo tín đồ trong nhà Đạo.

Qua thư cảm ơn này, xin được thiết lập mối quan hệ để tiếp tục đón nhận những kinh sách mới ấn tống.”

Đầu Họ Đạo thánh thất Trung Dương
Lễ Sanh NGỌC KHÁNH THANH

*

✉ **ĐH Nguyễn Minh Ca** (thánh thất Trung Bảo, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài): Thôn Tân Thọ, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trích thư:

Đồng Nai, ngày 30-9-2012 (25-8 Nhâm Thìn)

“Xem xong *Đại Đạo Văn Uyên*, ai cũng muốn xem đi xem lại nhiều lần và trân trọng cất giữ, như để làm bửu bối bồi dưỡng tinh thần trong cuộc sống...”

*

✉ **Một vị Mạnh Thường Quân ẩn danh (Cà Mau)**, công quả ngày 10-10-2012, gửi kèm Văn Uyên ba câu hỏi.

● **Ban Ấn Tống:**

① Bốn câu thơ đạo hữu hỏi là bài thài hiến lễ Đức Tam Nương Diêu Trì Cung. Bài thài này như sau:

*Tuyển đức năng thành đạo, / Quảng trí đắc cao huyền. /
Biển mê lắt lẻo con thuyền, / Chở che khách tục, cứu tuyền
ngăn sông.*

Theo chú giải của một sổ tài liệu thì “*Tuyển*” là tên của Đức Tam Nương trong một kiếp mang xác phàm ở Việt Nam. “*Cao huyền*” là cao thâm, huyền diệu. “*Cứu tuyền*” là chín con suối ở cõi âm; do đó cứu tuyền ám chỉ cõi âm, địa phủ.

② Chữ “*dữ*” đạo hữu hỏi đúng ra phải viết là “*giữ*”, nghĩa là *giữ gìn*. Bốn câu thơ đạo hữu hỏi là bài thài hiến lễ Đức Cửu Nương Diêu Trì Cung. Bài thài như sau:

*Khiết sạch duyên trần vẹn giữ, / Bạc Liêu ngôi cũ còn
lời. / Chính chuyên buồn chẳng trọn đời, / Thương người
nơi Đạo, Phật Trời cũng thương.*

“*Khiết*” tức là Cao Thoại Kiết.

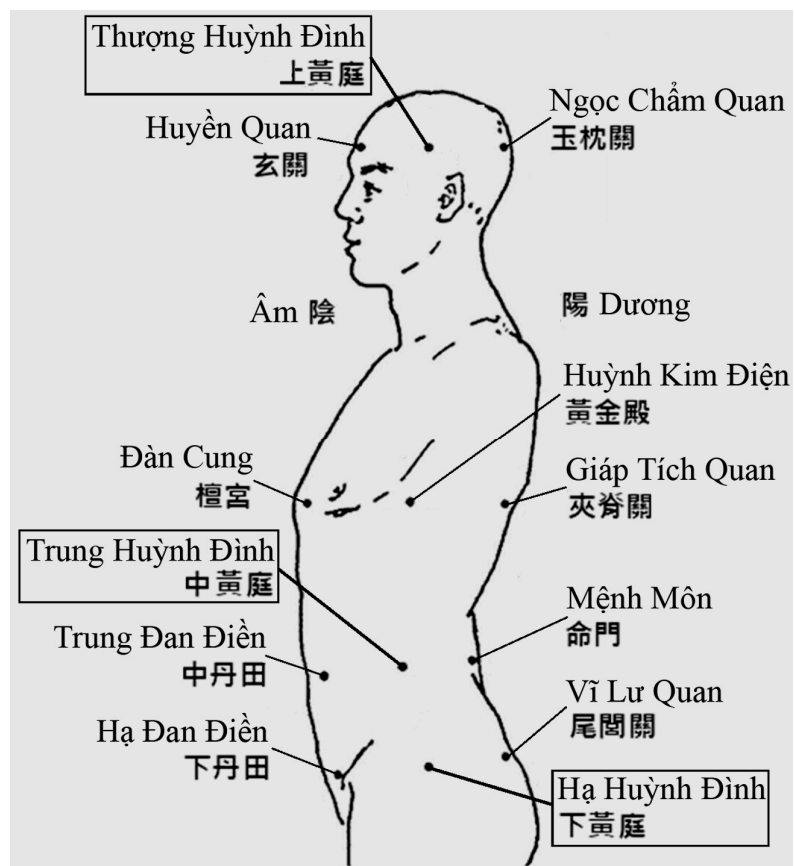
Ông Cao Minh Thạnh (1860-1919) kết hôn với Tào Thị Xút (1858-1901), sinh sáu trai (lót chữ Triều) và hai gái (lót chữ Thoại). Người con gái út là Kiết, sanh giờ Tuất, ngày 28-02-1896 (16-01 Bính Thân) tại Bạc Liêu. Năm 1916 (Bính Thìn) cô kết hôn với Nguyễn Bá Tính, là con thứ của đốc phủ sứ Nguyễn Bá Phước, người ấp Tân Hưng, xã Vĩnh Lợi. Ngày 12-7-1920 (27-5 Canh Thân), bà Kiết qua đời (lúc 23 giờ 30), hai mươi lăm tuổi, chưa có con.⁽⁷⁾

③ Câu hỏi thứ ba về “*Mắt nhắm nơi Huỳnh Đình khiêu huyệt*”, mời đạo hữu tham khảo phần trả lời sau đây:

(7) Theo Cao Bạch Liên và Huệ Khải, *Hành Trạng Tiền Bối Cao Triều Phát*. Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 13. Quyển số 27 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

HUỖNH ĐÌNH 黃庭 là gì? Ở vị trí nào trong cơ thể?

● **LÊ ANH MINH:** Về *Huỳnh Đình*, kinh sách đạo Lão nói không giống nhau. Đồ hình khí công này là một thí dụ:



[1] *Tử Thanh Chỉ Huyền Thiên* (chương *Cốc Thần Bát Tử Luận*) giảng: “Đầu có cử cung 九宮 (chín cung), ứng với cử thiên 九天, cung chính giữa là Nê Hoàn 泥丸, cũng

gọi là Huỳnh Đình; lại còn có tên là Côn Lôn 昆崙, Thiên Cốc 天谷; tên gọi khá nhiều, đó là cung mà Nguyên Thần 元神 trú ngụ.”

Theo quan điểm này, Huỳnh Đình là Thượng Đan Điền.

[2] *Tính Mệnh Khuê Chỉ* (chương *An Thần Tổ Khiếu Đồ*) giảng: Huỳnh Đình là tên gọi khác của Tổ Khiếu 祖竅, là chỗ trống ở giữa khoảng từ rún tới tim.

Theo quan điểm này, Huỳnh Đình là Trung Đan Điền.

[3] *Đạo Giáo Văn Hóa Từ Điển* (Trương Chí Triết chủ biên, Giang Tô 1994, tr. 790) giảng: Huỳnh Đình là Trung Đan Điền; vị trí Huỳnh Đình là ở phía trên bàng quang (bọng đái), ở phía dưới tỳ (lá lách), trước thận, bên phía trái gan, bên phía phải phổi.

[4] *Tiên Học Từ Điển* của Đái Nguyên Trường (Đài Bắc 1970, tr. 142) giải thích: “Huỳnh là trung huỳnh (màu vàng ở giữa), Đình là trung đình (cái đình ở giữa), ý nói vị trí ngay ở trung ương. Kinh sách luyện đan chép: “Trên Đan Điền là Kim Đình 金鼎, trên Kim Đình chút xú là Huỳnh Đình.” Tổ sư Trương Tam Phong nói: “Giữ Huỳnh Đình, nuôi Cốc Thần, đàn ông mang thai làm người ta buồn cười quá.” (*Thủ Huỳnh Đình, dưỡng Cốc Thần, nam tử hoài thai tiểu sát nhân*. 守黃庭養谷神男子懷胎笑容煞人.)

Theo quan điểm này, Huỳnh Đình là Hạ Đan Điền.

[5] *Huỳnh Đình Kinh Giảng Nghĩa* của Viên Đôn Tử (tức Trần Anh Ninh) giảng: “Huỳnh Đình là chỗ trống trong lỗ rún.” (*Tề nội không xứ*. 臍內空處).

Theo quan điểm này, Huỳnh Đình là Hạ Đan Điền.

[6] *Đạo Xu* (chương *Thái Cực*) giảng: Huỳnh Đình là chỗ giữa hai quả thận (*lưỡng thận chi gian* 兩腎之間).

Theo quan điểm này, Huỳnh Đình là Hạ Đan Điền.

[7] *Kim Đan Chân Truyền* (chương *Kết Đan*) giảng: Huỳnh Đình là nơi chứa tinh (*tàng tinh xư* 藏精處).

Theo quan điểm này, Huỳnh Đình là Hạ Đan Điền.

Tóm lại, Huỳnh là màu vàng, là màu của thổ, trong ngũ hành thì thổ ở giữa; Đình là chỗ trống ở trung ương; vị trí Huỳnh Đình có thể là Thượng Đan Điền, Trung Đan Điền, Hạ Đan Điền, tùy theo quan điểm của các nhà luyện đan.

Khẩu quyết tham thiền của tịnh viên Cao Đài có câu: “*Mắt nhắm nơi Huỳnh Đình khiêu huyết...*” Khiêu huyết là lỗ trống. Huỳnh Đình khiêu huyết là huyết Huỳnh Đình.

Lưu ý: Vì các sách giải thích không giống nhau, nên người phát tâm muốn học thiền (công phu) KHÔNG được tự học theo sách vở! Bắt buộc **PHẢI CÓ MINH SƯ** chỉ dạy rõ ràng pháp môn, căn cứ theo trình độ của mỗi đệ tử.

Thời đại ân xá Kỳ Ba, nếu ai phát tâm tu tập ngồi thiền, muốn xin thọ pháp môn (công phu) để giải thoát luân hồi sanh tử, trước tiên nên tập ăn chay ít nhất là mười ngày (tốt nhất là sớm tập ăn chay trường), đồng thời chí thành cầu nguyện với Thầy Mẹ, Đức Lý Giáo Tông, Đức Ngô Minh Chiêu, hay Đức Tôn Sư Đông Phương Chương Quán, v.v... Ông Trên sẽ chứng giám tâm thành, sẽ tùy duyên dìu dắt người có tâm đạo bước vào Thiên đạo đại thừa, đến đúng tịnh trường nghiêm cẩn để được truyền thọ bửu pháp. “*Vì ai xin sẽ được, ai tìm sẽ gặp, ai gõ thì cửa sẽ mở.*” (Luca 11:10)

*

✉ **ĐH Nguyễn Văn Thanh** (Hòa Thành, Tây Ninh): “Xin vui lòng cho tôi biết nên viết là *từ hàng*, hay là *từ hàn*.”

● **BAN ÁN TỔNG:** Cả hai cách viết đều đúng, nhưng ý nghĩa khác xa nhau. Do đó cần phân biệt rõ:

① *Từ hàn* 詞翰: *Từ* là câu văn, lời nói; *hàn* là cây bút lông, văn thư, thư tín. *Từ hàn* là người giữ sổ sách, lo việc văn thư, tức là thư ký (*secretary*).

② *Từ hàng* 慈航: *Từ* là thương yêu; *hàng* là con thuyền. *Từ hàng* là thuyền từ, con thuyền thương yêu (*the boat of mercy*), tức là đạo pháp cứu vớt con người thoát khỏi biển khổ cuộc đời. Đức Quan Âm cũng là *Từ Hàng Bồ Tát*.

ĐÍNH CHÍNH: *CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN* của Diệu Nguyên, Nxb Tôn Giáo 2011, trang 85, Ban Án Tổng đã lầm lẫn về phương danh tác giả pho tượng Phật Thích Ca hiện an vị tại Bát Bửu Phật Đài (huyện Bình Chánh, TpHCM). Xin nói lại cho rõ như sau:

Tác giả pho tượng này chính là điều khắc gia **TRƯƠNG ĐÌNH Ý** (pháp danh *Quảng Lưu*). Ông khởi sự làm cốt tượng ngày 22-5 Bính Thân (30-6-1956), xong ngày 19-11 Bính Thân (20-12-1956), vào khuôn ngày 01-12 Bính Thân (01-01-1957), hoàn tất ngày 20-12 Bính Thân (20-01-1957). Trong suốt thời gian đúc tượng cư sĩ Trương Đình Ý đã thành tâm tụng bốn bộ Kinh Pháp Hoa để cầu nguyện chư Phật phù hộ.

Trân trọng tạ lỗi với gia đình cư sĩ Quảng Lưu Trương Đình Ý, tác giả Diệu Nguyên, và quý bạn đọc.

Ban Án Tổng

NHANG TẨM HÓA CHẤT ĐỘC HẠI

Thắp nhang hàng ngày là nghi thức không thiếu trong đời sống của tín đồ nhiều tôn giáo. *Văn Uyên* trích lược bản tin dưới đây để quý đạo hữu tham khảo.

Người làm nhang trộn hóa chất vào keo hoặc bột nhang để tạo mùi thơm, tàn nhang uốn cong, nhìn đẹp.⁽¹⁾

Muốn tàn nhang uốn cong thì ngâm và tẩm tẩm nhang trong một lít *axit phosphoric* (H_3PO_4) pha với mười hay mười hai lít nước.

Khi ngâm tẩm nhang trong H_3PO_4 các hợp chất hữu cơ bị loại bỏ. H_3PO_4 kết hợp với *cellulo* (thành phần chính của tẩm nhang bằng tre, nứa) tạo thành *este phosphat*.

Khi đốt nhang, nhiệt độ biến đổi este phosphat thành *phosphoric anhydride* (P_2O_5), giúp que nhang cháy nhanh hơn và tàn nhang uốn cong tròn.

Khói và mùi của loại nhang trộn hóa chất và mật cưa lấy từ các thứ gỗ độc sẽ làm hại niêm mạc mắt, mắt bị mờ dần, và còn làm hại niêm mạc hô hấp. Khí độc từ khói nhang tích tụ trong phổi sẽ gây ung thư phổi và nhiều bệnh khác.

Tóm lược theo VTC News
(<http://vn.news.yahoo.com>)

⁽¹⁾ Dân gian từ lâu tin tưởng rằng mỗi khi thắp nhang, nếu tàn nhang không rụng xuống, mà uốn cong một hay hai vòng ở đầu ngọn nhang, ấy là các Đấng khuất mặt đã chứng giám cho tâm thành người cúng. (*Văn Uyên chú*)

CÂN THẬN VỚI MÓN CHAY GIẢ MẶN

Ăn các món chay giả mặn có tốt cho sức khỏe không? *Văn Uyên* trích lược bản tin dưới đây để quý đạo hữu tham khảo.

Gần đây, các nhà nghiên cứu thuộc trường đại học RMIT ở Melbourne (Úc) cho biết họ đã chuyển đổi được protein từ các loại rau cải thuộc nhóm Brassica như broccoli, bắp cải... Nhiệt độ từ 100 đến 120°C biến đổi những loại protein thực vật này có mùi vị thịt nấu chín và nhiệt độ 140°C tạo cho chúng mùi thịt nướng.

Năm 2008, ông Lambert Ten Haaf (giám đốc tiếp thị của một công ty thực phẩm công nghiệp ở Hà Lan) cho biết công ty ông sản xuất những món chay có hương vị thịt cũng dùng phương pháp xử lý bằng nhiệt độ cao.

Hiện nay, thực phẩm chay giả mặn có rất nhiều loại, với hình dạng, màu sắc và mùi vị như thịt cá thật; chưa chắc chúng tốt cho sức khỏe. Không kể những hương liệu hoặc hóa chất, chất bảo quản được sử dụng, quá trình chế biến còn làm mất đi một lượng chất xơ, chất khoáng và những chất chống oxy hóa cần thiết cho cơ thể.

Các chuyên gia dinh dưỡng xưa nay luôn luôn khuyến khích chúng ta ăn những thực phẩm thô, tự nhiên, giảm hương liệu, hóa chất... Ăn các món chay giả mặn chế biến bằng công nghệ tối tân tức là đi ngược lại lời khuyên ấy.

Tóm lược theo Sài Gòn Tiếp Thị
(<http://dantri.com.vn>)



KINH SÁCH MỚI IN

Kinh sách ấn tống trong Quý IV-2012 mười nhan đề):

25-3. CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN (Diệu Nguyên) – ĐH TRẦN VĂN QUANG, ĐH VÕ VĂN TÂM, ĐT VÕ THỊ NGỌC TRANG (TT Bàu Sen); ĐT LA THỊ MỘNG TRANG (Thiên Môn Tịnh Thánh); ĐT THANH DUNG, ĐT NGUYỄN THỊ TRÚC THẢO (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý); gia đình ĐT VÕ THỊ THU CÚC và VÕ THỊ HẠNH (Nguyễn Văn Cừ, quận 1); gia đình ĐT PHẠM THỊ PHẢI (TT Phước 6, Trà Vinh); ĐH NGÔ VĂN HAI (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà); ĐT NGUYỄN THỊ MƯỜI (TT Long Hựu); Quý đạo hữu AN GIANG, ĐAKLAK, GIA LAI, SÓC TRĂNG, TRÀ VINH, Anh Lớn Bảo Thế (HT Ban Chính Đạo), ấn tống 5.000 quyển.

27-2. HÀNH TRẠNG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT (Cao Bạch Liên, Huệ Khải) – QUỶ MÔN SANH LONG VÂN ĐÀN (Mỹ Tho): ĐH/ĐT ẨN DANH, ĐH LONG CHÂU QUANG, ĐT NGUYỄN THỊ NÊ, ĐT TUYẾT HƯƠNG, ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG, ấn tống 5.000 quyển.

28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH (Huệ Khải) – ĐH THÁI NGỌC THÀNH (TT Đức Hòa), BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Minh), Cổ Giáo Sĩ NGỌC ĐIỀU (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý), BAN KINH HỘ (HT Truyền Giáo), ĐH NGUYỄN NGỌC TÍN (TT Long Hựu), ĐT NGUYỄN THỊ HIỀN (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà), ĐT TRẦN KIM NHUNG (TT An Phú Tây), ĐH NGUYỄN THANH XUYỀN (TT Thới Hòa), ĐH PHAN LƯƠNG TÍN (TT Bàu Sen), ĐH TRẦN VĂN DANH (TT Trung Phước An), ấn tống 5.000 quyển.

29-2. DANH THẤY DANH ĐẠO (Đơn Tâm) – ĐH TRẦN THẾ HUY (Long An), Gia đình ĐH HỒ NHỰT TRÍ (TTi Ngọc Chiêu Đàn), Gia đình ĐT TRẦN THỊ SON (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà), ĐT NGỌC LIÊN MINH (TT Phú Nhuận), ấn tống 5.000 quyển.

34-3. THẤT CHÂN NHÂN QUẢ (Lê Anh Minh dịch & chú) – ĐH LONG VÂN và ĐT HUỖNH YẾN MAI (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho) ấn tống 1.500 quyển.

54-1. BẮC CẦU TÂM LINH (Huệ Khải) – ĐT YẾN THANH (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho) ấn tống 5.000 quyển.

55-1. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN (Huệ Khải) – ĐT YẾN THANH (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) và QUỶ MÔN SANH CHIẾU MINH LONG VÂN ĐÀN (Mỹ Tho) ấn tống 5.000 quyển.

56-1. ĐẠO LÝ HUỖYỀN CƠ (Thiện Bảo) – Gia đình ĐH HOÀNG THANH CHƯƠNG (TT

Trung Đồng, Đà Nẵng), Giáo Sĩ HỒNG ÂN (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý), Lễ Sanh NGỌC BÉ THANH (TT Phước Đồng, Cần Đước), ấn tống 5.000 quyển.

57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI (Thiện Bảo) – ĐT LÊ THỊ BÍCH LOAN (Lái Thiêu / California), ĐT TRẦN NGỌC NỮ (California), ĐT TRẦN NGỌC HƯỜNG (Calgary, Alberta, Canada), gia đình ĐH LÊ VĂN SÁNG, ĐT LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG (TT Long Vĩnh), gia đình ĐH ĐẠT TRUYỀN (CQPTGL), ĐH GIANG KINH LUÂN (Calgary, Alberta, Canada), ĐH LÊ VĂN HỒNG (TT Tam Thôn Hiệp), ĐT LÊ THỊ VÂN (gia đình Ngai Bảo Đức Quang Tiên), Gia đình ĐH KHÔI và ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC THANH (California), ân nhân ẨN DANH (gửi US\$160, đợt 34), ĐH NGUYỄN THANH VÂN và ĐT NGUYỄN NGỌC THU (Tân Định), gia đình ĐH ĐẠT NGUYỄN Hồ Văn Tây (1939-2012, CQPTGL), ấn tống 5.000 quyển.

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN** (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý). **Tập Trình** – năm Nhâm Thìn. Quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp nhiều đợt khác nhau. Ban Ấn Tống tổng kết và phân bổ từ quỹ chung, để ấn tống 5.000 quyển (tổng cộng **65.100.000 VNĐ**). Đây là công quả chung của các vị có phương danh sau đây:

Phần I. Một triệu đồng x 56 phần công quả = 56 triệu đồng:

1. BAN THƯỜNG TRỰC HT CAO ĐÀI TIỀN THIÊN. Gửi 04-6-2011, đợt 48B.
2. TT BÀU SEN, thùng tiến tiết kiệm, đợt 68.
3. ĐH CAO TRƯỜNG NHƠN (TTi Ngọc Linh): Nhơn Trạch, Đồng Nai. Hồi hướng cửu huyền thất tổ, và giác linh ĐH Nguyễn Văn Tranh. Gửi đợt 17, 33, 40, 43, 62.
4. ĐT ĐẠI CƠ BẮC (Minh Lý Thánh Hội) và gia đình: Điện Biên Phủ, Q10. Gửi đợt 69.
5. ĐH ĐẠT TỬ, ĐT VÕ THẬT (TT Bàu Sen). Gửi đợt 61.
6. ĐT ĐOÀN THỊ XUÂN: Bến Lức, Long An. (ĐT Trần Thị Lệ Hằng gửi ACB 26-10, đợt 68.)
7. ĐT ĐỖ THỊ KẾT (TT Linh Bửu): Hồi hướng giác linh song thân (ĐH Đỗ Thông và ĐT Trần Thị Chấm, xã đạo An Thái Bình, TT Linh Bửu). Gửi ACB 05-10, đợt 68.
8. ĐT ĐỖ THỊ THANH NGÀ (TT Từ Vân): Phan Xích Long, P2, Phú Nhuận. Gửi đợt 19.
9. ĐH GIÁC HUỆ: Bà Chiểu, Bình Thạnh. Gửi đợt 68.
10. Nữ phái họ đạo HỘI AN (HT Truyền Giáo, Đà Nẵng). Gửi 28-6, đợt 64.
11. Thánh Tòa Vô Vi HUỖNH QUANG SẮC: Phạm Thế Hiển, Q8. Gửi đợt 68.
12. ĐT HUỖNH THỊ BIỂU (TTi Minh Đức): Hồi hướng ĐT Huỳnh Thị Anh (83 tuổi). Gửi đợt 65.
13. ĐH HUỖNH VĂN MINH (Cơ Quan PTGL): Gửi đợt 1, 2, 5, 7, 9, 14, 17, 19, 23.
14. Lễ Sanh HƯƠNG THÚY (TTi Trúor Mai). Gửi đợt 68.
15. ĐH LÊ MINH ĐỨC, ĐT HUỖNH THỊ CỎ (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Hồi hướng cửu huyền

thất tổ. Gởi đợt 1, 5, 15, 17, 33, 39.

16. ĐT LÊ THỊ BÍCH HỒNG, LÊ THỊ BÍCH LIÊN (TT Trung Minh): Lý Thái Tổ, P9, Q10. Hối hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 48B, 65.
17. ĐT LÊ THỊ LỘC (TT Từ Vân): Tổ 5/2 Hưng Mỹ, Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam. Hối hướng ĐH Lê Đến, ĐT Huỳnh Thị Ngự, Bùi Thanh Ngọc. Gởi đợt 66.
18. ĐT LÊ THỊ NHÂN (TTi Tân Minh Quang): Thạnh Lộc, Q12. Gởi đợt 63.
19. ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG và gia đình (TT Trung Minh): Lũy Bán Bích. Gởi đợt 62, 68.
20. Thượng Lễ Sanh LÊ VĂN VỌNG (TT Đô Thành). Gởi đợt 9, 14, 24, 41, 48B (tổng cộng 950.000Đ) + ĐH ĐẶNG THANH BÌNH (TT Đô Thành). Gởi đợt 38 (50.000Đ).
21. ĐT LƯƠNG THỊ HỒNG: Ấp Trường Thọ, Hòa Bình, Trà Ôn, Vĩnh Long. Gởi đợt 63.
22. ĐT MINH TRẠNG (Năm Trạng): TX Tân An, Long An. Gởi đợt 40, 41.
23. Lễ Sanh NGỌC THIÊN THANH (TT Đô Thành, HT Ban Chính Đạo). Gởi đợt 14, 28, 48B.
24. ĐT NGỌC TUỆ HƯƠNG Lê Thị Lan (TTi Thanh Tịnh Đàn): Mỹ Tho. Hối hướng tứ thân phụ mẫu. Gởi đợt 4, 7, 24, 38.
25. ĐH NGUYỄN CÔNG HUY (TT Trung Minh): Trần Hưng Đạo, P2, Q5. Gởi đợt 28.
26. ĐH NGUYỄN ĐOAN HÙNG (TT Trung Nghĩa): Long Thành, Đồng Nai. Gởi đợt 28.
27. ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC: Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1, Tân Thành, Cà Mau. Hối hướng giác linh cha mẹ (ĐH Nguyễn Văn Mới, ĐT Võ Thị Quán). Gởi đợt 62, 69.
28. ĐT NGUYỄN LÊ THÚY LAN (TT Bàu Sen): Hối hướng ĐT Âu Thị Năm, ĐH Nguyễn Văn Muôn, ĐH Nguyễn Văn Bé (An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp). Gởi đợt 17.
29. ĐH NGUYỄN PHƯƠNG (TT Trung Chánh): KP3, Bình Trị Đông A, Bình Tiên. Gởi đợt 39.
30. ĐH NGUYỄN TÂN LONG: Tây Lân, Bình Trị Đông A, Bình Tân. Hối hướng cha mẹ, nguyên cầu gia đình an bình, hạnh phúc, như ý. Gởi đợt 12.
31. ĐH NGUYỄN THANH TUẤN: Lê Thanh Nghị, Hải Dương. Gởi đợt 50.
32. ĐH NGUYỄN THÀNH HỒNG (TT Trà Vinh). Gởi đợt 48B, 50, 53, 55, 58, 59, 68.
33. ĐT NGUYỄN THỊ HÒA (TT Bình Khánh): Bình Thuận, Bình Khánh, Cần Giờ. Hối hướng mẹ (ĐT Nguyễn Thị Thua, 70 tuổi, TT Bình Khánh). Gởi đợt 69.
34. ĐH NGUYỄN VĂN ĐẠO (TT Long Khánh, HT Tây Ninh): TX Long Khánh, Đồng Nai. Hối hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 15, 17, 20, 24, 38, 41.
35. ĐH NGUYỄN VĂN KIÊM (TT Thành Công): Gò Công. Hối hướng cha (ĐH Nguyễn Văn Hết, 82 tuổi) và mẹ (Lễ Sanh Lê Thị Cảnh, 79 tuổi). Gởi đợt 25.
36. ĐH NGUYỄN VĂN TIỆN (TT Bàu Sen): Tân Tạo, Bình Tân. Gởi đợt 17, 20, 33, 41, 48B, 66.
37. ĐT PHẠM THỊ HỒNG HIỆP (TT Tam Thôn Hiệp): Ấp An Lộc, Tam Thôn Hiệp, Cần Giờ. Hối hướng giác linh mẹ (ĐT Nguyễn Thị Trầm, 83 tuổi, quy ngày 11-10-2009) và giác linh

ĐT Nguyễn Thị Quyên. Gởi đợt 24, 28, 33, 38, 41.

38. ĐT PHẠM THỊ LÒNG (TT Bàu Sen): P4, Q5. Gởi đợt 4, 7, 9, 14, 17, 24, 28, 33, 38, 41.
39. Lễ Sanh PHẠM VĂN HÙNG (TT Trung Hiệp): Cam Ranh, Khánh Hòa. Gởi đợt 66.
40. Chánh Trị Sự PHẠM VĂN SANG (TT Sài Gòn, HT Tây Ninh): Lê Văn Lương, Tân Phong, Q7. Hối hướng ĐT Nguyễn Thị Hào (96 tuổi), ĐH PHẠM VĂN LÂM (quy năm 1990, thọ 75 tuổi). Gởi đợt 20, 23, 24, 25.
41. ĐT PHAN THỊ HUẤN (TT Long Hựu): Cần Đức, Long An. Gởi đợt 63.
42. ĐT PHÙNG THỊ CẦN (TTi Ngọc Minh Đài). Hối hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 4, 14, 38, 48B (tổng cộng 900.000Đ) + Đạo hữu ÚT SEN (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 14 (100.000Đ).
43. Thính Thiện TĂNG NHƯ HẸN (TT Trung Minh): Hối hướng nhạc phụ (ĐH Nguyễn Công Châu). Gởi đợt 62, đợt 65, 66.
44. ĐH/ĐT TRẦN KIM NGỌC (TT An Phú Tây). Gởi đợt 66-67.
45. ĐT TRẦN THỊ NGỌC YẾN (TT Bàu Sen): Phạm Ngũ Lão, Q1. Hối hướng ĐH Nguyễn Thanh Tòng. Gởi đợt 5, 7, 17, 24, 28, 38.
46. ĐT TRẦN THỊ NĂM (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo). Đợt 66 (ĐT HT Lan gởi ACB 28-8).
47. ĐT TRẦN THỊ NỞ: Nguyễn Thái Học, KP3, P2, Gò Công Đông, Tiền Giang. Gởi đợt 67.
48. ĐH TRẦN VĂN MÃNH (TT Lộ Đò): Hối hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 33, 38.
49. ĐH TRƯƠNG MINH ĐẠT: Tham Tướng Sanh, Hà Tiên. Gởi ACB 19-9, đợt 67.
50. TT TỬ VÂN (HT Truyền Giáo, Quảng Nam). Gởi ACB 15-9 (đợt 67).
51. Chơn linh Phó Trị Sự UNG SĨ HIỂN (TT Trung Hiệp, HT Truyền Giáo): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi đợt 26, 27, 28 (hai lần), 33, 39, 42, 44, 49.
52. ĐH VINH, ĐT PHƯỚC (TT Trung Thành). ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB 28-8, đợt 66.
53. ĐH VŨ QUANG HÒA (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi ĐỢT 69.
54. ĐT VŨ THỊ KIM NGÂN (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 69.
55. ĐT VŨ THỊ KIM THẢO (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 69.
56. ĐT YẾN THANH (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Trích hết phần tồn quỹ (gởi đợt 64).

Phần II. Bảy trăm ngàn đồng x 13 phần công quả = 9,1 triệu đồng:

1. Thánh thất AN NHỨT: Long Điền. Gởi đợt 48B.
2. ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Ngãi, Ba Tri, Bến Tre. Gởi đợt 53, 66.
3. HT CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO: Trương Định, Bến Tre. Gởi đợt 48B (300.000Đ) + Đạo hữu ẩn danh (Bình Lập, Ban Chính Đạo). Gởi đợt 62 (400.000Đ).
4. ĐH HUỖNH VĂN MINH (CQPTGL). Hối hướng song thân, gởi đợt 4, 24, 28, 33, 38, 48A, 51. + em HUỖNH TRỌNG DANH: Lớp Lễ Nghi Đạo Đức (CQPTGL), gởi đợt 23, 33.

5. ĐT LÊ THỊ MƯỜI (TT Bình Khánh): Bình Thuận, Bình Khánh, Cần Giờ. Gởi đợt 44, 48B.
6. ĐH LÊ VĂN SANH, ĐT TRẦN THỊ NGỌC YẾN (TT Long Vĩnh): Tổ 1, ấp Long Đại, Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 42, 50, 59.
7. ĐH NGUYỄN SANH (TT Trung Minh): Lạc Long Quân. Gởi đợt 7, 11, 14, 17, 20, 24, 27.
8. ĐT NGUYỄN THỊ THÙY MINH (TT Trung Minh): đường Tân Quý, Tân Phú. Hồi hướng cửu huyền thất tổ và giác linh thân phụ (ĐH Nguyễn Văn Tục), cầu nguyện thân mẫu và gia đình bình an, tu hành tinh tấn. Gởi đợt 34, 69.
9. ĐH NGUYỄN VĂN CỐ (TT Long Hựu Đông, CĐTĐN): Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cần Đức, Long An. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 42, 49, 64, 67.
10. ĐT PHẠM THỊ HẠNH (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà), gởi đợt 3, 14, 37 (400.000Đ) + ĐT PHẠM THỊ VINH (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà) gởi đợt 20, 28 (300.000Đ).
11. ĐT PHẠM THỊ THIÊN AN (TT Trung Tín): Bà Rịa - Vũng Tàu. Hồi hướng giác linh Phạm Thị Huyền Ca. Gởi đợt 43, 62.
12. Lễ Sanh PHẠM VĂN HÙNG (TT Trung Hiệp): Cam Lâm. Gởi đợt 33, 39, 50, 62, 66.
13. ĐT Võ Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB đợt 66, 68, 69.

Tổng cộng: **56.000.000 + 9.100.000 = 65.100.000 VNĐ**

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ AN TỐNG

Đợt Sáu Mươi Sáu: Từ ngày 01-8-2012 đến ngày 31-8-2012

01	ĐH TRẦN QUỐC TUẤN (Huỳnh Long Phú Tự): Thuận Thới, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
02	Chơn linh PTS UNG SĨ HIỂN (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 30-8.	50.000
03	PTS PHẠM THỊ LỮY (TT Trung Hiệp): Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, KH. Gởi 30-8.	50.000
04	Luật Sư UNG NGỌC XƯNG (TT Trung Hiệp): Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa.	50.000
05	ĐH BÙI TRUNG QUÂN (TT Long Yên): Long Thành Nam, Hòa Thành, TN. Gởi 28-8.	50.000
06	PTS HUỲNH VĂN THU: Hồ Thị Kỷ, P1, Q10.	100.000
07	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định)	100.000
08	ĐH NGUYỄN VĂN QUANG (TT Lợi Bình Nhơn): Xuân Hòa II, P6, Tân An. Gởi 16-8.	100.000
09	ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỐC: Ng Thiện Thuật, Q3. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	100.000
10	ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Hồi hướng giác linh Viên Hòa (1928-1990) và ĐT Phạm Thị Lê (1932-1979).	100.000
11	ĐH PHẠM THANH HIẾU: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3.	100.000
12	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HÒA: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3.	100.000
13	ĐH NGUYỄN VĂN HIẾP: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3.	100.000
14	ĐH NGUYỄN TRUNG CHIỂU (TT Bàu Sen): Gởi 23-8.	100.000
15	ĐH PHẠM QUỐC KỶ, ĐT TRẦN KIM DUNG (Đàn Minh Cảnh): KP4, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 23-8.	100.000

16	ĐH TRƯƠNG ĐÌNH SINH (TT Trung Hiệp): Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, KH. Gởi 12-8.	100.000
17	ĐH BÙI BÁ KHAI (TT Bàu Sen): Trần Chánh Chiếu, P14, Q 5. Gởi 28-8.	100.000
18	ĐH BÙI BÁ KHOẢNH (TT Bàu Sen): Đường 36, Bình Trị Đông B, Bình Tân. Gởi 28-8.	100.000
19	ĐH NGUYỄN VĂN TIỆN (TT Bàu Sen): Tỉnh Lộ 10, Tân Tạo, Bình Tân. Gởi 28-8.	100.000
20	ĐH TRƯƠNG CÔNG VINH (TT Bàu Sen): Huỳnh Tấn Phát, Phú Thuận, Q7. Gởi 28-8.	100.000
21	Đạo hữu AN DANH. Gởi 07-8.	200.000
22	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ ANH: Huỳnh Long Phú Tự, Hiếu Nghĩa, Vũng Liêm, V Long.	200.000
23	Hồi hướng ĐT PHAN THỊ VIỆN (78 tuổi): Long Khánh, Hồng Ngự, Đồng Tháp.	200.000
24	ĐH TÔ HOÀNG ĐỨC (TT Thạnh Phong, quản lý Phòng Lễ): Thạnh Phú, Bến Tre.	200.000
25	Ban Cai Quản TTI NGỌC LINH: Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai.	200.000
26	HƯ VÔ CHƠN NHỨT: Ttr Phước Hải, Bà Rịa - Vũng Tàu	200.000
27	ĐH VÕ HOÀN KHUU (TT Chợ Lớn): Bình Thới, P11, Q11.	200.000
28	ĐH ĐỖ HOÀI NGHĨA: ấp Bình Trị 1, Phú Ngãi Trị, Châu Thành, Long An.	200.000
29	ĐH NGUYỄN VĂN CHÂU (TT Trung Hiến): Đặng Văn Ngữ, P10, Phú Nhuận.	200.000
30	ĐT LÊ THỊ LOAN ANH (TT An Phú Tây): Gởi 13-8.	200.000
31	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Hồi hướng giác linh Viên Hòa (1928-1990) và ĐT Phạm Thị Lê (1932-1979).	200.000
32	ĐT PHẠM THỊ KIM THOA (TTi Hiến Thiện Võ): Cai Lậy, Tiền Giang. Hồi hướng thân phụ (ĐH Phạm Văn Vinh).	200.000
33	ĐT TRẦN THỊ ỨT	200.000
34	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP (TT Sa Đéc): Riverpark, Phú Mỹ Hưng, Q7. Gởi 23-8.	200.000
35	ĐT V. Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 28-8.	200.000
36	ĐT Hồ Thị Chính (TT Trung Đồng): ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB 28-8.	200.000
37	ĐT TRẦN THỊ THU VÂN (TT Trung Đồng): Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi ACB 31-8.	200.000
38	Lễ Sanh HƯƠNG BÔNG: TT Đô Thành, HT Ban Chính Đạo	300.000
39	ĐH PHAN HỮU MINH, ĐH NGUYỄN QUỐC THANH (TT Thuận Kiều): Bà Điểm, Hóc Môn.	300.000
40	ĐH Đình Hữu Trí (TT Trung Đồng): ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB 28-8.	300.000
41	Thỉnh Thiện TĂNG NHƯ HÂN (TT Trung Minh): Gởi 30-8.	300.000
42	Ban Phước Thiện (TT Trung Đồng): ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB 28-8.	370.000
43	ĐT NGUYỄN THỊ NHÂM (TTi Hiến Thiện Võ): Cai Lậy, Tiền Giang. Hồi hướng thân mẫu (ĐT Phạm Thị Khương).	400.000
44	ĐH PHẠM VĂN XÍCH (TTi Phương Quế Ngọc Đài)	500.000
45	ĐT LÊ HÀ THỊ THỦY, ĐH TRẦN ĐÌNH HÒA (xã đạo Buôn Hố, TT Trung Hòa): Dã Lắc. Gởi ACB 18-8. Hồi hướng giác linh cha (ĐH Trần Đình Xuân).	500.000
46	ĐH TRÀ TẤN PHÁT (HT Tây Ninh): Long Hựu Đông. Hồi hướng ĐH Trà Văn Nhơn.	500.000

47	ĐT VÕ THỊ MỸ HƯƠNG (Linh Tiêu Điện?): Gởi 04-8.	500.000
48	ĐH NGUYỄN PHÚC HƯNG (Linh Tiêu Điện?): Gởi 04-8.	500.000
49	ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): Ấp 2, Phú Ngãi, Ba Tri, Bến Tre. Gởi 04-8.	500.000
50	ĐH HỒ NHỰT TRÍ (TTi Ngọc Chiêu, Lái Thiêu). Hồi hướng về ông bà nội (ĐH Hồ Văn Thành, ĐT Nguyễn Thị Sơn), cha (ĐH Hồ Bá Nghi), chú (ĐH Hồ Văn Nghiệm), cô (Hồ Nguyệt Phi). Gởi 09-8.	500.000
51	ĐT TRẦN THỊ HUỆ: Hồi hướng cữu huyền thất tổ. Gởi 18-8.	500.000
52	ĐH/ĐT TRẦN KIM NGỌC (TT An Phú Tây): Gởi 13-8.	500.000
53	ĐH CHÁNH TRÍ Lê Quang Hồng (TT An Nhứt, BCD): ấp An Lạc, An Nhứt, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Hồi hướng cha (Joseph Lê Quang Vy, quy 1971) và mẹ (Maria Térésa Lê Nguyệt Tiên, quy 1967). Gởi ACB 22-8.	500.000
54	ĐT Trần Nguyễn Giao Tiên (xã đạo Trung Đà, TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo): ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB 28-8.	500.000
55	ĐH HUỲNH VĂN MIẾN (TT Lộ Đô): Đông Hồ, Q8. Hồi hướng thân phụ (ĐH Huỳnh Văn Huân). Gởi 19-8.	500.000
56	ĐT LÊ THỊ LỘC: Tổ 5/2 Hưng Mỹ, Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam. Hồi hướng ĐH Lê Đến, ĐT Huỳnh Thị Ngự, Bùi Thanh Ngọc.	1.000.000
57	ĐT HỒNG LẠC HƯƠNG (Ngô Thị Kim Chi, TTi Thanh Tịnh Đàn): ấp Tân Thạnh, Tân Hương, Châu Thành, Tiền Giang. Tái bản <i>Cuộc Đời Phật Thích Ca</i> . Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	1.000.000
58	ĐT PHAN THỊ CHẮM: Thanh Hà, Gò Dầu, T Ninh. Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	1.000.000
59	ĐH HOÀNG ĐỨC HÙNG: Nguyễn Thông, P9, Q3. Tái bản <i>Cuộc Đời Phật Thích Ca</i> . Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	1.000.000
60	ĐT Trần Thị Năm (TT Trung Đồng, HT Truyền Giáo): ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB 28-8.	1.000.000
61	ĐH Vinh, ĐT Phượng (TT Trung Thành): ĐT Hồ Thị Lan gởi ACB 28-8.	1.000.000
62	Lễ Sanh PHẠM VĂN HÙNG (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Cam Hiệp Bắc, Cam Ranh, Khánh Hòa. Gởi 21-8.	1.300.000
63	ĐH PHẠM TRUNG QUỐC (HT Ban Chính Đạo): Hồi hướng thân phụ (ĐH Phạm Văn Kỳ, Phó Hội Trưởng TT Phước Đông, Cần Đức, Long An). Gởi ACB 17-8.	2.000.000
64	ĐT HIẾN SĨ LÂM THỊ HÍ: Điện Biên Phủ, Q3. Tái bản <i>Cuộc Đời Phật Thích Ca</i> .	5.000.000
65	ĐT HÀ THỊ MẬT, ĐT LÊ HÀ THỊ THỦY, ĐT LÊ THỊ THI, ĐT LÊ THỊ BÍCH CHI, ĐT LÊ THỊ CẨM PHƯƠNG (xã đạo Buôn Hồ, TT Trung Hòa, HT Truyền Giáo): Dã Lặc. Gởi ACB 18-8. Cầu an cho chồng là Tụng Sĩ Quân Lê Văn Yên.	5.000.000
66	ĐT NGỌC BỬU CHÂU (Long Văn Đàn, Mỹ Tho): Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	10.000.000
67	Đạo Hữu ẨN DANH (Pháp), gởi lần 6, nhận ngày 08-8, công quả 20 EUR. Ngày 13-8 đổi được 510.000 VNĐ	510.000

Tổng cộng: 42.930.000 VNĐ

Đợt Sáu Mươi Bảy: Từ ngày 01-9-2012 đến ngày 30-9-2012

01	ĐT CAO THỊ GIỖ (TT Bàu Sen)	20.000
02	Lễ Sanh THUỶNG BA THANH (TT Phước Kiến)	50.000
03	ĐH PHẠM MINH BẠCH (TT Phước Kiến)	50.000
04	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định)	100.000
05	CTS NGÔ THỊ NUI (TT Chợ Lớn)	100.000
06	ĐT NGUYỄN THỊ TRÀ (Mỹ Tho)	100.000
07	ĐH PHAN BA (TT Trung Nghĩa): đường 30/4, P11, TP Vũng Tàu. Gởi ACB 26-9.	100.000
08	ĐT TRƯƠNG THỊ NGỌC THỦY, ĐT TRƯƠNG THỊ NGỌC MỸ (Phú Mỹ Hưng)	100.000
09	ĐH TRẦN VĂN NĂM: TTi Ngọc Thanh Quang.	100.000
10	ĐH NGUYỄN CHÍ HIẾU (TT Phước 3, TX Sa Đéc): Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp	100.000
11	Cháu VÕ THANH ĐỨC (TT Hưng Phong): ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
12	Cựu Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ (TT Hưng Phong, HT BCD): G Trôm, Bến Tre.	100.000
13	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI (TT Hưng Phong): Hưng Phong, Giồng Trôm, B Tre.	100.000
14	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ THANH DIỆU (TT Hưng Phong, HT BCD): Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
15	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN (TT Hưng Phong BCD): Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
16	ĐH ĐẶNG THANH PHONG (TT Hưng Phong): Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
17	Chánh Trị Sự nữ NGUYỄN THỊ ÚT BÉ: ấp 4, Long Mỹ, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
18	Lễ Sanh HƯƠNG NGÃI Nguyễn Thị Ngải (TT Lương Phú, HT Ban Chính Đạo): ấp 8, Lương Phú, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
19	ĐH TRẦN VĂN CHƯỜNG (TT Lương Phú): ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
20	ĐT NGUYỄN THỊ MẪU (TT Lương Phú): ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
21	Lễ Sanh HƯƠNG LÒNG Bùi Thị Lòng (TT Hưng Phong, BCD): Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
22	ĐH NGUYỄN ĐẶNG KHẮC HOÀI: ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
23	ĐT ĐINH THỊ KHANH (HT Truyền Giáo): Thiện Gia Liên Bảo số 1, cây số 112, TT Định Quán, Đồng Nai. Gởi 18-9.	112.000
24	ĐH NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG DIỆU (TT Hưng Phong, BCD): Giồng Trôm, Bến Tre.	150.000
25	ĐT TRẦN THỊ KIỂU PHƯƠNG (HT Ban Chính Đạo): Ấp Ông Rền, Long Hựu Đông. Hồi hướng giác linh cha (PTS Trần Văn Chương, 79 tuổi), giác linh mẹ (Lễ Sanh Hương Út, 65 tuổi). Gởi 6-9.	200.000
26	ĐH NGUYỄN VĂN CỎ (TT Long Hựu Đông, HT Tây Ninh): Ấp Chợ, Long Hựu Đông, Cần Đức, Long An. Hồi hướng cữu huyền thất tổ.	200.000
27	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (Võ Văn Tấn). Gởi 30-9.	200.000
28	ĐH NGUYỄN THANH AN (TT Phú Sơn): Thôn Bằng Tiên 2, Phú Sơn, Lâm Hà, Lâm Đồng. Gởi 09-9.	200.000
29	ĐT NGUYỄN THỊ MƯỢT (TTi Ngọc Thanh Quang): Vũng Liêm, Vĩnh Long.	200.000
30	ĐT NGUYỄN THỊ BÉ TƯ (TTi Ngọc Thanh Quang): Vũng Liêm, Vĩnh Long.	200.000

31	Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp (TT Hưng Phong): Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
32	Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành (TT Hưng Phong BCD): Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
33	ĐH VÕ VĂN SƠN (TT Lương Phú, BCD): ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm, Bến Tre	200.000
34	ĐT TÂM NGỌC HƯƠNG (TTi Tân Minh Quang). Gởi 14-9.	300.000
35	Lễ Sanh HƯƠNG BÔNG: TT Đô Thành, HT Ban Chính Đạo	300.000
36	ĐT NGUYỄN KIM HOA (TT Phường 3, Sa Đéc): Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp.	300.000
37	ĐT TRẦN THỊ SÁNH (TT Mỹ Hạnh, BCD): Ấp Chợ, Hàng Sao, Mỹ Thạnh, Giồng Trôm,.	300.000
38	ĐH NGUYỄN THANH SIÊNG (TT Thành Thới): Ấp Thới Hòa, Thành Thới, Mỏ Cày, Bến Tre. Gởi 03-9.	500.000
39	ĐT TRẦN THỊ KIỀU OANH (HT Ban Chính Đạo): Ấp Ông Rền, Long Hựu Đông. Hồi hướng giác linh cha (PTS Trần Văn Chương, 79 tuổi), giác linh mẹ (Lễ Sanh Hương Út, 65 tuổi). Gởi 6-9.	500.000
40	ĐH/ĐT TRẦN KIM NGỌC (TT An Phú Tây). Gởi 14-9.	500.000
41	ĐT VÕ THỊ NGỌC CHÓT (TT An Phú Tây). Gởi 14-9.	500.000
42	ĐT TRẦN THỊ THỜI (TT Long Phú): Bến Lức. Hồi hướng ĐH Phạm Văn Ky (Phó Hội Trưởng TT Phước Đông, Cần Đước, Long An).	500.000
43	ĐH PHẠM VĂN VÀNG (TT Long Phú): Bến Lức.	500.000
44	ĐT NGUYỄN THỊ MUN (TT Long Phú): Bến Lức.	500.000
45	ĐH PHẠM THÁI HÒA (TT Long Phú): Bến Lức.	500.000
46	ĐT TRẦN THỊ LỆ HẰNG (TT Long Phú): Bến Lức.	500.000
47	ĐT NGUYỄN THỊ THU GIANG: ấp 6, Lương Hòa, Giồng Trôm, Bến Tre	500.000
48	ĐT NGUYỄN THỊ THU HỒNG (TT Phường 3, TX Sa Đéc): Ấp Đông, Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp.	500.000
49	Đồng Nhi NGUYỄN KIM LIÊN (TT Phường 3, TX Sa Đéc): Ấp Đông, Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp.	500.000
50	ĐT VÕ THỊ ĐẰM: Ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng giác linh thân mẫu là ĐT Hồ Thị Biệp (sinh 1923; quy 24-5 Đinh Sửu, 1997).	500.000
51	ĐH THÁI NGỌC THÀNH (TT Đức Hòa): Long An. Gởi 06-9.	600.000
52	TT TỬ VÂN (Quảng Nam): Hua Mong Nam gởi ACB 15-9.	1.000.000
53	ĐH TRƯỞNG MINH ĐẠT: Tham Tướng Sanh, Hà Tiên. Gởi ACB 19-9.	1.000.000
54	ĐH NGUYỄN NGỌC TÍN (TT Long Hậu, Cần Giuộc): Lê Văn Lương, Nhơn Đức, Nhà Bè. Hồi hướng cữu huyền thất tổ và em Trương Thị Ngọc Khiêm. Gởi 30-9.	1.000.000
55	ĐT TRẦN THỊ NỞ: Nguyễn Thái Học, KP3, P2, TX Gò Công Đông, Tiền Giang	1.000.000
56	ĐH NGỌC BÉ THANH Nguyễn Văn Bé (TT Phước Đông, BCD): Long An.	1.200.000
57	ĐH THÁI NGỌC THÀNH (TT Đức Hòa): Long An. Gởi 20-9.	3.000.000
58	LONG VÂN ĐÀN (Chiếu Minh, Mỹ Tho)	5.000.000

59	LONG VÂN ĐÀN (Chiếu Minh, Mỹ Tho)	10.000.000
60	ĐT DIỆU THANH (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho)	10.000.000
61	ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho)	10.000.000
62	ĐH/ĐT THANH PHƯỚC (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho)	10.000.000
63	ĐT THỦY NHƯ HƯƠNG (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho)	10.000.000
64	ĐT NGUYỄN THỊ LOAN (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho)	10.000.000
65	ĐT HUỆ MAI HƯƠNG (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho)	10.000.000
66	ĐH TRẦN THẾ HUY (Đức Hòa, Hậu Nghĩa, Long An)	10.000.000

Tổng cộng: 105.582.000 VNĐ

Đợt Sáu Mươi Tám: Từ ngày 01-10-2012 đến ngày 31-10-2012

01	ĐH NGÔ THANH QUANG (TT Trung Bảo, HT Truyền Giáo). Gởi 20-9.	10.000
02	Em PHẠM MINH HIỂN: 7 tuổi, ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	10.000
03	Em PHẠM NGỌC MINH HƯƠNG: 8 tuổi, ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	10.000
04	ĐT TRƯỞNG THỊ MÃNH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	20.000
05	ĐT CAO THỊ GIỜ (TT Bàu Sen).	20.000
06	ĐH NGUYỄN THẠCH VŨ (Xi Nghiệp In FAHASA): Tân Bình.	50.000
07	ĐH TRẦN VĂN CHIỂU (TT Bàu Sen): Gởi 15-10.	50.000
08	ĐH CAO THANH HẢI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
09	ĐT DIỆP THỊ TUÂN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
10	ĐT HỒ THỊ NGUYỄN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
11	ĐH/ĐT PHẠM LÊ GIA THUẬN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
12	ĐH PHẠM NGÔ TOÀN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
13	ĐT PHẠM NGÔ NGỌC MỸ VI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
14	ĐH PHẠM THÀNH LONG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
15	ĐT PHẠM THỊ XUYỀN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
16	ĐH PHẠM VĂN PHONG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
17	ĐT LÊ THỊ KIỀU HUYỀN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
18	ĐT LÊ THỊ ẨMH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
19	ĐT NGÔ HỒNG YẾN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
20	ĐT NGÔ THỊ KIM KHUYẾN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
21	ĐT NGÔ THỊ THÙY LINH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
22	ĐH NGÔ VĂN KIM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
23	ĐT NGUYỄN THỊ HƯỜNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
24	ĐT TRƯỞNG THỊ THẨM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
25	ĐT VÕ THỊ SƯƠNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
26	ĐT VÕ THỊ TƯ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	50.000
27	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): Ấp 2,	50.000

	Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 20-10.	
28	ĐỒNG NHỊ ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN (TT Hưng Phong, HT Ban Chính Đạo): Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 20-10.	50.000
29	PTS VÕ NGỌC OANH (TT Trung Bảo, HT Truyền Giáo): xã đạo Cây Gáo, Đồng Nai. Gởi 18-10.	50.000
30	ĐT NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG: Ấp Ông Rền, Long Hựu Đông, Cấn Đức. Hồi hướng bà nội Quách Thị Xuyên, cha Nguyễn Văn Khai (68 tuổi), mẹ Nguyễn Thị Kiệt (70 tuổi), chị Nguyễn Thị Đẹp (37 tuổi). Gởi 17-10.	100.000
31	ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Hồi hướng cữu huyền thất tổ. Gởi 07-10.	100.000
32	ĐH LÊ MINH (TT Tân Phú): H Tân Phú, Đồng Nai. Gởi 08-10.	100.000
33	ĐH TRẦN HỮU VINH (TTi Ngọc Thanh Quang).	100.000
34	ĐH NGUYỄN THÀNH HỒNG (TT Trà Vinh). Gởi 09-10.	100.000
35	ĐT MARIA MẠĐALÊNA L. (Nhà thờ chánh tòa, Q1). Gởi 20-10.	100.000
36	ĐT HỒ THỊ TƯ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	100.000
37	ĐH NGUYỄN VĂN HAI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	100.000
38	ĐT PHẠM THANH THỦY (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	100.000
39	ĐH VÕ VĂN HOÀNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	100.000
40	ĐH VÕ VĂN MINH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	100.000
41	ĐH VÕ VĂN QUÂN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	100.000
42	ĐH VÕ VĂN SĨ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	100.000
43	ĐT PHẠM THỊ THANH TUYẾN: TpHCM (TTi An Hòa gởi).	100.000
44	ĐH THẠCH THIẾT LUYỆN: TpHCM (TTi An Hòa gởi).	100.000
45	ĐT THẠCH THỊ NHẢ TRÚC: TpHCM (TTi An Hòa gởi).	100.000
46	ĐT LÊ THỊ ĐẮC (TT Hưng Phong): Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 20-10.	100.000
47	ĐT ĐẶNG THỊ KIẾN (TT Hưng Phong, HT BCD): Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 20-10.	100.000
48	Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp (TT Hưng Phong BCD): Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 20-10.	100.000
49	Lễ Sanh HƯƠNG YẾN Võ Thị Yến (TT Hưng Phong BCD): Giồng Trôm. Gởi 20-10.	100.000
50	ĐT NGUYỄN THỊ BÈ (xã đạo Tứ Châu, TT Linh Bửu, Quảng Nam). Gởi ACB 25-10.	100.000
51	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 27-10.	100.000
52	ĐH Trưởng Ban Hành Thiện LÊ HỒNG ANH (TT Trung Hiệp): Cam Ranh, Kh Hòa.	100.000
53	ĐT VÕ THỊ TƯƠI (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 23-10.	100.000
54	Lễ Sanh HƯƠNG TỊNH (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 23-10.	100.000
55	ĐT LƯU THỊ BÉ (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 23-10.	100.000
56	ĐT CAO THỊ ANH (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi 23-10.	100.000
57	ĐH NGUYỄN VĂN HAI (TT Phước Lý): Cấn Giuộc, Long An.	150.000

58	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 01-10.	200.000
59	ĐH TRẦN VĂN LỢI (TTi Đồng Quang Trước Cảnh)	200.000
60	ĐT HỒ THỊ THU (TTi Tân Minh Quang, Q 12): Hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT Hồ Thị Xuân).	200.000
61	Thánh thất TÂY THÀNH. Gởi 02-10.	200.000
62	ĐT TRẦN THỊ THỦY AN (TT Tân Hòa): Vĩnh Long. Gởi 06-10.	200.000
63	ĐH VÕ THÀNH PHÚC: Thôn Quý Thạnh, Ngũ Phụng, Phú Quý, Bình Thuận. Bưu phiếu ngày 12-10.	200.000
64	ĐT VƯƠNG THỊ KIẾU NƯƠNG: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Hồi hướng thân phụ (ĐH Vương Văn Đức). Gởi 07-10.	200.000
65	ĐH VÕ TẤN ĐỨC: An Thành, Phan Rang. Gởi 10-10.	200.000
66	ĐT LÂM THU HUYỀN (TT Cà Mau). Gởi 10-10.	200.000
67	Lễ Sanh HƯƠNG RẪNH Lê Thị Rảnh: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng giác linh mẹ chồng (cựu PTS Trần Thị Lương, 1900-1990, TT Hưng Phong BCD): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 20-10.	200.000
68	Lễ Sanh HƯƠNG RẪNH Lê Thị Rảnh: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng giác linh chồng (ĐH Đặng Văn Truyền, TT Hưng Phong BCD): ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi 20-10.	200.000
69	Lễ Sanh TRẦN HƯƠNG TÁM (TT Trung Bảo, HT Truyền Giáo). Gởi 18-10.	200.000
70	ĐH/ĐT NGUYỄN KIM HOÀNG (TT Hiệp Ninh): Tây Ninh. Gởi 20-10.	200.000
71	ĐH NGUYỄN SƠN HÀ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	200.000
72	ĐH TRẦN VĂN ĐIỆN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	200.000
73	ĐT NGÔ HỒNG THẨM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	300.000
74	ĐH/ĐT PHAN XUÂN NGÔN (TT Tân Hòa): Vĩnh Long. Gởi 06-10.	300.000
75	CTS DIỆP THỊ MẪN (TT Long Khánh): Ấp Lạc Sơn, X Quang Trung, H Thống Nhất, Đồng Nai. Gởi ACB 18-10.	300.000
76	TT TIỀN LONG (HT Ban Chính Đạo): Tiên Long, Châu Thành, Bến Tre. Gởi 27-10.	330.000
77	ĐT LÊ THỊ SƯƠNG (TT Lộ Độ). Gởi 10-10.	400.000
78	ĐH HUỖNH AN KHƯƠNG (TT Lộ Độ): Đông Hố, P4, Q8. Gởi 10-10.	400.000
79	ĐT VĨNH LIÊN HƯƠNG (HT CĐ Tiên Thiên). Gởi 18-10.	400.000
80	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (TT Thạnh Trị): Gò Công Tây. Gởi 20-10.	400.000
81	ĐH ĐỒNG THANH (HT CĐ Tiên Thiên)	500.000
82	ĐH ĐẠT TRUYỀN (Cơ Quan PTGL): ấn tống <i>Đạo Lý Huyền Cơ</i> .	500.000
83	ĐT TRẦN THỊ LƯA (Long Thành). Gởi 01-10.	500.000
84	ĐH THƯỢNG GIÀU THANH (nhà tu Tân Quý Tây). Gởi 03-10.	500.000
85	Đạo hữu TRÀ VINH (Anh Lớn Bảo Thế Nguyễn Văn Lãnh, BCD, gởi 03-10).	500.000
86	ĐH PHAN VĂN XÍCH, ĐT TRẦN NGỌC SƯƠNG (TTi Phương Quế Ngọc Đài)	500.000

87	ĐH MINH TÂN (Hồ Luyến): Đường số 5, Bình Trị Đông, Bình Tân. Gởi 15-10.	500.000
88	ĐH HỒ CHÁNH HỮU và gia đình (TT Trung Minh): Gởi 10-10.	500.000
89	ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG và gia đình (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo): Lũy Bán Bích, Tân Phú. Gởi 10-10.	500.000
90	ĐT HỒ THỊ TUYẾT NGÀ và gia đình (TT Trung Minh): Gởi 10-10.	500.000
91	ĐT NGÔ THỊ NGỌC ĐIẾP (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Vĩnh Long.	500.000
92	ĐT HUỖNH THỊ TRÂM + ĐT HUỖNH THỊ SƯƠNG (TTi Thanh Quang, HT Truyền Giáo): xã đạo Kỳ Bì. Gởi ACB 25-10.	500.000
93	ĐH NGUYỄN HUỖNH LIÊM (TT Phước Đồng): Cấn Đức, Long An. Gởi ACB 26-10.	500.000
94	ĐT NGUYỄN THỊ TRÒN (TT Phước Đồng): Cấn Đức, Long An. Gởi ACB 26-10.	500.000
95	Tiến sĩ NGUYỄN DUY CHÍNH (Santa Ana, CA, Hoa Kỳ).	500.000
96	ĐH TRẦN TẤT TOÀN: Huỳnh Tấn Phát, Q7.	500.000
97	ĐT PHẠM THỊ HOÀI THU: Đặng Văn Ngữ, P14, Phú Nhuận.	500.000
98	Thùng tiết kiệm ấn tống của TT Bàu Sen: mở ngày 08-10.	963.000
99	ĐT ĐỖ THỊ KẾT (TT Linh Bửu): Hồi hướng giác linh song thân (ĐH Đỗ Thông và ĐT Trần Thị Châm, xã đạo An Thái Bình, HĐ Linh Bửu). Gởi ACB 05-10.	1.000.000
100	ĐT ĐOÀN THỊ XUÂN: Bến Lức, Long An. Gởi ACB 26-10.	1.000.000
101	Lễ Sanh HƯƠNG THỦY (TTi Trước Mai)	1.000.000
102	Thánh Tòa Vô Vi HUỖNH QUANG SẮC: Phạm Thế Hiển, Q8.	1.000.000
103	ĐH GIÁC HUỆ: Bà Chiểu, Bình Thạnh. Gởi 21-10.	1.000.000
104	Gia đình ĐT TRẦN THỊ THỐI (TT Long Phú): Bến Lức. Gồm có: ĐT Phạm Thị Thái (600.000); ĐT Phạm Thị Chuyển (500.000); ĐT Phạm Thị Trinh (500.000); ĐH Phạm Văn Trơn (500.000); ĐT Trần Thị Lệ Hằng (500.000). Gởi ACB 26-10.	2.600.000
105	BAN PHƯỚC THIÊN TT Trung Minh: 609-611 Bình Thới, Q11. Gởi 10-10.	4.000.000
106	Giáo Sĩ HỒNG ÂN (Cơ Quan PTGL): ấn tống <i>Đạo Lý Huyền Cơ</i> .	5.000.000
107	ĐH/ĐT ẨN DANH (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
108	ĐT NGUYỄN THỊ NỆ (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
109	ĐH THANH CHƠN (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	5.000.000
110	ĐT TUYẾT HƯƠNG (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	6.000.000
111	ĐT HUỆ MAI HƯƠNG (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	10.000.000
112	ĐH/ĐT TÂM MINH (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	10.000.000
113	ĐT TRẦN THỊ LỆ DUNG (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	10.000.000
114	Chơn Linh THIÊN QUANG PHONG (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	15.000.000
115	ĐT PHẠM THỊ KHA (Chiếu Minh, Long Văn Đàn, Mỹ Tho).	15.000.000
116	Đạo Hữu ẨN DANH (Pháp), gởi lần 7, nhận ngày 03-10, công quả 20 EUR. Ngày 13-10 đổi được 534.000 VNĐ.	534.000

Tổng cộng: 117.547.000 VNĐ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



**ĐẠI ĐẠO VĂN
UYÊN**

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý – Tập Trình, Nhâm Thìn 2012

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Trình bày và kỹ thuật: DỪ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

Bìa 1: Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà (quận 2, TpHCM) - *ảnh:* Lê Minh Đức.

Bìa 2: Điện thờ Phật Mẫu Bình Trưng Tây (quận 2, TpHCM); thánh thất Bình Chánh (huyện Bình Chánh, TpHCM) - *ảnh:* Đạt Linh, Đạt Truyền.

Bìa 3: Thánh thất An Phú Tây (huyện Bình Chánh, TpHCM); thánh thất Đa Phước (huyện Bình Chánh, TpHCM) - *ảnh:* Đạt Linh, Đạt Truyền.

Bìa 4: Bát Quái Đồ Thiên (thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang) - *ảnh:* Lê Quốc Việt.

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí Nghiệp In FAHASA:

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **144-2012/CXB/112-08/TG**, ngày 03-12-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2012.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG

số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653